

Đức Gioan Phaolô II Vị Thánh Giáo Hoàng *của* Thánh Mẫu Fatima

Mừng Hiến Thánh 2014
Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

1. Lời Nguyện Cầu Biến Đổi Thế Giới.....3
2. “Từ bàn tay phải...
- Vị Giám Mục mặc áo trắng”11
3. “Ngọn núi dốc đứng... Cây đại thập tự giá”
- Totus tuus.....43
4. Hòa bình thế giới
- “Đừng sợ” 96
5. Bách Chu Niên Fatima ...
Một tương lai Việt Nam.....127

Tác phẩm "*Đức Gioan Phaolô II - Vị Thánh Giáo Hoàng của Thánh Mẫu Fatima*" phát hành nhân năm ngài được tôn phong hiển thánh (Chúa Nhật Lòng Thương Xót Chúa ngày 27/4/2014) là tổng hợp những tài liệu đã được phổ biến trong Nội San Điện Tử của Phong Trào Tông Đồ Fatima Việt Nam ở Hoa Kỳ trong năm 2014, từ số 2 Tháng 3/2014 đến hết số 6 Tháng 12/2014, với tất cả là 5 chủ đề, thứ tự (như được liệt kê ở trang 1)

Tập sách "*Đức Gioan Phaolô II - Vị Thánh Giáo Hoàng của Thánh Mẫu Fatima*" liên quan đến Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong năm ngài được Giáo Hội tôn phong hiển thánh được tổng hợp và chỉ để phổ biến trong nội bộ là để Tông Đồ Fatima chẳng những giữ làm tài liệu hiếm quý mà còn nhất là để mang ra chia sẻ trong các buổi gặp gỡ nhau vào mỗi Thứ Bảy Đầu Tháng. Nhờ đó, Tông Đồ Fatima chúng ta có thể *Sống Thánh Chứng Nhân* chẳng những theo đường hướng *Đạo Bình Dân Trận* của Vị Tông Đồ Fatima tiên khởi là Nữ Tu Lucia, mà còn theo tinh thần Totus Tuus "Đừng sợ" của Vị Tông Đồ Fatima chủ chiên là Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, nhất là trong *Năm Đời Tân Hiến (30/11/2014 – 2/2/2016) của Giáo Hội*.

TĐF Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh,
Chúa Nhật Chúa Kitô Vua 23/11/2014

Lời Nguyện Cầu Biến Đổi Thế Giới

Lễ Mẹ Thụ Thai Lời Nhập Thể 25/3/2014

Kỷ niệm 30 năm 1984-2014

*ĐTC GPII hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô
Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria*



Phải, lời nguyện cầu biến đổi thế giới đây, trước hết và trên hết, chính là lời Mẹ Maria hết sức khiêm cung và tin tưởng phó thác dẫn thân thừa cùng Thiên Sứ Ga-Biên trong biến cố Truyền Tin Lời Nhập Thể: "Này tôi là tôi tớ của Chúa, xin hãy thực hiện nơi tôi những gì ngài truyền" (Luca 1:38). Bởi vì, từ ngay sau lời toàn hiến này của Mẹ, trời đất đã nên một ngay trong cung dạ trinh nguyên của Mẹ khi "Lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta" (Gioan 1:14), và lịch sử loài người đã đạt đến "thời điểm viên trọn" (Galata 4:4). Thế nhưng, lịch sử nhân loại ở vào cuối thế kỷ 20 sau Công Nguyên cũng còn một lời cầu biến đổi thế giới nữa, vào ngày Lễ Truyền Tin 25/3/1984, thời điểm gần kết thúc 1950 Năm Thánh Ôn Cứu Chuộc 25/3/1983-4/4/1984. Tất cả sự thật về lời nguyện cầu biến đổi thế giới cuối thế kỷ 20 này nội dung ra sao và thành quả thế nào?....



Thứ Tư 24/3/2004, áp ngày Lễ Mẹ Thai Lòi (Mẹ Thụ Thai Lòi Nhập Thể) 25/3 hằng năm, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã dùng buổi triều kiến chung hằng tuần, buổi triều kiến Ngài vẫn chia sẻ giáo lý từ năm 1979 đến bấy giờ, để nhắc lại mục đích của việc Ngài tận hiến cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ 20 năm trước đây, vào dịp kết thúc Năm Thánh Cứu Chuộc, 25/3/1984. Thật vậy, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã mở Năm Thánh Cứu Độ, kỷ niệm 150 năm Chúa Kitô cứu chuộc loài người vào năm Người 33 tuổi, (1950 + 33 = 1983); và ngày 25/3/1984 là ngày gần kết thúc Năm Thánh Cứu Chuộc là năm được bắt đầu từ ngày 25/3/1983. Hai mươi năm sau (1984-2004), Đức Thánh Cha đã nhắc lại những gì hết sức quan trọng ngài đã làm như sau:

- *“Tôi đặc biệt nhớ đến ngày 25/3 năm 1984, Năm Thánh Cứu Chuộc. Hai mươi năm đã qua đi từ ngày ở Quảng Trường Thánh Phêrô, hiệp nhất về tinh thần với tất cả các giám mục trên thế giới được ‘triệu tập’ trước đó, Tôi đã hiến dâng tất cả loài người cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria để đáp ứng lời yêu cầu của Đức Mẹ ở Fatima”.*

Tuy ở đây Đức Thánh Cha không nói đặc biệt đến việc hiến dâng Nước Nga cho Mẹ, nhưng Ngài đã xác nhận là Ngài có ý làm điều ấy “để đáp ứng lời

yêu cầu của Đức Mẹ ở Fatima”, tức đáp ứng việc hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. Đó là lý do trong lời hiến dâng của mình bấy giờ, tức vào ngày 25/3/1984, Đức Thánh Cha đã nói một cách khôn khéo (*xin lưu ý đến hai chỗ cố ý in đậm cuối*) như sau:

- “Chúng con hôm nay đặt mình trước nhan Mẹ trong năm mừng kỷ niệm ơn cứu rỗi. **Chúng con xin hợp với tất cả mọi chủ chăn trong Giáo Hội làm thành một thân thể và một tập đoàn**, đúng như ý của Chúa Kitô muốn các tông đồ hiệp nhất với thánh Phêrô. **Trong mối liên kết hiệp nhất này, chúng con đọc những lời hiến dâng** mà chúng con muốn bao gồm một lần nữa hy vọng của Giáo Hội cũng như lo âu đối với thế giới ngày nay. Bốn mươi năm về trước, rồi 10 năm sau đó, tội tở của Mẹ là Đức Giáo Hoàng Piô XII, chứng kiến cảnh khổ đau của gia đình nhân loại, đã phó thác và hiến dâng cả thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, **đặc biệt là nhân dân mà Mẹ yêu thương và quan tâm cách riêng**. Cũng thế giới của mọi người và mọi dân tộc này trước mắt của con hôm nay đây, con xin lập lại việc phó thác và hiến dâng mà vị tiên nhiệm của con đã thực hiện ở Tòa Thánh Phêrô: thế giới của kỷ nguyên thứ hai đang kết thúc, thế giới tân tiến, thế giới của chúng con hôm nay! Một cách đặc biệt, chúng con xin phó thác và hiến dâng cho Mẹ **tất cả những người và những dân nước cần được phú**

thác và dâng hiến. Chúng con chạy đến với sự bảo hộ của Mẹ, Thiên Chúa Thánh Mẫu: xin đừng chê chôi lời cầu xin chúng con dâng lên Mẹ trong con khẩn trương của chúng con”.

Trong “Lời Nguyện Cầu Biến Đổi Thế Giới” này, chúng ta thấy Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nhắc đến 4 sự kiện lịch sử như sau:

Sự kiện lịch sử thứ nhất, đó là sự kiện Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II quả thực có hợp với các vị giám mục trên thế giới, đúng như cách thức Thiên Chúa muốn thực hiện được Mẹ Maria tỏ cho chị Lucia biết ngày 13/6/1929, và đã được chị đệ trình Đức Thánh Cha Piô XII trong thư đề ngày 24/10/1940. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã xác nhận sự kiện hàng giáo phẩm của Giáo Hội Công giáo hiệp dâng như chúng ta đã nghe là:

- *“Chúng con xin hợp với tất cả mọi chủ chăn trong Giáo Hội làm thành một thân thể và một tập đoàn..., Trong môi liên kết hiệp nhất này, chúng con đọc những lời hiến dâng...”.*

Sự kiện lịch sử thứ hai, đó là hai lần vị tiền nhiệm của ngài là Đức Piô XII đã hiến dâng loài người và thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, hai lần này, như đã được chúng tôi nhắc đến nhiều lần, đó là vào lần thứ nhất ngày 31/10/1942 và

vào lần thứ hai ngày 7/7/1952 - lần thứ nhất Đức Piô XII chỉ dâng chung loài người, lần thứ hai ngài mới có ý dâng Nước Nga.

Sự kiện lịch sử thứ ba, đó là trong lần hiến dâng thứ hai của Đức Piô XII, vị giáo hoàng thời thế chiến thứ II này đã quả thực có ý muốn hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria rồi, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II lập lại trong Lời Nguyện Cầu Biến Đổi Thế Giới của ngài như chúng ta đã nghe:

- *“Rồi 10 năm sau đó, tôi tớ của Mẹ là Đức Giáo Hoàng Piô XII, chứng kiến cảnh khổ đau của gia đình nhân loại, đã phó thác và hiến dâng cả thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, đặc biệt là nhân dân mà Mẹ yêu thương và quan tâm cách riêng”.*

Sự kiện lịch sử thứ bốn, đó là việc chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cũng có ý hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, khi ngài khôn ngoan kín đáo nhắc riêng đến Nước Nga bằng những lời lẽ chúng ta cũng đã nghe:

- *“Một cách đặc biệt, chúng con xin phó thác và hiến dâng cho Mẹ tất cả những người và những dân nước cần được phó thác và dâng hiến”.*

Chính vì Nước Nga đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II hiệp cùng với hàng giáo phẩm trên thế giới hiến dâng cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ đúng ý muốn và cách thức của trời cao như thế, Thiên Chúa đã thực hiện những gì Ngài hứa, như chị Lucia được Đức Mẹ tỏ cho biết vào ngày 13/6/1929, đó là Ngài sẽ làm cho Nước Nga trở lại, một sự kiện lịch sử đã hoàn toàn xảy ra được diễn tiến tuần tự như sau:

Trước hết là biến cố bất ngờ xuất hiện nhân vật lịch sử Gaborchev, bất ngờ xuất hiện như trường hợp của chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Giáo Hội Công giáo, một vị giáo hoàng đến từ một nước cộng sản và không phải là người Ý. Nhân vật lãnh tụ Khối Cộng Sản Liên Bang Sô Viết cuối cùng này đã xuất hiện cũng vào tháng 3 ngày 11, năm 1985, tức sau gần đúng một năm Nước Nga được hàng giáo phẩm Giáo Hội Công giáo hiến dâng cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria.

Tiếp theo là Biến Cố Cộng Sản Đông Âu tự động sụp đổ một cách bất ngờ trước con mắt bàng hoàng sững sốt của cả thế giới, nhất là thế giới tư bản, một khối tư bản chẳng những không thể làm gì nổi họ trong thời chiến tranh lạnh Cold War mà còn bị họ dần dần chiếm đất giành dân khắp nơi trên thế giới. Có cái lạ nữa là Biến Cố Đông Âu này được diễn tiến nói chung hoàn toàn bất bạo động theo đường

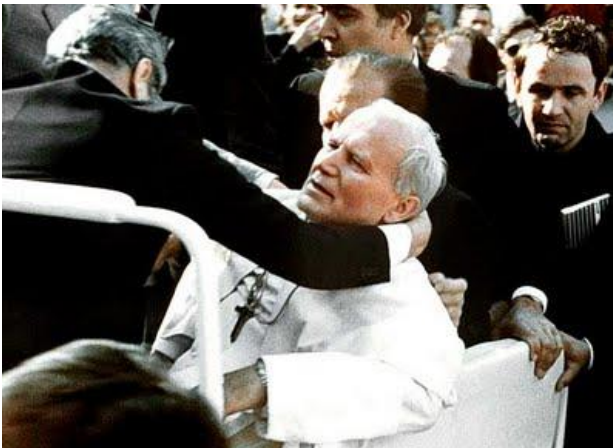
hướng tranh đấu của Giáo Hội, chứ không phải theo kiểu tranh đấu giai cấp bạo động của cộng sản, và cuộc tranh đấu bất bạo động này đã được bắt nguồn ngay từ quê hương Balan của vị giáo hoàng đã đọc “Lời Nguyện Biến Đổi Thế Giới”.

Sau hết là Biến Cố Nước Nga trở lại vào chính Ngày Giáng Sinh 25/12/1991, khi vị lãnh tụ cuối cùng của khối Cộng Sản Liên Bang Xô Viết là Gorbachev từ chức, vị đã chủ trương đường hướng Cởi Mở được gọi là Glasnot và Cải Tổ được gọi là Parestroika là những gì thực sự đã mang lại một biến động hoàn toàn đổi thay cho Khối Cộng Sản Đông Âu, cũng là vị vào tháng 3/1992 đã tuyên bố về Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II qua báo chí quốc tế bấy giờ là “*Những biến cố ở Đông Âu sẽ không thể nào xảy ra nếu không có vai trò chủ chốt mà ngài tự biết phải làm sao trong hiện tình thế giới này*”.

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Tại Sao ĐTC Gioan Phaolô II bị ám sát?

Theo Bí Mật Fatima phần thứ 3 thì: “Chúng con thấy có một vị Thiên Thần cầm một lưỡi gươm cháy lửa nơi tay trái; thanh gươm chớp chớp phát ra những ngọn lửa như muốn thiêu đốt thế giới; tuy nhiên, những ngọn lửa ấy đã bị tắt mất trước ánh quang sáng ngời từ bàn tay phải của Đức Mẹ phát ra chiếu về phía vị Thiên Thần”. Ở đây, qua thị kiến này, trong việc ngăn cản Thiên Chúa trừng phạt loại người tội lỗi đã đến mức độ đáng bị tận diệt, phải chăng Mẹ Maria đã bao che cho tội lỗi loài người, hay bù vào đó, Mẹ đã sử dụng đến máu hy sinh của một Đạo Binh Dân Trận, dẫn đầu là “Vị Giám Mục mặc áo trắng”!?!



Cúng ta đều biết rằng cái chết của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II là do bị bệnh, một bệnh tình bắt đầu bị suy kiệt từ khi ngài bị ám sát vào ngày 13/5/1981. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bị một người Thổ Nhĩ Kỳ tên là Mehmet Ali Agca ám sát tại Quảng Trường Thánh Phêrô nhưng không chết, chỉ bị thương ở dạ dày mà thôi. Về biến cố hay sự kiện Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bị ám sát, vấn đề cần được giải quyết ở đây là tại sao Ngài bị ám sát? Về lý do tại sao Ngài bị ám sát, cho tới nay, vẫn còn ở trong vòng bí mật, vì công lý, sau 25 năm, vẫn chưa hoàn toàn sáng tỏ, dấu vết của lực lượng chủ mưu trong vụ này vẫn còn kín mít.

Trong Đại Năm Thánh 2000, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã xin tổng thống Ý tha cho người sát hại Ngài, và Ali Agca sau 20 năm trong tù đã được Ý trao trả cho Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 2001, và tiếp tục ở tù ở quốc gia của mình vì tội sát hại một vị giám đốc nhật báo vào năm 1979. Ngày 24/5/2002, khi viếng thăm nước Bulgaria, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã xác nhận là Ngài không bao giờ nghĩ đến chuyện “Bulgarian connection”, một vấn đề được tin tức tung ra từ tháng 9/1981 qua lời cung khai của Ali Agca. Sau cả trăm cuộc điều trần, Ali Agca thú nhận là vấn đề “móc nối với người Bulgaria” là chuyện

anh ta bị đặt, thế nhưng vào năm 1997 anh ta lại lập lại tư tưởng này.

Vấn đề tại sao Đức Thánh Gioan Phaolô II bị ám sát dù chưa tìm ra sự thật về khía cạnh kẻ chủ mưu, nhưng vẫn có thể được giải quyết về khía cạnh ngày giờ Ngài bị ám sát. Theo tôi, làm sáng tỏ vấn đề ngày giờ Ngài bị ám sát là có thể tìm ra căn nguyên tại sao Ngài bị ám sát. Vấn đề được đặt ra ở đây là tại sao Ngài lại bị ám sát vào ngày 13/5 mà không bị ám sát vào ngày nào khác? Phải chăng vì đó là ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra ở Fatima lần đầu tiên 13/5/1917? Nếu vậy thì việc Đức Thánh Cha bị ám sát có liên quan đến trời cao, nói cách khác, là vì trời cao muốn Ngài làm một việc gì đó...

Đúng thế, theo các văn bản được ghi lại từ thập niên 1940, (chứ không phải kiểu “tiên tri tri hậu”), ngoài ba Mệnh Lệnh Fatima là cải thiện đời sống, lần hạt Mân Côi và tôn sùng Mẫu Tâm, thì điều được nhiều người biết đến nhất nơi Biển Cối Thánh Mẫu, điều mà người Công Giáo Việt Nam được nghe thấy từ trước năm 1975, đó là “cuối cùng Trái Tim Mẹ sẽ thắng.... Nước Nga sẽ trở lại”.

Thật ra, lời này là lời ở phần Bí Mật Fatima thứ hai, nguyên văn của lời nói có vẻ hay có tính cách tiên tri này như sau:

- *“Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Mẹ. Nước Nga sẽ trở lại và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình”.*

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, giữa sự kiện “cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng” và hiện tượng “Nước Nga trở lại” là cả một đường dài vô cùng khó khăn, ở chỗ điều kiện “Đức Thánh Cha hiến dâng Nước Nga” cần phải thực hiện trước, bằng không, không bao giờ sẽ có chuyện lạ đời “Nước Nga trở lại”, một quốc gia đi tiên phong trong việc thiết lập chế độ cộng sản trong lịch sử loài người (từ 11/1917) và đã gieo rắc chủ nghĩa này khắp thế giới, đến nỗi, sau Thế Chiến Thứ Hai, thế giới đã trải qua một thời kỳ Chiến Tranh Lạnh giữa hai khối Cộng Sản và Tư Bản, một cuộc chiến bất phân thắng bại giữa hai siêu cường Hoa Kỳ và Liên Xô, một cuộc chiến tí nữa đã làm bùng lên một cuộc chiến tranh nóng, tức Thế Chiến Thứ Ba, vào đầu Tháng 10/1963, tức ngay trước khi Công Đồng Chung Vaticanô II khai mạc (11/10/1963), khi Liên Xô chĩa đầu đạn nguyên tử vào Hoa Kỳ ở Vịnh Cuba.

Để biết được cuộc hành trình khó khăn thế nào trong việc “Đức Thánh Cha hiến dâng Nước Nga”, chúng ta hãy nghe chị Lucia, vào năm 1940, trong Thư gửi cho Cha Linh Hướng đề ngày 18/8, xác nhận như sau:

- "Con nghĩ rằng Chúa lấy làm hài lòng khi có ai cố gắng để làm cho Vị Đại Diện của Người trên thế gian làm hiện thực ý muốn của Người. Thế nhưng Đức Thánh Cha chưa làm điều này. Ngài hồ nghi về sự thật của nó và Ngài có lý của Người... Con rất thông cảm với với Đức Thánh Cha và con cầu nguyện rất nhiều cho Ngài" ("Documents on Fatima & the Memoirs of Sister Lucia", English Edition by Fatima Family Apostolate 1992, page 336).

Chị Lucia đã viết thư đệ trình lên Đức Thánh Cha Piô XII ngày 24/10/1940 về ý muốn của Thiên Chúa này... Thế rồi, kết quả là, 40 năm sau ý muốn của Thiên Chúa mới được thực sự và trọn vẹn hoàn tất. Các Đức Thánh Cha quả thực có thực hiện ý muốn của Thiên Chúa, nhưng không hoàn toàn và trọn vẹn, như Đức Piô XII vào ngày 31/10/1942, dịp kỷ niệm Ngân Khánh 25 năm Biến Cố Fatima, và 7/7/1952, lễ hai thánh Cyrilô và Mêthôđiô, những vị tông đồ của sắc dân Slav là sắc dân bao gồm cả dân tộc Nga; Đức Phaolô VI vào ngày 21/11/1965 trước các nghị phụ của Công Đồng Chung Vaticanô II; Đức Gioan Phaolô II vào ngày 13/5/1982 tại Fatima để tạ ơn Đức Mẹ đã cứu mạng Ngài một năm trước, và ngày 25/3/1984 tại chính Giáo Đô Rôma.

Thế nhưng, vấn đề ở đây là để các vị lãnh đạo Đức Tin Giáo Hội Chúa Kitô này thực hiện một điều theo mạc khải tư liên quan đến tình hình chính trị vô

cùng tế nhị của thế giới này, trời cao đã phải chạm đến chính đời sống cá nhân của các vị, để các vị có thể nhận ra dấu chỉ thời đại.

Chẳng hạn, sở dĩ Đức Thánh Cha Piô XII bắt đầu thực hiện cuộc hiến dâng cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, một cuộc hiến dâng thế giới chứ không phải riêng Nước Nga, vào ngày 31/10/1942, một việc hiến dâng loài người đầu tiên cho Trái Tim Mẹ, Trời Cao đã cho Ngài thấy được đời sống cá nhân của Ngài có một liên hệ mật thiết với Biến Cố Thánh Mẫu Fatima. Đó là biến cố Ngài được thụ phong lên hàng giáo phẩm đã xảy ra vào chính ngày giờ Đức Mẹ hiện ra ở Fatima lần đầu tiên 13/5/1917.

Kể cả Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cũng thế, dù là một vị giáo hoàng rất tôn sùng Mẹ Maria, đến nỗi đã lấy khẩu hiệu “Tất cả của con là của Mẹ” và đã khắc chữ M hoa vào huy hiệu giáo hoàng của mình (một việc chưa từng có), song Ngài cũng đã phải được Trời Cao thúc động bằng chính viên đạn của Ali Agca vào chính ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra ở Fatima 13/5.

Nhận ra dấu chỉ thời đại, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II chẳng những đã thực hiện hoàn toàn và trọn vẹn những gì Chúa muốn, còn tiết lộ tất cả Bí Mật Fatima, tức phần thứ ba còn lại của bí mật này,

phần mà trong khi chưa được tiết lộ nhiều người đã cho rằng liên quan đến Thế Chiến Thứ Ba hay đến tận thế, nhưng lại là phần Ngài cho rằng liên quan đến chính bản thân Ngài, Vị Giám Mục Rôma mặc áo trắng bị ám sát.

Như thế, chúng ta thấy, trong việc “Nước Nga trở lại” đúng như lời Mẹ Maria tiên báo ở Fatima ngày 13/7/1917, Thiên Chúa còn hiển nhiên thực hiện ý định của Ngài, ý định đã được Ngài tỏ cho thế giới biết qua Mẹ Maria cũng vào lần hiện ra này, đó là “Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới”.

Ngài đã thiết lập bằng biến cố “Nước Nga trở lại” như thế nào, nếu không phải qua trung gian Giáo Hội, tức qua việc Đức Thánh Cha phải họp cùng các giám mục trên thế giới “hiển dâng nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ”. Thật vậy, trong Thư đề ngày 18/5/1936, chị Lucia đã viết cho cùng Cha Linh Hướng của chị về việc chị cảm thấy khó khăn trong vấn đề làm sao để Đức Thánh Cha tin tưởng mà làm theo ý muốn của Thiên Chúa, đến nỗi chị đã đặt vấn đề thẳng với Chúa và được Người trả lời như sau:

- *“Con đã thân tình nói với Chúa về vấn đề này, và cách đây không lâu con đã hỏi Người rằng tại sao Người không làm cho Nước Nga trở lại mà không cần*

đến việc Đức Thánh Cha phải hiến dâng? ‘Vì Cha muốn cho toàn thể Giáo Hội nhìn nhận rằng việc hiến dâng này là việc toàn thắng của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, để sau này Giáo Hội phổ biến lòng tôn sùng này và đặt lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria song song với lòng tôn sùng Thánh Tâm Cha’ (cùng nguồn trích dẫn trên, trang 286).

Vậy vấn đề tại sao Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bị ám sát đã được hoàn toàn sáng tỏ, dù chưa biết được lực lượng chủ mưu, hay không cần biết đến tay chủ mưu hay ý đồ chủ mưu, đó là vì Trời Cao muốn Ngài thực hiện ý định của mình khi thời điểm tới. Quả thực, sau biến cố hiến dâng vô cùng khó khăn này, Chúa đã thực hiện lời Người hứa là làm cho “Nước Nga trở lại”. Ở chỗ, ngay sau khi hàng giáo phẩm hiến dâng Nước Nga đúng một năm, vào ngày 11 tháng ba năm 1985, Gorbachev đã xuất hiện, một vị lãnh đạo trẻ nhất của Liên Bang Sô Viết, song cũng là một con người đã biến đổi cả Khối Cộng Sản Đông Âu lẫn Liên Bang Sô Viết.

Khối Cộng Sản Đông Âu đã tự động theo nhau sụp đổ một cách bất ngờ và nhanh chóng vào cuối năm 1989, bắt đầu từ chính quen hương Balan của vị giáo hoàng Gioan Phaolô II, sau đó đến chính Nước Nga vào ngày vị lãnh đạo cuối cùng của khối này là

Gorbachev chính thức từ chức vào chính ngày Lễ Giáng Sinh 25/12/1991.

Như thế, dù loài người có chủ mưu và âm mưu sát hại người của Thiên Chúa, vẫn không ra khỏi việc quan phòng thần linh vô cùng khôn ngoan và toàn năng của Ngài, như việc Ngài đã dùng chính cộng sản tinh quái để gián tiếp giúp người của Ngài được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục ở Tổng Giáo Phận Krakow năm 1963, nhờ đó ngài đã tiến dần lên ngài tòa Thánh Phêrô 15 năm sau.

Nếu vụ ám sát Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II liên quan đến Bí Mật Fatima, như chính Đức Thánh Cha đã thấy hình ảnh của mình nơi vị giám mục áo trắng bị sát hại trong phần thứ ba Bí Mật Fatima, thì nguyên do ngài bị ám sát là vì Thiên Chúa muốn làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến, qua việc ngài bị ám sát không chết vào chính ngày kỷ niệm biến cố Fatima, nhờ đó, ngài đã nhận ra được dấu chỉ thời đại và mới dứt khoát đáp ứng điều trời cao chính thức yêu cầu từ ngày 13/6/1929 song vẫn chưa được thực hiện, đó là việc hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, việc hiến dâng của ngài đã thực sự làm cho Nước Nga trở lại!

Như thế, nếu vụ ám sát Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II liên quan đến Bí Mật Fatima và nếu dự án của thần linh ở Fatima, như Mẹ Maria tiết lộ cho

biết ở đâu phần 2 của Bí Mật Fatima ngày 13/7/1917 đó là "Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới", nhờ đó "nhiều linh hồn được cứu rỗi và thế giới được hòa bình", thì nguyên do ngài bị ám sát đó là vì và chính là vì Thiên Chúa muốn làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến vậy! Amen.

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL



Những Bí Mật quanh nhân vật ám sát Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II



(tay súng ở trong vòng tròn nơi khoảng giữa bên trái tấm ảnh)



Hôm 12/1/2006, nhân vật đã ám sát Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, đã được thả ra khỏi nhà tù ở Istanbul, nơi anh ta bị giam giữ, (sau 19 năm tù ở Ý), vì những tội ác khác anh ta đã phạm trước khi ám sát Đức Gioan Phaolô II, như tội giết chết phóng viên báo chí Thổ Nhĩ Kỳ Abdi Ipekci. Vì tội sát nhân người phóng viên ấy, anh ta đã lãnh án 10 năm tù nhưng vì có những hành vi cử chỉ tốt, nên mới sau 5 năm (từ năm 2000) anh ta đã được thả ra. Anh ta bị gọi nhập ngũ quân đội Thổ Nhĩ Kỳ ngay sau đó.

Đức Gioan Phaolô II đã công khai tha thứ cho anh ta ngay khi ngài được mang từ chỗ bị ám sát đến bệnh viện và thậm chí đến thăm anh ta ở trong ngục ngày 23/12/1983.

Vị Giám Đốc của văn phòng báo chí Tòa Thánh là Joaquín Navarro Valls, hôm Chúa Nhật 8/1/2006, trong một lời phát biểu sau khi nhận được tin này cho biết:

- ❖ *“Tòa Thánh mới nhận được tin từ các cơ quan tin vụ rằng Ali Agca có thể được thả ra. Trước vấn đề pháp lý này, Tòa Thánh tin tưởng vào quyết định của pháp đình về vấn đề ấy”.*

Đức Tổng Giám Mục Stanislaw Dziwisz ở TGP Krakow, Balan, vị đã từng làm bí thư của Đức Gioan Phaolô II vào lúc ngài bị ám sát, cũng là vị đã ôm lấy ngài khi ngài té xuống bởi trúng đạn, đã chấp nhận quyết định của pháp tòa Thổ Nhĩ Kỳ, như vị tổng giám mục này đã cho biết qua vị phát ngôn viên của mình là Cha Robert Niecek vào chính hôm nhân vật ấy được thả ra như sau:

- *“Đức Gioan Phaolô II đã tha cho Ali Agca lâu lắm rồi. Giờ đây ngài đang nguyện cầu cho anh ta ở trên trời và tôi cũng cầu nguyện cho anh ta nữa. Tôi nhớ một câu nói của vị Giáo Hoàng này đại khái là: ‘Làm sao chúng ta có thể ra trước nhan Chúa mà chúng ta lại không thứ tha cho nhau chứ?’”*.

Vị thư ký riêng của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II là Đức Tổng Giám Mục Stanislaw Dziwisz trước đây cũng đã cho cơ quan tin tức Balan PAP biết là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã viết một bức thư cho Ali Agca nhưng không bao giờ gửi.

Theo tờ nhật báo Rzeczpospolita thì trong bức thư ấy, được viết vào khoảng Tháng 5/1981 và 12/1983, Đức Thánh Cha đã đặt vấn đề với Agca là tại sao người Thổ Nhĩ Kỳ này muốn sát hại ngài:

- *“Tại sao anh lại giết tôi, nếu cả hai chúng ta tin vào sự hiện hữu của một Thiên Chúa duy nhất?”*

Bức thư này sẽ được trao cho Đức Ông Slawomir Oder, cáo thỉnh viên của tiến trình tôn phong chân phước của ngài.

Tờ L'Osservatore Romano đã tường trình là ở Cuba đã diễn ra một cuộc khánh thành một bức tượng để tôn kính đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tại thành phố Holguin. Các vị giám mục ở quốc gia này đã đến tham dự vào ngày Chúa Nhật 26/6/2005, cũng là ngày kỷ niệm 50 thụ phong linh mục của Giám Mục Héctor Luis Pena giáo phận Holguin.

Cũng vào hôm Thứ Năm 12/1/2006, qua những lời phát biểu cho tờ nhật báo La Repubblica, Vị Hồng Y Quốc Vụ Khanh của Tòa Thánh là Angelo Sodano đã nói rằng Tòa Thánh biết được việc cấp tốc thả Ali Agca ra qua tin tức truyền thông mà thôi. Ngài nói rằng:

- ❖ *“Không ai đã từng bàn hỏi với chúng tôi trước đó. Chúng tôi không muốn đi sâu vào chi tiết trong lúc này. Chúng tôi tùy theo các tòa án có thẩm quyền”.*

Vị nguyên tổng thư ký Tòa Thánh đặc trách văn phòng liên hệ chư quốc là Đức Hồng Y Achille Silvestrini đã nói với tờ II Messaggero rằng “hình ảnh về Ali Agca là những gì mâu thuẫn”:

- ❖ *“Anh ta bắt đầu nói tới cái dính dáng của nước Bulgaria, rồi sau đó lại chôi bỏ hết mọi sự”.*

Vị hồng y này còn nói thêm rằng Ali Agca không lên tiếng “công khai xin lỗi”:

- ❖ *“Chúng tôi không biết anh ta có làm điều này khi nói chuyện riêng với Đức Gioan Phaolô II ở nhà tù Rebibbia hay chẳng. Anh ta thực sự là không bày tỏ lòng hối hận bằng những lời phát biểu sau đó”.*

Vị hồng y này còn xác nhận rằng Tòa Thánh quả có hồ nghi về sự liên hệ giữa cuộc ám sát này với Cộng Sản Âu Châu thời bấy giờ.

- ❖ *“Vấn đề được cho rằng bắt nguồn từ Đông Âu. Ali Agca đưa nước Bulgaria lên bản đồ này. Họ đã muốn sử dụng một người Thổ Nhĩ Kỳ, một tay đã từng là tên sát thủ, như đã được thực hiện trong Thời Trung Cổ qua các tay sát thủ được thuê mướn. Hiển nhiên là họ không muốn trao việc này cho một Kitô hữu thực hiện”.*

Hôm Thứ Ba 5/4/2005, Agca đã đệ đơn xin tạm ân dung một thời gian ngắn là những gì vốn được luật pháp Thổ Nhĩ Kỳ cho phép một số phạm nhân thường để cho họ dự lễ an táng của thân nhân trong gia đình.

Agca đã viết “một bức thư ngỏ gửi cho thế giới”, trong đó, anh lập lại rằng anh ta là “vị thiên sai thứ hai”. Anh ta viết về cái chết của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II như sau:

- ❖ *“Tôi đã mất đi một người anh tinh thần. Tôi chia sẻ nỗi thương tiếc với thành phần Kitô hữu Công giáo của tôi”.*

Luật sư của anh ta cho biết thêm rằng gia đình của anh ta vẫn có thể tham dự lễ an táng này hôm Thứ Sáu. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã tiếp người anh và bà mẹ của anh ta ở Vatican nhiều năm trước đây.

Agca đã bắn vị giáo hoàng này vào bụng trong buổi triều kiến chung ở Quảng Trường Thánh Phêrô vào ngày kỷ niệm hiện ra của mẹ Chúa Giêsu, Đức Trinh Nữ Maria, ở gần Fatima Bồ Đào Nha.

Vị giáo hoàng này nói rằng ngài tin là Đức Trinh Nữ đã nhúng tay vào cứu mạng của ngài. Qua nhiều năm tháng, Agca đã nhấn mạnh rằng điều này đã biến anh ta thành một công cụ của dự án thần linh, điều đã bị tòa thánh Vatican phủ nhận.

Trong bức thư ngỏ cùng thế giới, anh ta còn viết:

❖ *“Dự án thần linh đã đạt được mục đích của mình. Bởi thế chúng ta đang ở vào ngày cùng tận của thế giới”.*

Anh ta còn cho biết anh ta đang viết lại Thánh Kinh và sẽ sớm tiết lộ “Bí Mật Fatima”.

Qua nhiều năm tháng, Agca đã đưa ra những lý do xung khắc nhau về việc anh ta cố sát Đức Gioan Phaolô II, bao gồm cả những điều tố giác về một cuộc âm mưu với mật vụ cộng sản nước Bulgaria và tình báo KGB Nga.

Agca thuộc về đảng chiến quân thiên hữu ở Thổ Nhĩ Kỳ vào cuối thập niên 1970 và đã bị tù về tội sát hại một viên chủ bút nhật báo cấp tiến năm 1979.

Trước năm sang Rôma, anh ta đã thoát ngục nhờ sự giúp đỡ của những tay an ninh Thổ Nhĩ Kỳ có cảm tình với đảng phái của anh ta. Chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ luôn phủ nhận có bất cứ liên hệ nào với Agca và phủ nhận việc hắn bị bệnh loạn trí.

Cho đến nay người ta vẫn cố gắng điều tra vụ ám sát Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, nhất là sau ngày ra mắt tác phẩm thứ 5 của Đức Thánh Cha hôm 22/2/2005, ngày lễ ngai tòa thánh Phêrô, tác phẩm mang tựa đề “Hồi Niệm và Căn Tính”, trong đó, ở phần cuối, Đức Thánh Cha có đề cập đến biến cố ngài bị ám sát.

Trong cuốn “*Hồi Niệm và Căn Tính*”, tác phẩm cuối cùng của mình, một tác phẩm về triết học luân lý là những gì đã được thai nghén từ năm 1993, một tác phẩm xuất bản 2 tháng trước khi tác giả của nó là Đức Gioan Phaolô II vĩnh viễn nằm xuống, ở phần phụ trương cuối cùng, phần nói tới cuộc ám sát của mình, Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã thuật lại cảm nhận của bản thân ngài cũng như của kẻ ám sát ngài, được lược tóm như sau.

Tại Quảng Trường Thánh Phêrô, vào lúc 5 giờ chiều ngày 13/5/1981, ngay trước buổi triều kiến chung Thứ Tư hằng tuần, đã đột nhiên vang tiếng súng....., thật ra là mấy tiếng súng chứ không phải một, những tiếng súng vang lên chỉ cách chiếc giáo hoàng xa của Đức Gioan Phaolô II có 20 bộ (hay 6 thước), khi ngài ở trên chiếc xe đang chạy chung quanh quảng trường này theo thường lệ để chào tín hữu đang qui tụ chờ ngài bấy giờ.

Hậu quả là viên đạn phát ra từ nòng súng lục tự động 9 ly ấy đã xuyên vào thân thể của vị Giáo Hoàng này, trúng bao tử của ngài, cùi trỏ bên cánh tay phải của ngài và ngón tay trỏ bên trái của ngài.

Ngài đã được cấp tốc đưa vào bệnh viện, và chỉ khi tới bệnh viện ngài mới hoàn toàn bất tỉnh nhân sự. Cuộc giải phẫu cứu mạng ngài đã kéo dài 5 tiếng 20 phút, và thân thể ở vào tuổi gần 61 của ngài bấy giờ

đã bị mất đi tới 60% lượng máu loang chảy trong mình.

Tuy nhiên, kể từ biến cố bị ám sát hụt ấy, sức khỏe của con người vốn yêu chuộng thể thao này đã trở nên suy kém, cho tới ngày ngài qua đời 24 năm sau bởi một cơn kịch bệnh cuối cùng, kết thúc cuộc đời gần 85 tuổi đời của ngài (18/5/1920-2/4/2005).

Đức Gioan Phaolô II đã cho biết những gì xảy ra sau đó, sau tiếng súng nổ và sau khi ngài được đưa vào bệnh viện thế này:

- ❖ *“Tôi đã không tỉnh dậy cho đến ngày hôm sau, vào khoảng buổi trưa”* (ấn bản Anh ngữ trang 161).

Cũng trong phần phụ trương này, (ở trang 163-164), ngài còn cho biết thêm về con người ra tay ám sát ngài như sau:

- ❖ *“Vào khoảng Giáng Sinh năm 1983, tôi đã thăm kẻ tấn công tôi đang bị nhốt trong tù. Chúng tôi nói chuyện lâu giờ. Ali Agca, ai cũng đều biết, là một tay sát thủ chuyên nghiệp. Tức là cuộc tấn công này không phải bởi sáng kiến riêng tư của anh ta, mà là từ ý nghĩ của một người khác; một người nào đó đã sai khiến anh ta thực hiện điều này. Trong cuộc nói chuyện của chúng tôi, Ali Agca vẫn còn tỏ ra lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao một cuộc cố tình ám sát*

như vậy mà lại có thể bất thành cho được. Anh ta đã rất ư là thận trọng xếp đặt mọi sự, chú ý tới từng chi tiết nhỏ một. Thế mà nạn nhân được nhắm tới của anh ta lại thoát chết. Làm sao có thể xảy ra như thế được cơ chứ? Cái hay là ở chỗ tình trạng bối rối của anh ta đã dẫn anh ta tới vấn đề về đạo giáo. Anh ta muốn biết về bí mật Fatima, và bí mật này thực sự là gì. Đó là mối quan tâm chính của anh ta; anh ta muốn biết điều này hơn bất cứ một cái gì khác. Có lẽ những vấn nạn dai dẳng đã cho thấy rằng anh ta đã nắm được một điều gì đó thực sự là hệ trọng. Ali Agca có lẽ đã cảm thấy được rằng có một quyền lực cao cả, vượt trên cả quyền lực của anh ta, trên cả khả năng bắn giết nữa. Bởi vậy anh ta đã bắt đầu tìm kiếm quyền lực cao cả này. Tôi hy vọng và cầu xin cho anh ta tìm thấy quyền lực cao cả ấy”.

Vị giám đốc văn phòng báo chí tòa thánh còn nói:

- ❖ *“Đức Giáo Hoàng tin rằng Ali Agca không hành động một cách tình cờ”.*

Vị giám đốc này tiết lộ cho biết là kẻ ám sát này “không hề xin Đức Giáo Hoàng thứ tha”. Ở lời kết, vị giám đốc còn tiết lộ:

- ❖ *“Từ khi ở trong tù được nói chuyện với Đức Giáo Hoàng, người ta thấy Ali Agca đã hoàn toàn bị ám ảnh ra sao với mẫu nhiệm Fatima. Ở chỗ, anh ta*

không thể nào hiểu được có một cái gì đó đáng lẽ anh ta phải làm chủ về phương diện kỹ thuật trong cuộc tấn công Giáo Hoàng lại không xảy ra như dự định. Ali Agca chỉ quan tâm tới những vấn đề về kỹ thuật mà thôi chứ không phải những vấn đề về luân lý”.

Đức Hồng Y Joseph Ratzinger đã cho biết Đức Giáo Hoàng đã nói về Agca như là:

- ❖ *“Nạn nhân của một thứ lý lẽ lỏng lẻo bất toàn xét về mọi khía cạnh. Anh ta là một người Hồi giáo, và có lẽ cũng vì thế mà anh ta đã rơi vào một cơn lốc sợ hãi làm cho anh ta không bao giờ thoát khỏi, vì anh ta tiếp tục tin rằng anh ta là một phần của điềm báo trong phân bí mật Fatima thứ ba. Thế nhưng, ngoài những suy đoán này ra, Agca đã không bao giờ tự hỏi mình về những gì anh ta làm, sự kiện rõ ràng về cuộc ám sát vị Giáo Hoàng này chưa hề làm cho anh ta cảm thấy phiền hà gì hết. Anh ta chỉ quan tâm có một điều duy nhất thực sự đó là anh ta đã bị hụt mất mục tiêu”.*

Được các ký giả hỏi về việc có nhận được những bức thư của tay ám sát Đức Giáo Hoàng hay chẳng, Đức Hồng Y Joseph Ratzinger cho biết rằng ngài đã nhận được các bức thư của Mehmet Ali Agca:

- ❖ *“Anh ta cũng đã viết thư cho tôi mà nói rằng: ‘Xin nói cho tôi mẫu nhiệm Fatima này là gì’. Ali Agca tin*

rằng nơi mẫu nhiệm này anh ta sẽ tìm thấy câu giải đáp về kỹ thuật cho một mẫu nhiệm không thể nào hiểu nổi, đó là cái lý do tại sao cuộc tấn công Đức Giáo Hoàng không thành. Thế nhưng, như ai cũng đã quá biết, cái liên hệ duy nhất giữa Agca với Fatima là ngày 13/5, và những gì anh ta suy nghĩ chỉ hạn hẹp ở mức độ này thôi”.

Vào ngày 15/2/2005, tức sau khi Nữ Tu Lucia, thụ khải Fatima cuối cùng qua đời 2 ngày, anh ta đã gửi cho một tờ nhật báo một bản văn mang tựa đề “Bức Thư Ngỏ với Vatican”. Trong bản văn này, anh ta bày tỏ niềm cảm thông với việc qua đời của vị nữ tu này, và nhấn mạnh rằng bí mật Fatima có liên quan đến ngày tận thế, và yêu cầu Vatican vạch mặt tên Phản Kitô (Qui Vương).

Vị giám đốc văn phòng báo chí tòa thánh, sau buổi ra mắt tác phẩm của ĐTC, đã cho các phóng viên truyền hình biết nhận định của mình về anh ta như sau: “Chúng là những con mê sảng, một thứ ám ảnh đã từng đeo đuổi Ali Agca nhiều năm trời”. Vị giám đốc văn phòng báo chí tòa thánh còn cho biết tay sát nhân này chưa hề lên tiếng xin lỗi Đức Giáo Hoàng, dù có được ngài đến viếng thăm và xin chính phủ Ý ân xá cho, và yêu cầu của ngài đã được chấp nhận để rời tay sát thủ này đã được chính phủ Ý ân xá vào chính Đại Năm Thánh 2000, nhưng anh ta lại bị

chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ giam giữ 19 năm vì hai trọng tội phạm khác.

Trong lời kết của cuốn sách, Đức Giáo Hoàng đã nhận định về giây phút bị ám sát như sau:

- ❖ *“Tất cả đều là những gì chứng tỏ cho thấy ân sủng thần linh: Agca đã biết bắn ra sao và chắc chắn anh ta bắn là phải chết. Đường như có ai đã làm lệch đi viên đạn được bắn tới. Tôi có cảm giác rằng tôi sẽ sống sót: Tôi cảm thấy đờn đau, tôi đã có lý để lo sợ, nhưng tôi đã có cảm giác tin tưởng lạ lùng này. Tôi nói với Don Stanislaw là thư ký riêng của tôi rằng tôi tha thứ cho kẻ tấn công tôi”.*

Cũng trong phần cuối sách này Đức Giáo Hoàng cũng đề cập tới việc ngài viếng thăm Ali Agca trong tù vào dịp Giáng Sinh 1983, ngài viết:

- ❖ *“Ali Agca, như mọi người nói, là một tay sát thủ lành nghề. Điều này có nghĩa là cuộc tấn công không phải do anh ta khởi xướng mà là một ai đó âm mưu, một ai đó truyền khiển. Trong suốt cuộc gặp gỡ này rõ ràng là Ali Agca cứ tiếp tục ngẫm nghĩ tại sao cuộc tấn công lại có thể bất thành được chứ. Có lẽ Ali Agca trực giác thấy rằng, ngoài quyền lực của mình, ngoài khả năng bắn hạ, còn có một quyền lực cao tay hơn thế nữa. Để rồi anh ta bắt đầu tìm kiếm quyền năng*

này. Tôi hy vọng rằng anh ta đã tìm thấy quyền năng ấy”.

Căn cứ vào những chi tiết mới nhất từ tác phẩm “Hồi Niệm và Căn Tính” của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về vụ ngài bị ám sát, một ủy ban của quốc hội Ý đã quyết định mở lại hồ sơ vụ này. Vị chủ tịch của Ủy Ban Điều Tra của Quốc Hội này là ông Paolo Guoffanti đã cho các cơ quan Ý biết hôm Thứ Tư 23/2/2004 là “Chúng tôi sẽ lập tức mở lại vụ tấn công Đức Giáo Hoàng này”.

Ông này nói thêm là cuộc tái điều tra ấy sẽ được bắt đầu bằng “việc thu tích hồ sơ theo thủ tục liên quan đến tội ác ghê tởm ấy, bằng cách mở lại những gì liên quan tới Nga Xô, cả KGB lẫn GRU” là cơ quan tình báo quân sự của Nga. Vị chủ tịch này khẳng định là quyết định tái điều tra vụ này được thực hiện “sau những điều được chính Đức Giáo Hoàng chứng thực về nguồn gốc ý hệ của tội ác này”.

Tờ nhật báo Corriere della Sera xuất bản ở Ý vào ngày 30/3/2005 đã cho biết người ta đã tìm phá thấy hồ sơ về vụ ám sát Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II năm 1981, và căn cứ theo sở mật vụ của cộng sản Đông Đức ngày xưa thì hồ sơ cho thấy mật vụ KGB của cộng sản Nga đã ra lệnh lệnh cho nhân viên tình báo của Bulgaria thi hành âm mưu ám sát Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Thế nhưng, dù loài người có chủ mưu và âm mưu sát hại người của Thiên Chúa, vẫn không ra khỏi việc quan phòng thần linh vô cùng khôn ngoan và toàn năng của Ngài, như việc Ngài đã dùng cộng sản để đưa ngài vào hàng giáo phẩm trước đây. Nếu vụ ám sát Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II liên quan đến Bí Mật Fatima, như chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã thấy hình ảnh của mình nơi vị giám mục áo trắng bị sát hại trong phần thứ ba Bí Mật Fatima, thì nguyên do ngài bị ám sát là vì Thiên Chúa muốn làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến, qua việc ngài bị ám sát không chết vào chính ngày kỷ niệm biến cố Fatima, nhờ đó, ngài đã nhận ra được dấu chỉ thời đại và mới dứt khoát đáp ứng điều trời cao chính thức yêu cầu từ ngày 13/6/1929 song vẫn chưa được thực hiện, đó là việc hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, việc hiến dâng của ngài đã thực sự làm cho Nước Nga trở lại!

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

NHỮNG LỜI TIÊN TRI
về
ĐỨC THÁNH CHA GIOAN
PHAOLÔ II



Trong vòng nửa tháng ở vào thời điểm giữa Mùa Xuân của Năm Thánh 2000, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã tôn phong ba vị thụ khải là *Nữ Tu Faustina* cùng với hai anh em *Thiếu Nhi Fatima Phanxicô và Giaxinta*.

Nữ Tu Faustina được phong Thánh ngày 30-4, Chúa Nhật thứ hai sau Chúa Nhật Phục Sinh, vì Chúa Nhật này là ngày chính Chúa Giêsu muốn chị vận động để xin Giáo Hội lấy làm lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa, một lễ đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tuyên nhận trong bài giảng phong thánh cho chị như sau: “Chúa Nhật Thứ Hai Mùa Phục Sinh này từ nay trở đi khắp Giáo Hội sẽ được gọi là ‘Chúa Nhật của Lòng Chúa Xót Thương’” (Tuần San *L’Osservatore Romano*, ấn bản Anh ngữ, 3/5/2000, trang 1, đoạn 4).

Còn hai Thiếu Nhi Fatima Phanxicô và Giaxinta được ngài phong Á Thánh ngày 13-5, ngày kỷ niệm Mẹ Maria hiện ra ở Fatima lần đầu tiên (trong sáu lần từng tháng liền) 83 năm trước (1917) cũng là ngày kỷ niệm ngài bị ám sát chết hụt tại quảng trường Thánh Phêrô 19 năm trước (1981), ngày 18 năm trước (13/5/1982) ngài sang Fatima lần thứ nhất để tạ ơn Đức Mẹ đã cứu sống Ngài, và là ngày 10 năm sau đó (13/5/1991) ngài lại sang Fatima lần thứ hai để tạ ơn Mẹ về ơn cứu mạng sống của Ngài cũng như Mẹ đã cứu Đông Âu khỏi nạn cộng sản (từ cuối năm 1989).

Việc Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, đại diện Giáo Hội lấy thẩm quyền tối cao của mình để tôn phong ba vị thụ khải như thế không phải là một lần nữa đã mặc nhiên công nhận những mặc khải tư của các vị

là thật, là do chính Chúa Giêsu hay Đức Mẹ thực sự hiện ra nói với các vị.

Trong bài giảng phong Thánh cho Nữ Tu Faustina, chính ngài đã trích lại một số câu trong toàn bộ mạc khải tư của chị, chẳng hạn những câu sau đây: “Lòng Thương Xót Chúa chạm đến nhân loại nơi trái tim Chúa Kitô tử giá: *‘Hỡi con gái của Cha, con hãy nói đi Cha là hiện thân của tình yêu và của lòng thương xót’* (Diary trang 374), Chúa Giêsu xin Sơ Faustina”; “Chúa Giêsu nói với Sơ Faustina: *‘Nhân loại sẽ không tìm thấy bình an cho đến khi họ tin tưởng quay về với lòng Chúa xót thương’* (Diary, trang 132)” (Tuần San *L’Osservatore Romano*, ấn bản Anh ngữ, 3/5/2000, trang 1, đoạn 2).

Nếu tất cả những gì Thánh Nữ Faustina viết trong cuốn Nhật Ký (Diary) của mình, như những lời được Đức Thánh Cha trích lại trên đây, thật sự là do Chúa Giêsu mạc khải tư cho chị, thì chúng ta phải hiểu sao về lời tiên báo sau đây trong cuốn “Lòng Chúa Thương Xót trong Hồn Tôi” (số 1732) của chị:

- “*Khi tôi đang cầu nguyện thì tôi nghe thấy những lời của Chúa Giêsu như sau: ‘Cha đặc biệt yêu thương Balan, mà nếu Balan tuân theo ý muốn của Cha thì Cha sẽ nâng Balan lên trong quyền năng và thánh thiện. Từ Balan sẽ phát ra một tia sáng để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha* (From her will

come forth the spark that will prepare the world for My final coming)".

Phải chăng "tia sáng phát ra từ Balan" đây phải chăng chính là Đức Gioan Phaolô II, một vị giáo hoàng xuất hiện (đúng là "phát ra" bất ngờ) từ một thế giới cộng sản, vị Giáo Hoàng thứ 264 không phải người Ý trong suốt 255 năm liên tục, và là vị giáo hoàng đã mở màn Giáo Triều của mình bằng bức thông điệp ban hành ngày 4/3/1979 mang tựa đề: *Redemptor Hominis - Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần*, trong đó, ngay ở đoạn mở đầu, ngài đã đề cập đến "năm 2000", nhất là đến việc "chúng ta, một cách nào đó, đang ở trong một mùa vọng mới, một mùa đợi trông... mùa sửa soạn cho chúng ta nghênh đón Đấng đã có, đang có và sẽ đến", một thời điểm đã được ngài nói rõ hơn tại Lebanon ngày 11/5/1997:

- *"Tất cả chúng ta đang sống trong Mùa Vọng của những ngày lịch sử cuối cùng, và tất cả chúng ta đang nỗ lực sửa soạn đón Chúa Kitô đến để thiết dựng vương quốc của Thiên Chúa mà Người đã loan báo (We are all living in the Advent of the last days of history, and all trying to prepare for the coming of Christ, to build the kingdom of God which he proclaimed)"* (L'Osservatore Romano, ấn bản Anh ngữ, 14/5/1997, trang 2).

Liên quan đến vấn đề “lần đến cuối cùng của Cha”, cũng trong cùng đoạn mạc khải được Đức Thánh Cha trích dẫn trên đây, Chúa Giêsu còn tỏ cho Thánh Nữ Faustina như thế này:

- *“Trước khi Cha đến như một Quan Án công minh, thì Cha đến như Đức Vua của Tình Thương. Trước ngày công thẳng, dân chúng sẽ được thấy một dấu hiệu trên các tầng trời như thế này: Tất cả ánh sáng trên các tầng trời sẽ bị tắt hết, và bóng tối khủng khiếp sẽ bao trùm cả trái đất. Đoạn trên bầu trời sẽ xuất hiện hình bóng cây thánh giá, và từ những kẽ hở của các bàn tay chân bị đóng đinh của Chúa Cứu Thế sẽ phát ra những ánh sáng cả thế giới soi mặt đất trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ xảy ra không lâu trước ngày cùng tận”* (đoạn 83).

Lời tiên báo trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina về “tia sáng phát ra từ Balan” cũng ứng nghiệm lời Cha Thánh Piô V Dấu nói về ngài sau khi ngài có lần xưng tội với cha vào năm 1946 khi còn là một vị linh mục trong thời gian theo học ở Rôma rằng sau này ngài sẽ làm giáo hoàng. Phải chăng đó là lý do các sử gia viết về ngài đều tiết lộ sự kiện ngài đã tỏ ra bối rối lạ thường chưa từng có khi ngài chợt nghe tin Đức Thánh Cha Gioan Phaolô I đột ngột qua đời... Vì có thể bấy giờ ngài cảm thấy đã đến giờ của ngài... đúng như những gì ngài đã nghe 22 năm trước (1946-1978!?)

Chưa hết, trước khi vị giáo hoàng xuất hiện như “một tia sáng phát ra từ Balan” này được sinh vào trần gian năm 1920, thì 3 năm trước đó, tức vào năm 1917, Bí Mật Fatima phần thứ ba cũng đã nói đến ngài rồi, qua hình ảnh được diễn tả là: “*Một vị giám mục mặc áo trắng... ngã xuống đất, dường như chết trước một phát súng nổ (a bishop clothed in white... falls to the ground, apparently dead under a burst of gunfire)*”.

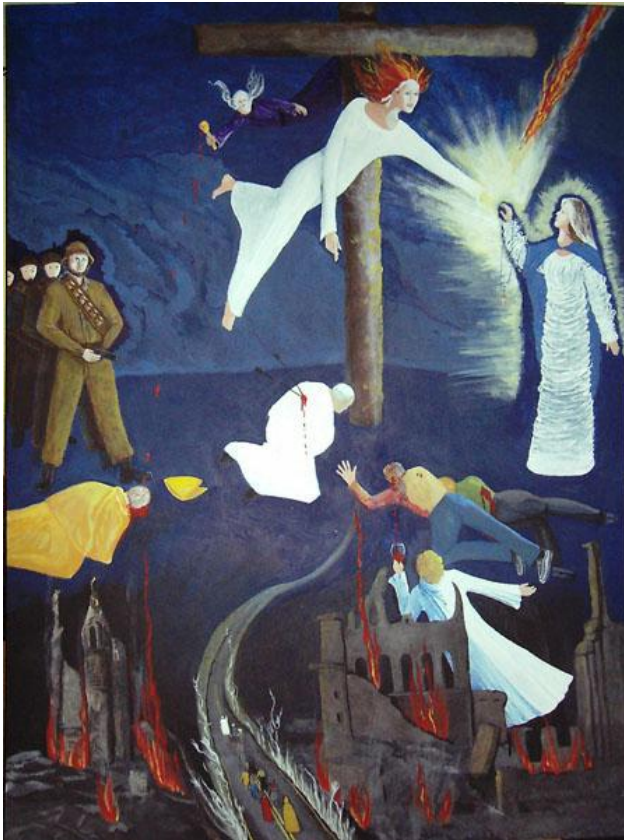
Đức Gioan Phaolô thực sự là vị Giám Mục Rôma mặc chiếc áo trắng khi bị ám sát chết hụt tại Công Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981. Đối với việc thoát chết này nói chung và việc Nước Nga trở lại bằng việc giải thể cả lý thuyết lẫn chế độ Cộng Sản nói riêng, trong cuốn “Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng”, (ấn bản Anh ngữ, xuất bản năm 1994, trang 130, 131-132), để trả lời cho câu hỏi “Thiên Chúa có nhúng tay vào việc sụp đổ của Cộng Sản hay không? Was God at Work in the Fall of Communism?”, Đức Thánh Cha đã qui hết mọi sự về cho Mẹ Fatima như sau:

- “*Chúng ta phải nói sao về 3 trẻ ở Fatima, những em nhỏ, ngay trước cuộc bùng nổ của Cách Mạng Tháng Mười, đột nhiên nghe thấy rằng: ‘Nước Nga sẽ trở lại’ và ‘Cuối cùng, Trái Tim Mẹ sẽ thắng’...? Chúng không thể nào tạo ra những lời tiên đoán này. Chúng không biết đầy đủ về lịch sử hay địa dư, cũng không*

biết về những biến chuyển trong xã hội cũng như những phát triển về ý thức hệ. Thế mà, việc đã xảy ra đúng như chúng đã nói. Có thể đây cũng là lý do tại sao mà một vị Giáo Hoàng từ 'một xứ sở xa xôi' đã được kêu gọi đến, đó có thể là lý do tại sao cần phải có một cuộc cố sát xảy ra tại Công Trường Thánh Phêrô ngay vào ngày 13/5/1981, ngày kỷ niệm biến cố hiện ra lần thứ nhất ở Fatima – để tất cả mọi sự được trở nên thông suốt và thấu đáo, nhờ đó tiếng của Thiên Chúa nói trong lịch sử loài người qua những 'dấu chỉ thời đại' có thể dễ nghe và dễ hiểu hơn".

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

*“Ngọn núi dốc đứng...
Cây đại thập tự giá”
- Totus tuus*



”... Các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ khác đang tiến lên một ngọn núi dốc đứng, trên đỉnh có một cây Thập Giá lớn, được làm bằng những thân cây nứt nẻ như loại thân cây điên điên còn vỏ; trước khi tiến lên tới đỉnh núi, Đức Thánh Cha đã băng qua một thành phố lớn, một nửa đã bị tàn rụi, còn một nửa kia thì đang run rẩy loạng quạng lê bước với đầy những đống đau và buồn khổ, Ngài cầu nguyện cho các linh hồn của những thi thể Ngài gặp thấy trên quãng đường đi; tiến tới đỉnh núi rồi thì khi đang quỳ ở dưới chân cây Thập Giá lớn, Ngài đã bị một nhóm lính bắn các đầu đạn và mũi tên đến hạ sát, cũng lần lượt bị sát hại như thế có cả các vị Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ cùng với thành phần giáo dân ở các tầng lớp và vai trò khác nhau...” (Bí Mật Fatima phần 3 – trích dịch từ chính mạng điện toán toàn cầu của Tòa Thánh:

http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_faith_doc_20000626_message-fatima_en.html)



ĐỨC GIOAN PHAOLÔ II
VỊ THÁNH GIÁO HOÀNG
“TOTUS TUUS”
của
“MẸ ĐẰNG CỨU CHUỘC”

Nếu Mẫu Nhiệm Cứu Chuộc là Cốt Lõi của Giáo Triều Đức Gioan Phaolô II, trước hết, được chứng thực nơi Thông Điệp “Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần” là những gì liên quan trực tiếp đến Tác Nhân Cứu Chuộc, và sau nữa, được chứng thực nơi lời kêu gọi thế giới loài người tân tiến hiện đại, đối tượng thụ nhân của Mẫu Nhiệm Cứu Chuộc, “Đừng sợ, hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô”, vào chính Lễ Đấng Quang mở màn cho giáo triều của ngài, thì, sau hết, còn được chứng thực qua đường lối cứu chuộc thời đại nữa, đó là Đường Lối Maria, Mẹ Đấng Cứu Chuộc, Vị được ngài hết lòng tin tưởng và liên li cậy trông, bằng việc tận hiến cho Mẹ, với tâm niệm “*totus tuus – tất cả của con là của Mẹ (hay) con hoàn toàn thuộc về Mẹ*”.

Vấn đề được đặt ra ở đây là tại sao Đức Gioan Phaolô II đã chọn khẩu hiệu “*totus tuus*” mà không chọn một khẩu hiệu khác về Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần? Ngài có thực sự sống “*totus tuus*” này hay chẳng hay chỉ là những gì hữu danh vô thực?? Và đâu là những tác hiệu của “*totus tuus*” đối với vị Giáo Hoàng này và từ vị Giáo Hoàng này???



-1-

“Totus Tuus”: Nguồn Gốc

Như vị đương kim Giáo Hoàng Biển Đức XVI, có lúc bản thân đã đặt vấn đề về Thánh Mẫu (xem *The Ratzinger Report*, ấn bản Anh Ngữ, trang 105), Đức Gioan Phaolô II cũng thú nhận là thoát tiên ngài cũng cảm thấy không nên tôn sùng Đức Mẹ lắm kéo làm giảm vị thế của Chúa Kitô, *Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần* của ngài, nhưng sau đó, nhờ Thánh Long Mộng Phố (Louis de Montfort), qua cuốn “*Luận về Lòng Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria*” của Thánh nhân, ngài chẳng những vỡ lẽ về Thánh Mẫu, mà còn dứt khoát chọn sống khẩu hiệu “*totus tuus*” từ đó cho tới khi làm Giáo Hoàng và cho tới chết, như chính ngài đã chia sẻ trong 2 tác phẩm thời danh của ngài là cuốn “*Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng*” và cuốn “*Tặng Ân Và Mẫu Nhiệm*”.

Trong tác phẩm “*Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng*” (ấn bản Anh Ngữ, 1994, trang 212-215), ngài cho biết:

- *“Totus Tuus. Câu này chẳng những là một lời diễn đạt của lòng thảo hiếu, hay đơn giản hơn là một lời diễn đạt của lòng tôn sùng. Mà còn hơn thế nữa kìa. Trong thời Thế Chiến Thứ Hai, vào lúc tôi đang làm công cho một xí nghiệp thì tôi đã được lòng tôn sùng Thánh Mẫu thu hút. Thoạt tiên, dường như tôi cảm thấy cần phải lo là một chút với lòng tôn sùng Thánh Mẫu ở thuở niên thiếu, hầu chuyên chú tới Chúa Kitô hơn. Nhờ Thánh Long Mộng Phổ, tôi đã hiểu được rằng lòng thành thực sùng kính Người Mẹ của Thiên Chúa là việc thực sự qui về Chúa Kitô, thật sự nó được bắt nguồn sâu xa nơi Mẫu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, cũng như nơi những mẫu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc.*

“Bởi thế, bấy giờ tôi đã tái khám phá ra lòng thảo hiếu Thánh Mẫu một kiến thức sâu xa hơn. Hình thức chín chắn của việc tôn sùng Người Mẹ của Thiên Chúa này đã tồn tại nơi tôi qua năm tháng, sinh hoa kết trái nơi các văn kiện Redemptor Mater – Mẹ Đấng Cứu Chuộc (Biệt chú của người dịch: Bức Thông Điện thứ 6 này được ban hành ngày Lễ Mẹ Thai Lờ 25/3/1987, sau Thông Điện thứ 5 về Chúa Thánh Thần ngày Lễ Hiện Xuống 18/5/1986) và Mulieris Dignitatem – Phẩm Vị của Nữ Giới (Biệt chú của người dịch: Bức Tông Thư này được ban hành ngày Lễ Mẹ Móng Triệu 15/8/1988)....

“Khi tôi tham dự Công Đồng, tôi thấy phản ảnh nơi chương này (biệt chú, như ĐTC nói đến ngay trước đó là Chương Tám của Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội “Ánh Sáng Muôn Dân” là chương

giành riêng bàn về Đức Mẹ), tất cả những cảm nghiệm thời niên thiếu của tôi, cũng như những liên kết đặc biệt tiếp tục nối thắt tôi với Người Mẹ Thiên Chúa nơi những cách thức luôn mới mẻ.

“Cách đầu tiên – và là cách lâu đời nhất – gắn liền với tất cả thời gian tôi còn nhỏ, thời tôi đã đứng chân đứng lại trước ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở nhà thờ giáo xứ Wadowice. Nó liên quan tới tập tục áo Đức Bà Carmêlô, phong phú về ý nghĩa và về biểu hiệu, những gì tôi đã biết từ khi còn trẻ nhờ đan viện Carmelo ‘ở trên đồi’ nơi tỉnh lỵ tôi ở. Nó còn gắn liền với truyền thống thực hiện hành hương tới Đền Kalwaria Zebrzydowska, một trong những địa điểm thu hút nhiều phái đoàn hành hương, nhất là từ miền nam Balan và từ cả ngoài dãy Núi Carpathia. Đền Thánh địa phương này là nơi đáng chú ý, vì nó chẳng những có tính cách Thánh Mẫu mà còn hoàn toàn tập trung vào Chúa Kitô nữa...

“Từ những năm thơ trẻ nhất của mình, việc tôn sùng của tôi đối với Mẹ Maria đã được liên kết chặt chẽ với đức tin của tôi nơi Chúa Kitô. Đền Kalwaria đã giúp tôi rất nhiều về điều này...

“Một chương khác nơi đời sống của tôi là Jasna Góra, với bức ảnh Hắc Đức Nữ (biệt chú: đoạn này được ngài làm sáng tỏ ở phần “Totus Tuus: Chủ Đích” cuối cùng sẽ được trích dẫn dưới đây)

“Tôi nghĩ rằng những gì tôi đã nói đủ để cắt nghĩa về lòng tôn sùng Thánh Mẫu của vị Giáo Hoàng này, và nhất là về thái độ ngài hoàn toàn phó mình cho Mẹ Maria – Totus Tuus của ngài”.

Trong cuốn “Tặng Ân Và Mâu Nhiệm” (ấn bản Anh Ngữ, 1996, trang 28-30), ngài tự thuật rằng:

- “Khi tôi còn ở Cracow, Debniki, tôi đã gia nhập nhóm ‘Kính Mân Côi Sống’ thuộc giáo xứ Thánh Salesiô. Tại đây, đặc biệt là lòng tôn sùng Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Ở Debrini, ở vào lúc ơn gọi linh mục đang triển nở trong tôi, thì như tôi đã đề cập tới, chịu ảnh hưởng của Jan Tyranowski, tôi đã đổi thay việc hiểu biết của mình về lòng tôn sùng Người Mẹ của Thiên Chúa. Tôi vốn đã thâm tín rằng Mẹ Maria là vị dẫn chúng ta đến với Chúa Kitô, thế nhưng, vào lúc ấy, tôi cũng bắt đầu nhận thấy rằng Chúa Kitô dẫn chúng ta tới với Mẹ của Người nữa. Có dạo tôi đã bắt đầu đặt vấn đề về lòng tôn sùng Mẹ Maria, với ý nghĩ rằng, nếu lòng tôn sùng này trở nên quá trớn thì có thể dẫn tới chỗ làm loãng đi tính cách thượng tôn của việc tôn thờ giành cho Chúa Kitô. Bấy giờ, tôi đã được trợ giúp rất nhiều bởi một tác phẩm của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort mang tên Luận về Lòng Thành Thực Sùng Kính Đức Trinh Nữ. Ở đó, tôi đã tìm thấy những giải đáp cho các vấn nạn của tôi. Phải, Mẹ Maria thực sự mang chúng ta lại gần hơn với Chúa Kitô; Mẹ thực sự dẫn chúng ta tới với

Người, nếu chúng ta sống mẫu nhiệm của Mẹ trong Chúa Kitô. Luận phẩm này của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort có thể là một cái gì hơi chướng, vì kiểu cách đánh bóng và kỳ dị của nó, thế nhưng, không thể chối cãi được rằng nó chứa đựng những chân lý thần học thiết yếu. Tác giả là một thần học gia nổi tiếng. Tư tưởng về khoa Thánh Mẫu Học của ngài được bắt nguồn từ mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi cũng như mẫu nhiệm Nhập Thể của Lời Thiên Chúa...

“Đây là nguồn gốc của khẩu hiệu Totus Tuus. Câu này xuất phát từ Thánh Louis Marie Grignion de Montfort. Nó là hai chữ viết tắt của toàn thể mẫu tận hiến cho Mẹ Thiên Chúa như thế này: Totus Tuus ego sum et omnia mea Tua sunt. Accipio Te in mea omnia. Praebe mihi Tuum, Maria.

“Bởi thế, nhờ Thánh Louis, tôi đã bắt đầu khám phá ra những kho tàng đôi dào của lòng tôn sùng Thánh Mẫu theo các quan điểm mới...”

Trong Tông Thư “Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria” (16/10/2002)

“Kinh Mân Côi đưa chúng ta một cách kỳ diệu về ở bên cạnh Mẹ Maria khi Mẹ bận coi sóc việc phát triển về nhân bản của Chúa Kitô ở nhà Nazarét. Nhờ đó Mẹ có thể huấn luyện chúng ta và khôn đúc chúng ta bằng cùng một

việc chăm sóc ấy, cho đến khi Chúa Kitô “được hình thành trọn vẹn” nơi chúng ta (x Gal 4:19). Vai trò này của Mẹ Maria, một vai trò hoàn toàn gắn liền với vai trò của Chúa Kitô và thực sự đóng vai phụ cho vai trò của Chúa Kitô, “không thể nào lại làm lu mờ hay suy giảm đi vai trò trung gian chuyên nhất của Chúa Kitô, trái lại, còn cho thấy quyền lực của vai trò ấy” (Ibid., 60). Đây là một nguyên tắc sáng tỏ được Công Đồng Chung Vatican II bày tỏ, một nguyên tắc Tôi đã cảm nhận hết sức mãnh liệt trong đời sống của Tôi và đã đặt nền tảng cho khẩu hiệu làm giáo phẩm của Tôi: *Totus Tuus Tat cả của con là của Mẹ* (Cf. *First Radio Address Urbi et Orbi* [17 October 1978]: AAS 70 [1978], 927). Thực sự thì khẩu hiệu này đã được khơi hứng từ giáo huấn của Thánh Louis Marie Grignion Montfort, vị đã cắt nghĩa vai trò của Mẹ Maria trong tiến trình nên giống Chúa Kitô bằng những lời lẽ sau đây: “Việc chúng ta hoàn toàn nên trọn lành là ở chỗ nên giống như, hiệp nhất với và thánh hiến cho Chúa Kitô. Bởi thế, việc tôn sùng tuyệt hảo nhất phải là việc tôn sùng làm cho chúng ta nên giống như, hiệp nhất với và thánh hiến cho Chúa Giêsu Kitô một cách hoàn hảo nhất. Vậy, nếu Mẹ Maria là một trong những tạo sinh giống như Chúa Giêsu Kitô nhất thì trong tất cả mọi việc tôn sùng làm cho linh hồn thánh hiến cho và nên giống như Chúa Kitô đó là việc tôn sùng Mẹ Maria, Mẹ Thánh của Người, và linh hồn càng tận hiến cho Mẹ lại càng được thánh hiến cho Chúa Giêsu Kitô” (*Treatise on True Devotion to the Blessed Virgin Mary*). Chưa bao giờ thấy cuộc sống của Chúa Giêsu và cuộc đời của Mẹ Maria tỏ ra liên kết với nhau sâu xa như ở nơi Kinh Mân

Côi. Mẹ Maria chỉ sống trong Chúa Kitô và cho Chúa Kitô mà thôi!"

Trong Tông Thư về cuốn “Luận Về Lòng Thành Thực Sùng Kính Đức Trinh Nữ” (8/12/2003)

Thật vậy, trong Tông Thư đề ngày 8/12/2003 gửi Gia Đình các Hội Dòng do Thánh Long Mộng Phố (Louis Montfort) thành lập, nhân dịp kỷ niệm 160 năm xuất bản tác phẩm Thánh mẫu thời danh của vị thánh này, một tác phẩm đã ảnh hưởng sâu xa đến lòng sùng kính Thánh Mẫu của mình, Đức Gioan Phaolô II đã tự thú ở ngay đoạn mở đầu như sau:

- *“Một tác phẩm được viết để làm tác phẩm cổ điển về linh đạo Thánh Mẫu đã được xuất bản cách đây 160 năm trước. Thánh Louis Marie Grignion de Montfort đã viết cuốn Luận Về Lòng Thành Thực Sùng Kính Đức Trinh Nữ vào đầu thế kỷ 18, thế nhưng, trên thực tế, bản thảo đã không được biết đến trên một thế kỷ. Cuối cùng, hầu như là tình cờ, nó đã được tìm thấy vào năm 1842 và xuất bản vào năm 1843, tác phẩm này đạt được thành quả ngay, cho thấy hiệu năng phi thường của việc truyền bá ‘lòng thành thực sùng kính’ đối với Vị Trinh Nữ Rất Thánh này. Chính tôi, trong những năm còn trẻ, đã tìm được hỗ trợ rất nhiều khi đọc tác phẩm này. ‘Tôi đã thấy ở đó những giải đáp cho các vấn nạn của mình’, vì có lúc tôi sợ rằng nếu việc tôi tôn sùng Mẹ Maria ‘trở thành*

quá đà thì sẽ đi đến chỗ làm tổn thương tới tính cách tối thượng của việc tôn thờ giành cho Chúa Kitô' (Dono e Mistero, Libreria Editrice Vaticana, 1996; English edition: *Gift and Mystery*, Paulines Publications Africa, p. 42). Với sự hướng dẫn khôn ngoan của Thánh Louis Marie, tôi đã nhận ra rằng nếu ai sống mâu nhiệm Mẹ Maria trong Chúa Kitô thì không có vấn đề nguy cơ này. Thật thế, tư tưởng Thánh Mẫu của vị Thánh này 'đã bắt nguồn từ mâu nhiệm Chúa Ba Ngôi và từ sự thật Nhập Thể của Lời Thiên Chúa' (ibid.).

"Từ khi được hạ sinh, nhất là vào những lúc khó khăn nhất của mình, Giáo Hội đã thiết tha chiêm ngưỡng biến cố Khổ Nạn của Chúa Giêsu Kitô được Thánh Gioan đề cập tới, đó là: 'Đứng kề Thánh Giá Chúa Giêsu có Mẹ của Người, và chị của Mẹ Người là Maria, vợ ông Clopas, cùng với Maria Mai Đệ Liên. Khi Chúa Giêsu thấy Mẹ của mình và môn đệ Người yêu đứng gần thì Người nói với Mẹ mình rằng: Hỡi Bà, này là con của bà! Đoạn Người nói với người môn đệ rằng: Này là người mẹ của con! Và từ lúc đó người môn đệ ấy mang Người về nhà mình' (Jn 19:25-27). Qua giòng lịch sử của mình, Dân Chúa đã cảm nghiệm được tặng ân này của Chúa Giêsu tử giá, đó là tặng ân Mẹ Người. Mẹ Maria Rất Thánh thực sự là Mẹ của chúng ta, vị đồng hành với chúng ta trong cuộc hành trình đức tin, đức cậy và đức mến, tiến tới chỗ càng được hiệp nhất nên một hơn với Chúa Kitô, Đấng Cứu Độ và là Trung Gian cứu độ duy nhất (x Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân, các số 60, 62).

“Như đã quá rõ, câu vai áo choàng giáo phẩm của tôi cho thấy một cách tượng trưng câu Phúc Âm được trích dẫn trên đây; câu khẩu hiệu Totus tuus là câu được gọi hứng bởi giáo huấn của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort (cf. Gift and Mystery, pp. 42-43; Rosarium Virginis Mariae, n. 15). Hai chữ này diễn tả việc hoàn toàn thuộc về Chúa Giêsu qua Mẹ Maria: ‘Tuus totus ego sum, et omnia mea tua sunt’, Thánh Montfort đã viết như thế và ngài chuyển dịch sang ngôn từ của mình như sau: ‘Tất cả con là của Chúa, và tất cả những gì con có là của Chúa, Ôi Chúa Giêsu rất dấu yêu, nhờ Mẹ Maria, Người Mẹ rất thánh của Chúa’ (Treatise on True Devotion, n. 233)”.

Theo nhận định của Vị Giáo Hoàng thừa nhiệm Biển Đức XVI

Trong bài giảng cho lễ an táng Đức Gioan Phaolô II tại Quảng Trường Thánh Phêrô, một lễ an táng tràn đầy niềm vui hơn thương tiếc, với những tràng pháo tay vang rền và những lời hoan hô chúc tụng một vĩ nhân thế giới của Giáo Hội Công Giáo vừa vĩnh viễn nằm xuống, Đức Hồng Y chủ tịch Hồng Y Đoàn Joseph Ratzinger đã nhận định về vị mà ngài không ngờ sau bài giảng này 13 ngày (6-19/4/2005) sẽ trở thành vị kế nhiệm của ngài.

- *“Đức Thánh Cha đã thấy được cái phản ảnh thuần khiết nhất của tình thương Thiên Chúa nơi Người Mẹ*

Thiên Chúa. Ngài là người đã mồ côi mẹ từ nhỏ đã càng tỏ ra kính mến người mẹ thần linh này hơn nữa. Ngài đã nghe thấy những lời của Chúa Kitô tử giá như là lời nói với riêng ngài: 'Đây là Mẹ của con'. Bởi thế, ngài thực hiện như người môn đệ yêu dấu đã làm, đó là ngài đã đem Mẹ về nhà của ngài (*eis ta idia: Jn 19:27*) – 'Totus Tuus – tất cả của con là của Mẹ'. Và từ người mẹ này, ngài đã học nên giống Chúa Kitô".

Trong Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 16/10/2005 về Ngày Kỷ Niệm Được Bầu Làm Giáo Hoàng của Đức Gioan Phaolô II, vị tân Giáo Hoàng Biển Đức XVI cũng đã đề cập tới Linh Đạo Thánh Mẫu của vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của mình như sau:

- "Chúng ta có thể diễn tả Đức Gioan Phaolô II như là vị Giáo Hoàng hoàn toàn hiến thân cho Chúa Giêsu nhờ Mẹ Maria, như khẩu hiệu của ngài tỏ tường cho thấy: 'Totus tuus'. Ngài đã được tuyển chọn vào giữa thánng mân côi, và chuỗi mân côi, thường được ngài cầm trong tay, trở thành một trong những biểu hiệu cho giáo triều của ngài, một giáo triều được Đức Trinh Nữ trông nom săn sóc bằng mối quan tâm từ mẫu. Qua truyền thanh và truyền hình, tín hữu trên thế giới đã có thể liên kết với ngài vào một số dịp cầu loại kinh Thánh Mẫu ấy, và nhờ gương sáng cùng các giáo huấn của ngài, họ tái nhận thức được ý nghĩa đích thực của kinh nguyện này, một ý nghĩa chiêm niệm và Kitô học (xem tông thư "Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria", các khoản 9-17)".

Trong Bài Giảng Thánh Lễ Đồng Tế với Tân 15 Hồng Y Thứ Bảy ngày 25/3/2006, Lễ Mẹ Thai Lòi, vị Giáo Hoàng thừa nhiệm của ngài đã nhấn mạnh đến chiều kích Thánh Mẫu của Giáo Hội là chiều kích đã được ngài làm nổi bật qua giáo triều dài thứ ba trong lịch sử Giáo Hội:

- *"Tâm vóc quan trọng của nguyên tổ Thánh Mẫu trong Giáo Hội, sau công đồng chung Vaticanô II, được đề cao một cách đặc biệt bởi Vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tiên nhiệm yêu dấu của tôi, hợp với khẩu hiệu của ngài 'Totus tuus'.*

"Trong linh đạo của ngài, cũng như trong thừa tác vụ liên lý của ngài, sự hiện diện của Mẹ Maria như là Người Mẹ và là Nữ Vương của Giáo Hội đã trở thành hiển nhiên trước mắt mọi người. Nhất là ngài đã quảng bá sự hiện diện từ mẫu của Mẹ nơi vụ ám sát ngày 13/5/1981 ở Quảng Trường Thánh Phêrô. Để tưởng nhớ biến cố bi thương này, ngài đã đặt một bức ảnh Đức Trinh Nữ bằng vi thạch ghép trên cao Tông Dinh Giáo Hoàng, nhìn xuống Quảng Trường Thánh Phêrô, để hỗ trợ những giây phút chính yếu và diễn tiến hăng ngày cho giáo triều dài lâu của ngài".

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

-2-

“Totus Tuus”: Hiện Thực



Với ý thức về Thánh Mẫu như thế, chẳng những Đức Gioan Phaolô II đã chọn khẩu hiệu “*Totus Tuus*” mà còn sống động và hiện thực niềm xác tín “*Totus Tuus*” này nữa, cả trước khi làm Giáo Hoàng, lẫn trong thời gian làm Giáo Hoàng, và trong thời gian làm Giáo Hoàng ngài đã hiện thực niềm xác tín

“Totus Tuus” của mình qua những văn kiện về Thánh Mẫu (như

Thông Điệp Mẹ Đấng Cứu Chuộc, Tông Thư Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria), hay qua các huấn từ về Thánh Mẫu (như các bài Giáo Lý về Thánh Mẫu), cũng như qua những tác động về Thánh Mẫu của ngài (như việc mở Năm Thánh Mẫu và Năm Mân Côi, việc cầu Kinh Mân Côi và việc tin tưởng ký thác hiến dâng v.v.)

Trước Khi Làm Giáo Hoàng

Cũng trong cuốn “*Tặng Ân và Mẫu Nhiệm*” trên đây, ngài đã cho biết những gì xảy ra về lòng tôn sùng Thánh Mẫu của ngài trước và sau khi ngài chọn sống chân lý “*Totus Tuus*” này, trong thời gian chưa làm Giáo Hoàng như sau.

Trước khi chọn sống “**Totus Tuus**”, ngài cho biết là “*tôi đã học biết các việc tôn sùng theo truyền thống đời với Người Mẹ của Thiên Chúa nơi gia đình của tôi cũng như nơi giáo xứ của tôi ở Wadowice*”. Chẳng hạn như việc học sinh như ngài sáng chiều, trước sau mỗi ngày học, cùng nhau đến nguyện đường Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp của giáo xứ “*để cầu nguyện cùng Đức Trinh Nữ*”. Ngoài ra, giáo dân ở địa phương Wadowice cũng kéo nhau đông đảo tới đan viện Carmelo ở trên một ngọn đồi, một sự kiện được thể

hiện qua việc phổ thông “mang áo Đức Bà Carmêlô” nơi họ, cũng như nơi thiếu nhi tương lai làm giáo hoàng của chúng ta, như ngài tự thú: “Tôi cũng nhận áo này, vào lứa tuổi lên 10, và tôi vẫn còn mang áo ấy”, một việc làm cũng được ngài tái xác nhận ở đoạn 6 kết bức Thư đề ngày 25/3/2001 gửi Dòng Carmêlô dịp kỷ niệm 750 năm Áo Đức Bà.

Sau khi chọn sống “*Totus Tuus*”, ngài đã cho biết là kiến thức Thánh Mẫu của ngài trở nên sâu xa hơn nơi những việc tôn sùng Mẹ Maria, nhất là về việc nguyện Kinh Truyền Tin và chính Kinh Truyền Tin: “Tôi đã hiểu được tại sao Giáo Hội nguyện Kinh Truyền Tin một ngày 3 lần. Tôi đã nhận thức được tầm quan trọng biết bao của những lời lẽ trong kinh nguyện ấy”, cũng như về “Các Giờ Kinh Vô Nhiễm của Đức Trinh Nữ Maria”: “Tôi đã nghe hát về Các Giờ Kinh Vô Nhiễm của Đức Trinh Nữ Maria ở nhà thờ của giáo xứ, nhưng chỉ sau đó tôi mới nhận ra cái nội dung phong phú về thần học và thánh kinh của những giờ ấy...”

Ngài tiếp tục chia sẻ cảm nhận thành quả của cái nhận thức Thánh Mẫu mới liên quan tới việc chọn sống “*Totus Tuus*” này như sau:

- “Những kinh nghiệm này là những gì nền tảng trong việc hình thành *cuộc hành trình nguyện cầu và chiêm ngưỡng* dần dần dẫn tôi tới thiên chức

linh mục, rồi sau đó tiếp tục hướng dẫn tôi qua tất cả mọi biến cố của đời sống tôi. Ngay cả khi còn nhỏ, hơn thế nữa khi làm linh mục và Giám Mục, nó khiến tôi thường xuyên thực hiện các cuộc hành hương Thánh Mẫu đến Kalwaria Zebrzydowska. Kalwaria là Đền Thánh Mẫu chính của Tổng Giáo Phận Cracow. Tôi thường đến đó, một mình đi dọc theo những con đường và dâng lời nguyện lên Chúa về những vấn đề khác nhau của Giáo Hội, nhất là trong những lúc khốn khó ở vào thời đấu tranh chống cộng. Khi nhìn lại, tôi mới thấy được ra sao tất cả mọi sự có liên hệ với nhau: hôm nay cũng như hôm qua, *chúng ta đều thấy mình không ít chìm đắm trong cùng một màu nhiệm ấy*".

Ban Hành Thông Điệp Mẹ Đấng Cứu Chuộc và Năm Thánh Mẫu

Thông Điệp "*Mẹ Đấng Cứu Chuộc – Redemptoris Mater*" của ngài là bức Thông Điệp thứ 6 trong 14 văn kiện có tầm mức giá trị giáo huấn quan trọng nhất đối với thẩm quyền giảng dạy của một vị Giáo Hoàng, được ban hành ngày 25/3/1987. Nội dung của bức Thông Điệp Thánh Mẫu này, ngoài phần mở và phần kết, còn được chia làm 3 phần, thứ tự như sau: Mẹ Maria trong Mẫu Nhiệm Chúa Kitô, Người Mẹ Thiên Chúa ở Tâm Điểm của Giáo Hội

Lữ Hành, và Vai Trò Môi Giới Từ Mẫu. Riêng trong phần thứ ba, chương cuối cùng trong 3 chương của phần này, ngài giành để nói tới việc ngài mở Năm Thánh Mẫu, từ ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống ngày 7/6/1987 đến ngày Lễ Mẹ Mông Triệu 15/8/1988. Sau đây là mấy đoạn tiêu biểu có thể tổng tóm đại quan nội dung của bức Thông Điệp Thánh Mẫu “*Mẹ Đấng Cứu Chuộc*” này của ngài.

- “*Người Mẹ của Đấng Cứu Chuộc chiếm một vị thế đặc biệt nơi dự án cứu độ, vì ‘khi tới thời gian viên trọn thì Thiên Chúa đã sai Con mình, hạ sinh bởi người nữ, hạ sinh theo lề luật, để cứu chuộc những ai lệ thuộc lề luật, nhờ đó chúng ta được ơn làm nghĩa tử. Và vì anh chị em là con mà Thiên Chúa đã sai Thần Linh Con Ngài đến với tâm can của chúng ta, để vang lên ‘Abba! Lạy Cha’ (Gal 4:4-6).*

“Bằng những lời ấy của Thánh Phaolô, những lời được Công Đồng Chung Vaticanô II sử dụng để bắt đầu việc bàn đến Đức Trinh Nữ Maria (xem Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân, đoạn 52, và toàn chương 8), tôi cũng muốn bắt đầu việc chia sẻ của tôi về *vai trò của Mẹ Maria trong mầu nhiệm của Chúa Kitô cũng như về sự hiện diện chủ động và gương mẫu của Mẹ trong đời sống của Giáo Hội*. Vì chúng là những lời tôn tụng chung cả tình yêu của Chúa Cha, sứ vụ của Chúa Con và

tặng ân của Thần Linh, vai trò của người nữ sinh ra Đấng Cứu Chuộc, và thiên chức làm con cái thần linh của riêng chúng ta, trong mầu nhiệm ‘thời gian viên trọn’ (thời điểm theo Galata 4:4 và nội dung của toàn đoạn Thánh Kinh Tân Ước này thì việc Con Thiên Chúa đến trần gian cho thấy rằng thời gian đã đạt tới giới hạn của nó theo lời Chúa hứa ban Đấng Thiên Sai)” (khoản số 1).

“Giờ đây, theo đường hướng của Công Đồng Chung Vaticanô II, tôi muốn nhấn mạnh đến sự hiện diện đặc biệt của Người Mẹ Thiên Chúa trong mầu nhiệm Chúa Kitô và mầu nhiệm Giáo Hội của Người. Vì đây là một chiều kích cốt yếu xuất phát từ Khoa Thánh Mẫu Học của Công Đồng này...”

“Trong ý nghĩa ấy, Năm Thánh Mẫu là năm phát động việc đọc lại một cách kỹ lưỡng hơn những gì Công Đồng đã nói về Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, trong mầu nhiệm Chúa Kitô và mầu nhiệm Giáo Hội của Người, một đề tài là tất cả những gì được bức Thông Điệp này bàn tới. Ở đây chúng ta chẳng những nói về vấn đề tín lý của đức tin mà còn về sự sống của đức tin nữa, tức về ‘linh đạo Thánh Mẫu’ chân thực, theo chiều hướng của Thánh Truyền, và nhất là thứ

linh đạo Công Đồng huấn dụ chúng ta sống (x
Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân, 66-67).

Ngoài ra, linh đạo Thánh Mẫu, như việc tôn sùng tương xứng của nó, còn có được một nguồn mạch rất dồi dào phong phú từ kinh nghiệm lịch sử của những cá nhân cũng như của những cộng đồng Kitô hữu khác nhau ở các dân tộc và các quốc gia khác nhau trên thế giới. Về khía cạnh này, tôi xin nhắc đến, trong số những chứng nhân và các bậc thầy về linh đạo, hình ảnh Thánh Louis Marie Grignion de Montfort (xem cuốn *“Luận về Lòng Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria - Traite de la varie devotion a la sainte Vierge”*).

Thánh Montfort có lẽ liên hệ với Thánh Anphongsô, tác giả cuốn *“Le glorie di Maria - Vinh Quang Mẹ Maria”*), vị đã đề ra việc tận hiến cho Chúa Kitô nhờ tay Mẹ Maria, như là một phương tiện cho Kitô hữu sống trung thành với những lời hứa quyết rửa tội của họ. Tôi hân hoan nhận thấy rằng trong cả thời đại của chúng ta đây cũng không thiếu những dấu hiệu mới của thứ linh đạo và lòng tôn sùng này”.
(khoản số 48)

- “Nhân loại đã thực hiện những khám phá kỳ diệu và đã chiếm được những thành quả phi thường nơi các lãnh vực khoa học và kỹ thuật. Nó đã đạt được những thắng tiến lớn lao trên

con đường tiến bộ và văn minh, để rồi, trong thời gian gần đây, người ta có thể nói rằng nó đã thành công trong việc gia tốc nhịp độ của lịch sử. Thế nhưng, *việc biến đổi cốt yếu, việc biến đổi có thể được gọi là 'chính cốt', là những gì hằng liên li theo sát cuộc hành trình của con người, và qua tất cả mọi biến cố của lịch sử, đồng hành với mỗi người và mọi người. Nó là cuộc biến đổi từ 'gục ngã' đến 'chỗi dậy', từ chết đến sống.* Nó cũng là một thách đố liên li đối với lương tâm của con người, một thách đố cho việc nhận thức về tất cả lịch sử của con người, đó là một thách đố trong việc đi theo con đường 'không gục ngã', bằng những cách thức vốn cũ mà hằng mới, cũng như đi theo con đường 'lại chỗi dậy' nếu bị ngã gục.

"... Giáo Hội thấy Người Mẹ Diễm Phúc của Thiên Chúa nơi mẫu nhiệm cứu độ của Chúa Kitô cũng như nơi chính mẫu nhiệm của Mẹ. Giáo Hội thấy Mẹ Maria gắn bó sâu xa với lịch sử của nhân loại, với ơn gọi vĩnh hằng của con người theo dự án quan phòng Thiên Chúa giành cho họ từ đời đời. Giáo Hội thấy Mẹ Maria, một cách từ mẫu, hiện diện nơi và chia sẻ vào nhiều vấn đề phức tạp ngày nay là những gì đang bủa vây đời sống của cá nhân, gia đình và quốc gia; Giáo Hội thấy Mẹ hỗ trợ dân Kitô Giáo trong cuộc tranh đấu liên li giữa thiện và ác, để bảo đảm là dân

này ‘không gục ngã’, hay nếu có ngã gục thì ‘lại chỗi dậy’”. (khoản 52).

Việc Tin Tưởng Ký Thác Hiến Dân

Ngoài lời hiến dân biến đổi lịch sử thế giới vào ngày Lễ Mẹ Thai Lời 25/3/1984, bề mạt Năm Cứu Chuộc, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II còn thực hiện một số lần hiến dân khác nữa cho Mẹ, chẳng hạn lần ngài hiến dân loài người và tổ quốc của ngài cho Mẹ ở Đền Thánh Mẫu Balan Kalwaria Zebrzydowska ngày 19/8/2002, dịp kỷ niệm 400 năm của khu đền thánh này, và lần ở Tháp Trụ ở Rôma vào Lễ Mẹ Vô Nhiễm 8/12/2003. Ở đây chỉ xin trích lại một số đoạn quan trọng những lần hiến dân tiêu biểu ấy thôi.

Lời hiến dân biến đổi lịch sử thế giới vào ngày Lễ Mẹ Thai Lời ngày 25/3/1984

- *“Chúng con hôm nay đặt mình trước nhan Mẹ trong năm mừng kỷ niệm ơn cứu rỗi. Chúng con xin hợp với tất cả mọi chủ chăn trong Giáo Hội làm thành một thân thể và một tập đoàn, đúng như ý của Chúa Kitô muốn các tông đồ hiệp nhất với thánh Phêrô. Trong mối liên kết hiệp nhất này, chúng con đọc những lời hiến dân mà chúng con muốn bao gồm một lần nữa hy vọng của Giáo Hội cũng như lo âu đối với thế giới ngày nay. Bốn mươi năm về*

trước, rồi 10 năm sau đó, tôi tớ của Mẹ là Đức Giáo Hoàng Piô XII, chứng kiến cảnh khổ đau của gia đình nhân loại, đã phó thác và hiến dâng cả thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, **đặc biệt là nhân dân mà Mẹ yêu thương và quan tâm cách riêng**. Cũng thế giới của mọi người và mọi dân tộc này trước mắt của con hôm nay đây, con xin lập lại việc phó thác và hiến dâng mà vị tiên nhiệm của con đã thực hiện ở Tòa Thánh Phêrô: thế giới của kỷ nguyên thứ hai đang kết thúc, thế giới tân tiến, thế giới của chúng con hôm nay! Một cách đặc biệt, chúng con xin phó thác và hiến dâng cho Mẹ **tất cả những người và những dân nước cần được phó thác và dâng hiến**. Chúng con chạy đến với sự bảo hộ của Mẹ, Thiên Chúa Thánh Mẫu: xin đừng chê chôi lời cầu xin chúng con dâng lên Mẹ trong con **khẩn trương của chúng con**".

Lời hiến dâng loài người và Balan ở Đền Thánh Mẫu Kalwaria Zebrzydowska ngày 19/8/2002

- “Vậy hồi Đấng Bầu Cử rất khoan nhân, xin mắt Mẹ hãy nhìn đến chúng con, để sau cuộc lưu đày của chúng con, Mẹ chỉ cho chúng con thấy hoa trái quả phúc của lòng Mẹ là Chúa Giêsu. Ôi Trinh Nữ Maria dịu hiền, ưu ái, ngọt ngào! Hỡi Tôn Nữ của ân sủng, xin Mẹ hãy nhìn đến dân tộc này

Một dân tộc đã trung thành với Mẹ và Con Mẹ qua nhiều thế kỷ.

Xin Mẹ hãy nhìn đến đất nước này,

Một đất nước đã luôn đặt niềm hy vọng của mình nơi tình yêu từ mẫu của Mẹ.

Xin Mẹ hãy ghé mắt tình thương nhìn đến chúng con,

Xin Mẹ hãy ban cho chúng con những gì con cái của Mẹ cần đến nhất.

Xin Mẹ hãy mở lòng của thành phần dư dật trước những nhu cầu của thành phần nghèo khó và khổ đau.

Xin Mẹ cho những ai thất nghiệp có công ăn việc làm.

Xin Mẹ giúp cho những ai bần cùng có nhà để ở.

Xin Mẹ ban cho các gia đình tình yêu làm cho họ có thể thắng vượt được tất cả mọi khó khăn.

Xin Mẹ hãy tỏ cho giới trẻ con đường và chân trời tương lai.

Xin Mẹ hãy lấy áo choàng của Mẹ che chở các trẻ em cho họ khỏi bị gương mù gương xấu.

Xin Mẹ hãy củng cố các cộng đồng tu trì bằng ơn đức tin, đức cậy và đức mến.

Xin Mẹ hãy ban cho các linh mục ơn biết theo chân của Con Mẹ trong việc hiến cuộc sống mình mỗi ngày cho đàn chiên.

Xin Mẹ ban cho các vị Giám Mục ánh sáng của Thánh Linh, để các ngài có thể hướng dẫn Giáo Hội này đến cửa Vương Quốc Con Mẹ theo một con đường thẳng duy nhất.

Hỡi Người Mẹ Rất Thánh là Đức Bà Canvê,

*Xin cũng ban cho con sức mạnh phần xác và tinh thần,
Để con có thể thi hành cho đến cùng sứ vụ mà Chúa Kitô Phục Sinh đã trao cho con.
Con xin dâng về Mẹ tất cả mọi hoa trái của cuộc đời và thừa tác vụ của con;
Con xin ký thác tương lai của Giáo Hội cho Mẹ;
Con xin dâng tổ quốc của con cho Mẹ;
Con tin tưởng nơi Mẹ và một lần nữa con tuyên xưng rằng:
Totus Tuus, Maria!
Tất cả của con là của Mẹ. Amen". (đoạn 5)*

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

3- “Totus Tuus”: Tác Hiệu



Mẹ Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần": "Đừng Sợ"

Đức Gioan Phaolô II cho biết nguồn gốc của "*Totus Tuus*" xuất phát từ Linh Đạo Thánh Mẫu của Thánh Long Mộng Phổ, và ngài đã hết sức hiện thực "*Totus Tuus*" qua giáo huấn và tác động đầy tính cách Thánh Mẫu của ngài. Thế nhưng, ngài còn tiết lộ một chi tiết rất đặc biệt nữa nơi "*Mâu Nhiệm Cứu Chuộc là Cốt Lõi của Giáo Triều Đức Gioan Phaolô II*", một chi tiết liên hệ giữa chiều kích "*Mẹ Đấng Cứu Chuộc*" và thành phần Thụ Nhân Cứu Chuộc được ngài trấn an "*Đừng sợ*", một chi tiết, có thể nói, chẳng những cho thấy chủ đích của việc ngài chọn khẩu hiệu "*Totus Tuus*" mà còn cho thấy được thành quả hay tác hiệu vượt bậc ngoài cả sức tưởng tượng của ngài (nhất là vụ ngài bị ám sát thoát chết liên quan tới Biến Cố Đông Âu). Chi tiết quan trọng cho thấy ngài luôn thực hiện việc phó dâng và sống tin tưởng nơi "*Người Mẹ Đấng Cứu Chuộc*" này đã được ngài cho biết trong cuốn "*Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng*" (ấn bản Anh ngữ, trang 220-221).

- "Đến đây, một lần nữa, chúng ta cần trở lại với *Totus Tuus*. Nơi những câu hỏi trước đây của bạn về Người Mẹ của Thiên Chúa cũng như về nhiều mạc khải tư đã xảy ra, nhất là trong hai thế kỷ vừa qua. Tôi đã giải đáp bằng việc giải thích lòng tôn sùng Mẹ Maria đã phát triển ra sao nơi cuộc

sống của bản thân tôi, bắt đầu từ tình ly tôi sinh sống, đến đền thánh Kalwaria, sau cùng là tới Jasna Góra. *Jasna Góra đã thuộc về lịch sử của quê hương tôi trong thế kỷ thứ 17, như một thứ 'Đừng sợ!' được Chúa Kitô nói qua môi miệng của Mẹ Người.* Vào ngày 22/10/1978, khi tôi thừa kế Tác Vụ của Thánh Phêrô ở Rôma, thì đó chính là cái cảm nghiệm và lòng tôn sùng Mẹ Maria nơi đất nước của tôi, những gì tôi đã mang theo mình hơn bất cứ một cái gì khác.

“‘Đừng sợ!’ Chúa Kitô nói với các vị tông đồ (x Lk 24:36) cũng như nói cùng các người phụ nữ (x Mt 28:10) sau khi Phục Sinh. Theo các Phúc Âm thì những lời này không được ngỏ cùng Mẹ Maria. Đức tin của Mẹ mãnh liệt, Mẹ không biết sợ. *Việc Mẹ Maria thông dự vào cuộc vinh thắng của Chúa Kitô đã sáng tỏ đôi với tôi trước hết từ cảm nghiệm của dân tộc tôi.* Đức Hồng Y Stefan Wyszynski đã nói với tôi rằng vị tiền nhiệm của ngài là Đức Hồng Y August Hlond, đã nói những lời tiên tri này trước khi chết: ‘Nếu có được một cuộc chiến thắng thì cuộc chiến thắng này xảy ra nhờ Mẹ Maria’. Trong khi thi hành thừa tác vụ của mình ở Balan, chính tôi thấy được rằng những lời này xảy ra đúng biết bao.

“Sau khi được bầu làm Giáo Hoàng, lúc tôi có liên hệ hơn nữa với các vấn đề của Giáo Hội

hoàn vũ, tôi đã tiến đến chỗ có cùng một niềm xác tín như thế: Ở tâm cấp hoàn vũ này, nếu có được cuộc chiến thắng nào thì đều là những cuộc chiến thắng được Mẹ nhúng tay vào. *Chúa Kitô sẽ chiến thắng qua Mẹ, vì Người muốn các cuộc chiến thắng của Giáo Hội hiện nay và tương lai đều liên hệ với Mẹ.*

“Tôi có được niềm xác tín này cho dù tôi không biết nhiều về *Fatima*. Tuy nhiên, tôi có thể thấy rằng có một sự liên tục nào đó giữa La Salette, Lộ Đức và Fatima – và trong quá khứ trước nữa, với cả Jasna Góra Balan nước tôi nữa.

“Vậy là chúng ta tiến đến với ngày 13/5/1981, ngày tôi bị đã thương bởi những viên đạn bắn vào người ở Quảng Trường Thánh Phêrô. Mới đầu, tôi không để ý tới sự kiện là cuộc cố sát này đã xảy ra vào ngay ngày kỷ niệm Mẹ Maria hiện ra với 3 thiếu nhi Fatima ở Bồ Đào Nha và nói với các em những lời mà giờ đây, vào cuối thế kỷ này, dường như đã gần được nên trọn.

“Qua biến cố ấy, không phải hay sao, Chúa Kitô có lẽ muốn nói lại một lần nữa rằng: ‘Đừng sợ’? Không phải hay sao, Người đã lập lại lời huấn dụ Phục Sinh ấy cho vị Giáo Hoàng này, cho Giáo Hội, và một cách gián tiếp cho toàn thể nhân loại?”

“Chúa Kitô sẽ chiến thắng qua Mẹ”: Bí Mật Fatima phần hai ứng nghiệm

Những lời chia sẻ rất chân thành trên đây của Đức Gioan Phaolô II cho thấy là ngài, qua câu: *“Mẹ Maria hiện ra với 3 thiếu nhi Fatima ở Bồ Đào Nha và nói với các em những lời mà giờ đây, vào cuối thế kỷ này, dường như đã gần được nên trọn”*, muốn nói tới lời tiên tri của Mẹ Maria ở Fatima, cuối phần Bí Mật Fatima thứ hai, thế này: *“Cuối cùng, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ hiến dâng Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại và thế giới sẽ được hưởng một thời gian hòa bình”*.

Những lời tiên báo của Mẹ Maria ở Fatima ngày 13/7/1917 này quả thực đã xảy ra đúng từng chấm từng phẩy. Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria đã không thực sự “thắng” hay sao, khi mà, trước hết, Đức Gioan Phaolô II đã hợp cùng hàng giáo phẩm trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ngày 25/3/1984 ở Giáo Đô Vatican; sau đó, Nước Nga đã trở lại, bằng cách tự động (chứ không phải bởi áp lực kinh tế hay chính trị từ khối tư bản trong thời Chiến Tranh Lạnh) giải thể chế độ và từ bỏ chủ nghĩa Cộng Sản; và nhờ đó, thế giới đã được hưởng một thời gian hòa bình... Một thời gian hòa bình bao lâu? Phải chăng thời gian bao lâu này là những gì được

hàm ẩn nơi lời “*đường như đã gần được nên trọn*” của Đức Gioan Phaolô II trên đây, những lời ngài nói sau khi Nước Nga đã trở lại, qua tác phẩm “*Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng*” được xuất bản năm 1994.

Theo lịch sử diễn tiến cho thấy thì “thế giới được hưởng một thời gian hòa bình” là 10 năm. Không phải hay sao, nếu tính từ năm 1991, năm Nước Nga trở lại, thì biến cố 9/11 (2001) ở Hoa Kỳ, một biến cố khủng bố tấn công ngay giữa thanh thiên bạch nhật của một nhóm thuộc thế giới Hồi Giáo, một biến cố từ đó đã đẩy thế giới vào một giai đoạn lịch sử mới, hoàn toàn mới: một thế giới bạo loạn hơn bao giờ hết, một nhân loại hận thù sát hại nhau hơn bao giờ hết! Việc xuất hiện của một lực lượng thứ ba, đó là lực lượng khủng bố xuất phát từ một số thành phần thuộc Hồi Giáo, (sau lực lượng Cộng Sản sụp đổ ở Đông Âu năm 1989, nhất là Nga Sô năm 1991), một lực lượng thứ ba ngang nhiên ra mặt chống Hoa Kỳ là đệ nhất cường quốc tiêu biểu cho lực lượng tư bản và khối Tây Phương, phải chăng là những gì đã ứng nghiệm lời tiên báo của Thánh Long Mộng Phổ trong tác phẩm “*Luận về Lòng Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria*” của thánh nhân ở đoạn số 58 nhất là 59, những đoạn được vị thánh tác giả này, ngay từ đầu thế kỷ 18, đã viết về việc Thiên Chúa chiến thắng qua Mẹ Maria, đúng như cảm nhận của Đức Gioan Phaolô II trên đây, liên quan đến lời kêu gọi mở đầu

cho giáo triều của ngài: “*Đừng sợ!*”. Câu của Thánh Long Mộng Phổ là thế này:

- “Họ sẽ là những vị tông đồ đích thực của những thời buổi sau này, thành phần mà Chúa các Đạo Binh sẽ ban cho họ lời nói và sức mạnh để họ thực hiện những điều kỳ diệu và vinh thắng tước đoạt các chiến lợi phẩm từ tay quân thù của Người...” (cùng nguồn, đoạn 58).

“Tóm lại, chúng ta biết rằng họ sẽ là thành phần môn đệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô, bước theo gót chân nghèo hèn, khiêm hạ, bị thế gian khinh chê, yêu thương bác ái của Người; họ giảng dạy con đường hẹp của Thiên Chúa bằng sự thật nguyên vẹn của Thiên Chúa theo Phúc Âm thánh hảo, chứ không theo những tâm niệm của thế gian... Họ sẽ ngậm nơi miệng của mình thanh gươm hai lưỡi Lời Thiên Chúa. Họ sẽ vác trên vai mình một thứ Thánh Giá đầm máu, tay phải của họ cầm Tượng Chuộc Tội, tay trái của họ nắm Tràng Kinh Mân Côi, con tim của họ ghi Thánh Danh Chúa Giêsu và Mẹ Maria, hành vi cử chỉ của họ bộc lộ đức hạnh và khổ hạnh của Chúa Giêsu Kitô. Họ là những con người cao cả sẽ phải đến; còn *Mẹ Maria, theo lệnh của Đấng Tối Cao, chính là vị sẽ trang bị cho họ, để vương quốc của Ngài bao trùm trên vương quốc của người vô đạo, vương quốc của kẻ tôn thờ ngẫu tượng và vương quốc Hội Giáo*” (đoạn 59).

**Chúa Kitô sẽ chiến thắng qua Mẹ":
Vương Quốc của Thiên Chúa bao trùm...**

Những lời trên đây của Thánh Long Mộng Phổ chẳng những cho thấy việc Thiên Chúa chiến thắng qua Mẹ Maria, mà còn cả phương tiện được Ngài sử dụng trong tay Mẹ Maria để thực hiện cuộc chiến thắng này "là thành phần môn đệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô", trong đó còn ai hơn (căn cứ vào những gì được thánh nhân diễn tả cùng đoạn và bản thân của vị giáo hoàng thứ 264 "đến từ một xứ sở xa xôi") Đức Gioan Phaolô II. Ngoài ra, cũng trong lời tiên báo trên đây của Thánh Nhân, thì thứ tự sụp đổ của ba vương quốc bị bao trùm bởi vương quốc của Thiên Chúa này, đó là, trước hết, "*vương quốc của người vô đạo*", sau đó đến "*vương quốc của kẻ tôn thờ ngẫu tượng*", và cuối cùng mới tới "*vương quốc của Tín Đồ Hồi Giáo*".

Lịch sử đã cho thấy lời tiên báo này đã và đang trở thành sự thật, ở chỗ, vương quốc thứ nhất là vương quốc của người vô đạo, được hiện thân nơi chế độ vô thần Cộng Sản, thế mà, vương quốc này đã bị vương quốc của Thiên Chúa là Giáo Hội Công Giáo nói chung và thế lực thiêng liêng của Đức Gioan Phaolô II nói riêng bao trùm, qua hiện tượng tự động sụp đổ của Khối Cộng Sản Đông Âu năm 1989 và tự động giải thể của Khối Cộng Sản Liên Bang Sô

Viết năm 1991. (Nếu cả một lực lượng Cộng Sản đầu não của Cộng Sản là Liên Xô và Đông Âu còn bị vương quốc của Thiên Chúa bao trùm như thế, thì vấn đề tồn tại của tàn quân Cộng Sản nơi Trung Quốc, Việt Nam, Cuba và Bắc Hàn chỉ là một hiện tượng chẳng những đang mờ dần trước nạn khủng bố toàn cầu hiện nay mà còn đang chìm vào thế giới văn minh nhân quyền, gắng gượng bám víu lấy cái phao tư bản để sống còn trong trạng thái biến dạng).

Nếu vương quốc của Thiên Chúa, qua “*Mẹ Đấng Cứu Chuộc*”, đã quả thực, như lịch sử cho thấy, bao trùm vương quốc của thành phần vô đạo là Cộng Sản như thế, thì vương quốc của Thiên Chúa sẽ bao trùm vương quốc của lực lượng tôn thờ ngẫu tượng là một thế giới Tây Phương duy nhân bản chỉ biết tôn thờ con bò vàng tuyệt đối tự do “pro choice” ở mọi lãnh vực của cuộc sống văn minh vật chất và nhân quyền của mình này ra sao? Có thể xảy ra một trong hai trường hợp được suy đoán theo chiều hướng lịch sử: chiều hướng tự động đại kết Kitô Giáo và chiều hướng nhu cầu đại kết Kitô Giáo vì Hồi Giáo.

Trước hết, về chiều hướng tự động đại kết Kitô Giáo có thể sẽ xảy ra thế này. Nếu xuất thân từ Balan, từ Đông Âu, Đức Gioan Phaolô II đã làm cho Cộng Sản Đông Âu sụp đổ, kéo theo cả sự sụp đổ của Bức Tường Bá Linh (Berlin Wall) là biểu hiệu cho tình

trạng phân cách Châu Âu, một Đông Âu và một Tây Âu, thì Giáo Hoàng Biển Đức XVI, xuất thân từ Tây Âu, từ Đức Quốc, từ một quốc gia gây ra hai Thế Chiến trong thế kỷ 20, và cũng chính là nơi xuất phát ra phong trào Thệ Phản Cải Cách từ đầu thế kỷ 16, có thể là vị cũng sẽ được Thiên Chúa quan phòng sử dụng để thực hiện cho một Âu Châu Hiệp Nhất như vậy. Bởi vì, chỉ khi nào Tây Phương, tiêu biểu là Âu Châu (chưa kể Bắc Mỹ), trở về với căn tính của mình, qua việc Hiệp Nhất Kitô Giáo, bấy giờ họ mới có thể làm cho Âu Châu Hiệp Nhất, một Hiệp Nhất Âu Châu hiện đang quần quai dẫm chân tại chỗ theo chiều hướng duy kinh tế và chính trị, và một khi Âu Châu Hiệp Nhất, thì Kitô Giáo, hiện thân vương quốc của Thiên Chúa, *“vương quốc của Đấng Tôi Cao bao trùm vương quốc của tin đồ Hồi Giáo”*.

Sau nữa, về chiều hướng chiều hướng nhu cầu đại kết Kitô Giáo vì Hồi Giáo có thể xảy ra như sau. Với những cuộc khủng bố tấn công liều mạng theo chủ nghĩa tuyệt mạng và bảo thủ cuồng tín của một số con người thuộc tín đồ Hồi Giáo, những cuộc khủng bố tấn công chẳng những vào các cơ sở đầu não về chính trị và kinh tế của đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ, mà còn cả vào các nơi ăn chơi của người Tây Phương hay theo kiểu Tây Phương ở bất cứ nơi nào trên thế giới nữa (điển hình nhất ở Bali năm 2002), cuộc chiến này phần thắng có thể sẽ về tay Hồi Giáo.

Họ thắng không phải vì họ có vũ khí và lực lượng quân sự cùng kinh tế mạnh hơn Tây Phương, nhưng vì Thiên Chúa muốn dùng họ để trừng phạt thế giới Tây Phương văn minh tội lỗi, như Ngài đã từng sử dụng “cái roi” Cộng Sản để trừng trị con cái của Ngài vì những bất công xã hội xảy ra từ Thời Cách Mạng Kinh Tế.

Bấy giờ, phải, chỉ bấy giờ Kitô giáo, Công Giáo, Chính Thống Giáo, Anh Giáo và các giáo phái Tin Lành, vì định mệnh tồn vong của chung đạo giáo của mình, mới có thể gắn bó với nhau, mới có thể nhờ đó tiến đến chỗ hiệp nhất nên một Giáo Hội duy nhất như Chúa Kitô mong muốn, một tình trạng hiệp nhất mà nếu không ở trong hoàn cảnh như một dân Yến Duyên bị lưu đày Babylon như thế, Kitô giáo chắc không thể nào hay rất khó lòng đạt được, dù có cố gắng đối thoại đại kết với nhau từ ngay sau Công Đồng Chung Vaticanô II (11/10/1962-8/12/1965). Nếu thực sự cần phải bị trừng trị bởi cái roi “Hồi Giáo”, Kitô giáo mới hiệp nhất nên một, thì không phải là Hồi Giáo chỉ là dụng cụ Thiên Chúa muốn dùng để thực hiện ý định của Ngài hay sao, Đấng toàn năng có thể biến dữ nên lành cho những ai tin vào Ngài. Đấng nào cuối cùng thì “*vwong quốc của Đấng Tối Cao (cũng) bao trùm vương quốc của tín đồ Hồi Giáo*” vậy.

Chưa hết, nếu Khối Cộng Sản Đông Âu, nhất là “Nước Nga trở lại”, là những gì có liên hệ với Biến Cố Fatima và Bí Mật Fatima, qua sự kiện trực tiếp liên quan tới bản thân của Đức Gioan Phaolô II, thì việc Âu Châu Hiệp Nhất, để “*vwong quốc của Đấng Tôi Cao bao trùm vwong quốc của tín đồ Hồi Giáo*” cũng liên quan đến Biến Cố Fatima và Bí Mật Fatima như vậy. Bởi vì, không phải ngẫu nhiên Mẹ Maria chọn địa điểm hiện ra ở một nơi được gọi là “*Fatima*”, tên gọi của người con gái được vị Giáo Tổ Hồi Giáo Mohammed sinh ra. Và cũng không phải vô tình mà Mẹ Maria đã tự xưng mình ở Fatima ngày 13/10/1917 này rằng “*Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi*”, một tước hiệu liên quan đến biến cố quân Kitô Giáo đang yếu thế đã có thể toàn thắng lực lượng dững mãi của Hồi Giáo ở trận hải chiến Lepantô năm 1571.

Nếu thực sự, như Bí Mật Fatima phần thứ hai tiết lộ: “*Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới*”, một thế giới đã được biến đổi sau Biến Cố Đông Âu cuối thập niên 1980 và Biến Cố Nước Nga đầu thập niên 1990, thì chắc chắn Ngài cũng sẽ làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến qua biến cố “*vwong quốc của Đấng Tôi Cao bao trùm vwong quốc của tín đồ Hồi Giáo*”, bằng biến cố Âu Châu Hiệp Nhất, qua cuộc Hiệp Nhất Kitô Giáo, một cuộc Hiệp Nhất Kitô Giáo, biết đâu, sẽ xảy ra vào năm 2017, dịp kỷ niệm 100 năm Biến Cố Fatima, cũng là dịp kỷ niệm đúng 500 năm xuất

phát Phong Trào Thệ Phản Cải Cách ở Đức, năm có thể là cuối đời của Vị Giáo Hoàng Biển Đức XVI, vị đã lấy danh hiệu của mình theo Giáo Hoàng Biển Đức XV là vị Giáo Hoàng chẵn dất Giáo Hội Chúa vào thời điểm của Biến Cố Fatima.

**“Chúa Kitô sẽ chiến thắng qua Mẹ”:
Bí Mật Fatima phần ba cảm nghiệm**

Cuộc chiến thắng của Thiên Chúa qua Mẹ Maria đã được tỏ hiện nơi lịch sử thế giới có liên quan tới Biến Cố Fatima nói chung và Bí Mật Fatima nói riêng.

Trong Lời Giới Thiệu Văn Kiện của Đức Tổng Giám Mục Bertone, chúng ta biết rằng Bí Mật Fatima phần thứ ba được chị Lucia viết ra ngày 3/1/1944, và bản chép tay duy nhất phần bí mật ấy đã được Đức Giám Mục địa phương Leiria niêm ấn trong một bao thư, và sau cùng đã được Tòa Thánh cất giữ trong Lưu Mật Viện ngày 4/4/1957. Đức Thánh Cha Gioan XXIII đã đọc phần bí mật này ngày 17/8/1959, và Đức Thánh Cha Phaolô VI cũng đã đọc phần bí mật ấy ngày 27/3/1965, song cả hai đều quyết định không công bố gì.

Để trả lời cho một trong hai vị đại diện Đức Thánh Cha là Đức Tổng Giám Mục Tổng Thư Ký Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin Tarcisio Bertone (cùng với Đức Giám Mục Serafim de Sousa Ferreira e Silva cai quản

giáo phận địa phương Leiria-Fatima) đến gặp chị ngày Thứ Năm 27/4/2000 tại đan viện Camêlô của chị ở Coimbra, cho vấn đề “tại sao chỉ (được tiết lộ phần bí mật này) sau năm 1960? Phải chăng Đức Mẹ đã ấn định thời điểm như vậy?”, (vì chị viết ở ngoài bao thư đựng phần bí mật còn lại này như thế khi chị gửi nó đến vị giám mục địa phương bấy giờ), chị Lucia đã thành thực thú nhận:

“Không phải là Đức Mẹ. Chính con là người đã ấn định thời điểm này, vì con linh cảm thấy rằng phần bí mật ấy không thể nào hiểu được vào trước năm 1960 mà chỉ sau khi đó thôi. Đến nay thì người ta đã hiểu rõ hơn rồi. Con chỉ viết lại những gì con đã thấy; còn việc giải thích những điều này thì không phải nhiệm vụ của con mà là của Đức Thánh Cha”.

Thật thế, vì thấy rằng đã đến lúc thích hợp và cần thiết, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã chẳng những cho công bố phần Bí Mật Fatima thứ ba này, (phần được hé mở vào ngày 13/5/2000 tại Fatima qua Đức Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh và toàn bộ vào ngày 26/6/2000 qua Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin), mà còn nhờ Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin giải thích rõ ràng phần bí mật này nữa. Tại sao? Phải chăng vì Ngài là nhân vật chính trong phần Bí Mật Fatima còn lại này? Trong cuộc trao đổi với hai vị đại diện của Đức Thánh Cha ngày 27/4/2000, chị Lucia đã xác nhận là đúng cho vấn đề được đặt ra với chị là “Bộ mặt

chính trong thị kiến phải chăng là Đức Giáo Hoàng?”.

Thật thế, vị giáo hoàng này, như trong lời Giới Thiệu Văn Kiện của Đức Tổng Giám Mục Bertone cho biết, sau khi bị ám sát trọng thương tại Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981 mới đọc phần Bí Mật Fatima thứ ba, (chứ không phải là Ngài đã đọc trước đó). Thế rồi, Ngài đã cố gắng “đáp ứng trọn vẹn những gì ‘Đức Mẹ’ yêu cầu” vào những ngày 7/6/1981 tại Đền Thờ Đức Bà Cả ở Rôma, và đã lập lại ngày 13/5/1982 ở Fatima, nhất là ngày 25/3/1984 tại Quảng Trường Thánh Phêrô, bằng việc “hiệp thông trong tinh thần với các giám mục trên thế giới được Ngài ‘kêu gọi’ trước đó để dâng hiến hết mọi con người nam nữ và tất cả mọi dân tộc cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria”.

Trong Lời Giới Thiệu Văn Kiện, Đức Tổng Giám Mục Bertone cũng lập lại nguyên văn những phần quan trọng của Bản Kinh Dâng Hiến do Đức Thánh Cha dọn đọc từ năm 1981, trong đó có câu:

“Chúng con xin dâng Mẹ đặc biệt những người và những dân nước cần được hiến dâng và phó thác”.

Qua bức thư ngày 8/11/1989, chị Lucia đã khẳng định:

- “Vâng, việc hiến dâng ngày 25/3/1984 đã được thực hiện đúng như những gì Đức Mẹ xin”.

Nếu động lực hay nguyên do thúc đẩy Đức Gioan Phaolô II cho tiết lộ Bí Mật Fatima phần thứ ba này là vì ngài cảm thấy lời tiên tri trong đó đã được ứng nghiệm nơi ngài qua vụ ngài bị ám sát ngày 13/5/1981, thì, ở phần cuối Lời Giới Thiệu Văn Kiện của Đức Tổng Giám Mục Bertone, chúng ta thấy được mục đích của việc Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã quyết định cho tiết lộ Bí Mật Fatima phần thứ ba, đó là vì Ngài mong muốn con người nhận biết tình yêu thương của Thiên Chúa qua dấu chỉ thời đại hiện lên nơi lịch sử của họ.

- “Quyết định của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong việc cho công bố phần thứ ba của ‘bí mật’ Fatima chấm dứt một giai đoạn lịch sử mang dấu vết con người bi thảm tham lam tìm kiếm quyền lực và sự dữ, song lại là một giai đoạn lịch sử được thấm đẫm tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa cùng với việc chuyên tâm chăm sóc của Mẹ Chúa Giêsu cũng là Mẹ của Giáo Hội”.

Đức Tổng Giám Mục Bertone đã xác nhận ý hướng của Đức Thánh Cha với hai đoạn kết thúc Lời Giới Thiệu Văn Kiện như sau:

- “Tác động của Thiên Chúa là Chúa của lịch sử, cùng với việc con người cũng phải có trách nhiệm đối với màn bi kịch của cuộc sống tự do theo ý riêng của nó, là hai cột trụ xây dựng lên lịch sử nhân loại.

“Khi hiện ra ở Fatima, Đức Mẹ đã nhắc lại các giá trị bị lãng quên đó. Mẹ nhắc lại cho chúng ta nhớ lại rằng tương lai của con người là ở nơi Thiên Chúa, và chúng ta là thành phần phải tích cực lãnh nhận trách nhiệm trong việc kiến tạo tương lai ấy”.

Tóm lại, niềm xác tín về việc Chúa Kitô chiến thắng qua Mẹ Maria của Đức Gioan Phaolô II trên đây cũng là những gì phản ánh chủ trương của Thánh Long Mộng Phổ trong tác phẩm “*Luận Về Lòng Thành Thực Sùng Kính Đức Trinh Nữ*”, như chính vị giáo hoàng nhận định trong thư ngày 8/12/2003 gửi cho Hội Dòng Montfort nhân dịp kỷ niệm 160 năm xuất bản tác phẩm Thánh Mẫu rất ảnh hưởng đến ngài, như sau:

- “*Chiêu kích cánh chung được Thánh Louis Marie chiêm ngưỡng đặc biệt khi ngài nói về ‘thành phần tông đồ ở những thời sau này’ là thành phần được Đức Trinh Nữ hình thành để mang lại cho Giáo Hội cuộc chiến thắng của Chúa Kitô trên các lực lượng sự dữ*” (xem các đoạn 49-59).

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Lời Nguyện Mân Côi Fatima

*Lời Nguyện Mân Côi Fatima là gì?
Đâu là tất cả ý nghĩa sâu xa của nó?
Nó có tác dụng như thế nào?*

1- Lời Nguyện Mân Côi Fatima là gì?

Chúng ta hầu như ai cũng biết Đức Mẹ hiện ra ở Fatima Nước Bồ Đào Nha năm 1917 và được nghe nói là Đức Mẹ ban bố 3 Mệnh Lệnh Fatima. Thế nhưng, căn cứ vào đâu để biết được Đức Mẹ thật sự ban 3 Mệnh Lệnh Fatima hay người ta chỉ suy ra vậy thôi chứ thật ra Đức Mẹ không hề nói đến 3 chữ "Mệnh Lệnh Fatima"? Ba "Mệnh Lệnh Fatima" này, nếu có, thì mệnh lệnh nào quan trọng nhất?? Và thứ tự của chúng ra sao, nhất là mối liên hệ của chúng như thế nào???

Trước hết, căn cứ vào Sứ Điệp Fatima là những gì Mẹ Maria có ý nhấn nhủ con cái của Mẹ khi hiện

ra ở Fatima 6 lần liền vào cùng ngày 13 trong tháng (trừ Tháng 8 vào ngày 19 bởi 3 Thiếu Nhi Fatima (TNF) thụ khải bị chính quyền địa phương bắt giữ vào ngày 13/8 để điều tra về Bí Mật Fatima được Mẹ Maria tỏ ra cho 3 em biết vào lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917), như được Hồi Niệm của Chị Lucia thuật lại, thì Sứ Điệp của Mẹ ở Fatima năm 1917 có 3 điều chính yếu được Mẹ kêu gọi con cái Mẹ thực hiện và được chúng ta gọi là 3 Mệnh Lệnh Fatima: một liên quan đến đời sống Kitô hữu, một liên quan đến Kinh Mân Côi và một liên quan đến Trái Tim Đức Mẹ.

Mệnh Lệnh Cải Thiện Đời Sống là mệnh lệnh được căn cứ vào lời Mẹ nhấn nhủ vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, có thể được coi như lời trần trối cuối cùng trước khi Mẹ biến đi không bao giờ còn hiện ra ở Fatima nữa: "*Các con đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi*".

Mệnh Lệnh Lần Hạt Mân Côi là mệnh lệnh được căn cứ vào lời Mẹ kêu gọi mỗi lần hiện ra ở Fatima và từng lần Mẹ hiện ra là "*Các con hãy cầu kinh Mân Côi hằng ngày*". Xin lưu ý, Mẹ không kêu gọi chúng ta đọc Kinh Mân Côi (say Rosary daily - bằng môi miệng bề ngoài) mà là cầu Kinh Mân Côi (pray Rosary daily - bằng tấm lòng).

Mệnh Lệnh Tôn Sùng Mẫu Tâm là mệnh lệnh được căn cứ vào lời Mẹ cho riêng Lucia biết vào ngày 13/6 là: "*Chúa Giêsu muốn dùng con để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến*", và vào ngày 13/7, Mẹ đã chính thức cho cả 3 em TNF biết về ý định "*Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới*".

Mối liên hệ mật thiết giữa 3 Mệnh Lệnh Fatima này là ở chỗ: Kitô hữu con cái của Mẹ nói chung và ở Âu Châu nói riêng đang đánh nhau mất lòng Chúa cần phải hoán cải trở về với Thiên Chúa của mình, qua Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, bằng cách với Mẹ và cùng Mẹ nhớ đến Công Ôn Cứu Chuộc của Chúa Kitô nơi Kinh Mân Côi.

Căn cứ vào mối liên hệ mật thiết bất khả phân ly này của 3 Mệnh Lệnh Fatima ấy thì *mệnh lệnh quan trọng nhất và chính yếu nhất đó là Mệnh Lệnh Cải Thiện Đời Sống*, một cuộc cải thiện trước hết và trên hết ở chỗ tận đáy lòng phải tương nhớ đến Công Ôn Cứu Chuộc của Chúa Kitô, bằng cách "cầu Kinh Mân Côi hằng ngày", một cử hành Mâu Nhiệm Chúa Kitô trọn hảo nhất khi được thực hiện với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria, Đấng "có phúc vì đã tin" (Luca 1:45), vì thế việc "cầu kinh Mân Côi hằng ngày" cũng là việc cử hành Mâu Nhiệm Thánh Mẫu Maria, một tạo vật đệ nhất về ân

sùng đã được đồng công cứu chuộc với Chúa Kitô Thiên Sai Con Mẹ.

Có thể nói, *Mệnh Lệnh Lăn Hạt Mân Côi* là mệnh lệnh trung gian môi giới bao gồm cả hai *Mệnh Lệnh Cải Thiện Đời Sống* và *Mệnh Lệnh Tôn Sùng Mẫu Tâm*, một mệnh lệnh cho thấy người Kitô hữu tội lỗi bày tỏ ước muốn và thiện chí muốn ăn năn hoán cải quay về cùng "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" mà còn muốn nên giống như Mẹ Maria trong công cuộc đồng công với Chúa để cứu rỗi các linh hồn tội lỗi đáng thương nữa.

Phải chăng đó là lý do Mẹ Maria đã kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima sau mỗi một Mầu Nhiệm Mân Côi, tức là sau mỗi một chục Kinh Mân Côi, các em hãy lặp lại những gì Mẹ dạy mà tôi tạm gọi là Lời Nguyện Mân Côi Fatima như sau: "*Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội lỗi chúng con. Xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn*"?

2- Lời Nguyện Mân Côi Fatima - Ý Nghĩa

Đúng thế, như đã cảm nhận trên đây: "*Mệnh Lệnh Lăn Hạt Mân Côi* là ... một mệnh lệnh cho thấy người Kitô hữu tội lỗi bày tỏ ước muốn và thiện chí muốn ăn năn hoán cải quay về cùng 'Chúa là Thiên Chúa của chúng ta' mà còn muốn nên giống

như Mẹ Maria trong công cuộc đồng công với Chúa để cứu rỗi các linh hồn tội lỗi đáng thương nữa".

Những gì diễn tiến ở Fatima liên quan đến Lời Nguyện Mân Côi Fatima này đã chứng thực nhận định này.

Thật vậy, Lời Nguyện Mân Côi Fatima được Mẹ Maria dạy và kêu gọi 3 Thiếu Nhi Fatima thực hiện vào lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917, sau khi Mẹ đã tiết lộ toàn bộ Bí Mật Fatima 3 phần ra cho 3 em biết, mà phần đầu tiên của Bí Mật Fatima liên quan đến hỏa ngục như các em được thị kiến thấy một cách hết sức kinh hoàng sợ hãi, nơi nhiều linh hồn tội nhân đáng thương bị đời đời trầm luân hư mất, thành phần mà vào lần hiện ra thứ 4 ngày 19/8 Mẹ đã cho 3 em Thiếu Nhi Fatima biết rằng "*những linh hồn sa hỏa ngục vì không có ai hy sinh cầu cho họ*".

Đó là lý do Mẹ Maria không bảo các em là sau 50 chục Kinh Mân Côi các em hãy đọc Lời Nguyện Mân Côi Fatima này, mà là sau từng chục kinh, sau từng mầu Nhiệm Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần.

Lời Nguyện Mân Côi Fatima "*Xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục*" không phải chỉ liên quan đến thị kiến

hóa ngục ở phần nhất Bí Mật Fatima mà còn liên quan đến phần hai của Bí Mật Fatima nữa, phần về thảm họa chiến tranh (Thế Chiến I và II đều được Đức Mẹ nói đến ở phần hai của Bí Mật Fatima này) cũng như về thảm nạn cộng sản vô thần trong tương lai rất gần nữa.

Bởi thế Mẹ Maria bao giờ cũng, (trừ Tháng 8, ngoài ra lần nào Mẹ cũng), ghép việc "cầu kinh Mân Côi hằng ngày" với ý nguyện "xin cho chiến tranh được chấm dứt" hay/"và cho hòa bình thế giới", một nền hòa bình đang bị chiến tranh tàn phá gây ra bởi tội lỗi của chính con cái Kitô hữu Tây phương, (Thế Chiến I 1914-1918 bấy giờ đang xảy ra ở nội bộ thế giới Kitô giáo, một biến cố và sự kiện chưa hề xảy ra trong lịch sử loài người), thành phần được chính Lời Nguyện Mân Côi Fatima nhắc đến và cầu cho ngay ở đoạn đầu: "*Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội lỗi chúng con*".

Sau hết, Lời Nguyện Mân Côi Fatima còn liên quan đến cả phần thứ ba của Bí Mật Fatima nữa. Vì ở phần Bí Mật Fatima thứ ba là một thị kiến cho thấy cảnh cuối cùng là hiện tượng đoàn người Kitô hữu, bao gồm đủ mọi thành phần, từ Đức Thánh Cha cho tới các vị giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân, bị một đám lính bất ngờ xuất hiện hạ sát chết hết ở dưới chân cây thập giá lớn trên một đỉnh núi dốc đứng. Sau đó có 2 thiên thần đứng dưới 2 cánh

thánh giá dùng máu của các vị bị sát hại để vẩy vào những ai tiến đến cùng Thiên Chúa.

Nếu hình ảnh đoàn Kitô hữu bị ám sát chết dưới chân cây thập giá ấy, và máu của các vị được sử dụng như giá cứu chuộc, thì trường hợp của các vị có thể phản ánh hình ảnh Mẹ Maria là nữ vương các thánh tử đạo khi Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá xưa (xem Gioan 19:21) để đồng công cứu chuộc loài người. Vậy Lời Nguyện Mân Côi Fatima chất chứa ý nguyện cầu *"xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn"* thực sự mang tính chất đồng công rồi vậy.

3- Lời Nguyện Mân Côi Fatima - Tác dụng

Vấn đề chính yếu của Lời Nguyện Mân Côi Fatima ở đây không phải là bản chất của nó (như ở phần 1) và ý nghĩa (như ở phần 2) của nó cho bằng tác dụng của nó. Có thể nói trong 3 phần của Lời Nguyện Mân Côi Fatima liên quan đến 3 phần của Bí Mật Fatima trên đây: 1- *"Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội lỗi chúng con"*, 2- *"Xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục"*, 3- *"xin đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn"*, thì phần 1 của nó: *"Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội lỗi chúng con"* là phần quan trọng nhất. Tại sao?

Tại vì phần này có liên quan đến cốt lõi của Biến Cố Fatima và Sứ Điệp Fatima, một cốt lõi được gói ghém nơi lời trần trối của Mẹ Maria ngày 13/10/1917, đó là "*Các con đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi*". Mà, theo diễn tiến ở Fatima thì "Chúa là Thiên Chúa" của chúng ta đây là ai, nếu không phải là Chúa Giêsu Thánh Thể! Đó là lý do, trước khi Đức Mẹ chính thức hiện ra 6 lần liên vào năm 1917, Thiên Thần Hòa Bình đã hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima ba lần để dạy cho các em cách thức đền tạ Người, bằng cách cầu nguyện (lần 1), hy sinh (lần 2) và rước lễ (lần 3).

Trong lần 1 và 3, qua hai lời nguyện được vị thiên thần tiên hô này dạy cho 3 em, chúng ta thấy được rõ ràng đâu là những gì "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", tức đâu là những tội lỗi Kitô hữu đã xúc phạm đến Người cần "*Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội lỗi chúng con*", như Mẹ Maria dạy 3 Thiếu Nhi Fatima đọc và kêu gọi 3 em đọc nơi Lời Nguyện Mân Côi Fatima. Vậy những tội lỗi của Kitô hữu xúc phạm đến Chúa Giêsu Thánh Thể đây là gì, xin đọc hai lời nguyện đền tạ Thánh Thể được thiên thần dạy 3 em sau đây:

- "*Lạy Chúa Trời con, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến*

Chúa, thay cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".

- "Lạy Chúa Ba Ngôi Chí Thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa. Con xin dâng lên Chúa Mình Máu châu báu, linh hồn và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện trong các nhà tạm trên khắp thế giới, để đền tạ những lãng nhục, phạm thánh và thờ ơ lãnh đạm mà chính Người đã phải chịu. Xin vì công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa Giêsu và của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, xin Chúa ban cho các tội nhân ơn ăn năn hối cải".

Như thế, mỗi lần đọc Lời Nguyện Mân Côi Fatima là chúng ta, trước hết và trên hết, tỏ lòng thống hối ăn năn tội lỗi của chính bản thân chúng ta, đồng thời cũng đền tạ "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" là Chúa Giêsu Thánh Thể, "vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", nhờ đó, Người sẽ động lòng thương chúng ta, ở chỗ chẳng những "cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục" mà còn "đem hết mọi linh hồn lên thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn".

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

*Hòa bình thế giới
- “Đừng sợ”*



Tháng 10 hằng năm là Tháng Mân Côi, và Đức Hồng Y Karol Wojtyla người Balan đầu tiên được bầu chọn làm Giáo Hoàng và đăng quang Giáo Hoàng trong Tháng 10 (ngày 16 và 22), trong khi hai vị thừa nhiệm của ngài, một vị vào Mùa Phục Sinh Tháng 4/2005 và một vị Tháng Mùa Chay 3/2013.

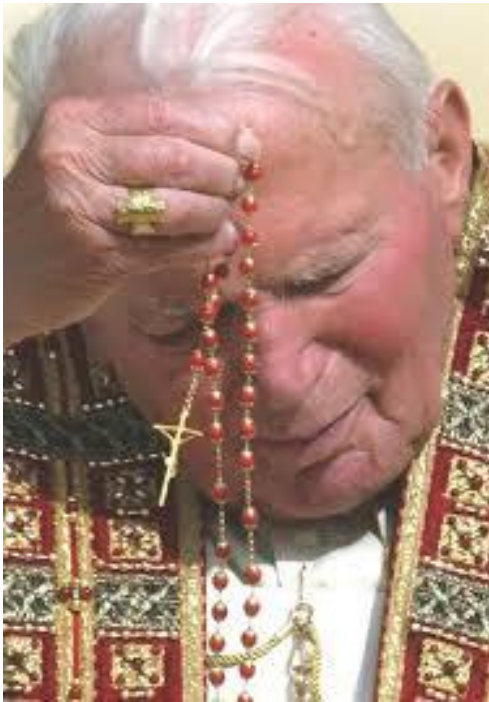
Ngài đã mừng kỷ niệm 25 năm Giáo Hoàng của mình (1978-2002) bằng Năm Mân Côi (10/2002-2003) và Tông Thư Kinh Mân Côi Trinh Nữ Maria (16/10/2002). Theo ngài đã cảm nhận và huấn dụ trong Tông Thư này ở đoạn 40, Kinh Mân Côi thật sự liên hệ đến hòa bình thế giới.

Mẹ Maria chẳng những liên tục trong cả 6 lần hiện ra ở Fatima, lần nào Mẹ cũng lập đi lập lại rằng “*Các con hãy cầu Kinh Mân Côi hằng ngày*” nhất là để cầu cho Hòa Bình thế giới, mà Mẹ còn xưng mình “*Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi*” ở Fatima vào 13/10/1917:

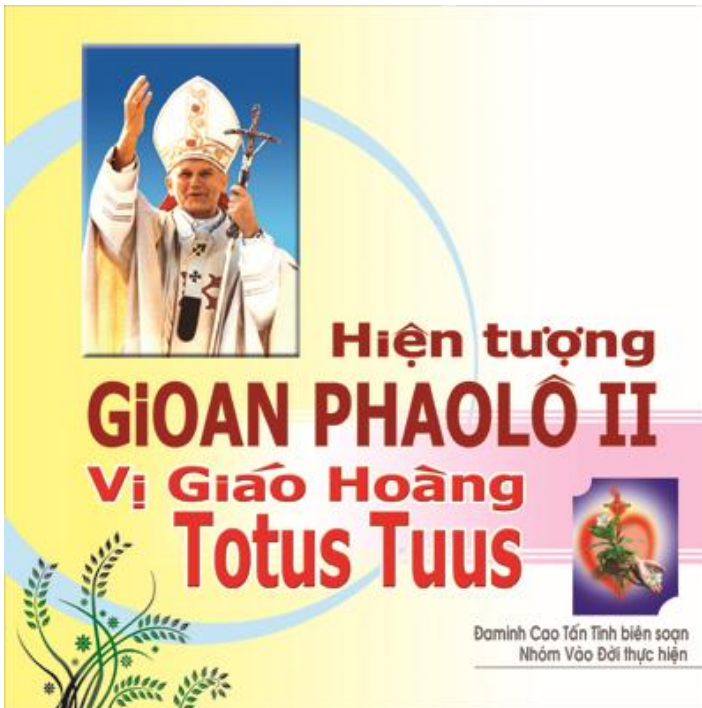
“Mẹ muốn các con tiếp tục cầu kinh Mân Côi hằng ngày để tôn kính Đức Mẹ Mân Côi mà cầu cho hòa bình thế giới cũng như chấm dứt chiến tranh, vì chỉ có Người mới có thể cứu giúp các con thôi” (Fatima: 13/7/1917)

Thế nên, trong bài giảng cho Lễ Đăng Quang Chúa Nhật 22/10/1978, ở đoạn 5, vị giáo hoàng Thánh Mẫu *“totus tuus - tất cả của con là của Mẹ”*, đã kêu gọi: *“Đừng sợ. Hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô!”*

Thế nhưng, tại sao vị giáo hoàng ngoài Ý quốc sau 455 năm liên tục và lại là vị đến từ một xứ sở xa xôi Balan Đông Âu cộng sản, đã mạnh mẽ kêu gọi vào ngay lúc mở màn cho giáo triều dài 26 năm rưỡi của mình (10/1978- 4/2005), từ cuối thế kỷ 20 đầy hận thù chết chóc sang đầu thiên kỷ thứ 3 Kitô giáo: *“Don’t be afraid. Open wide the doors for Christ!”*?



**“Đừng sợ.
Hãy mở rộng các cửa cho
Chúa Kitô”:
Lý do và ý nghĩa**



Trước tình hình thế giới của cả một phần tư thế kỷ như thế, từ cuối thế kỷ 20 sang đầu thế kỷ 21, từ cuối thiên kỷ thứ 2 sang thiên kỷ thứ 3, với một dung nhan loài người càng ngày càng bị méo mó thảm thương chưa từng thấy, với một lịch sử càng ngày càng nguy vong hơn bao giờ hết, trong tác phẩm *"Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng"* của mình được xuất bản vào năm 1994, cũng như trong tác phẩm *"Hồi Niệm và Căn Tính"* được xuất bản vào tháng 2/2005, hai tháng trước ngày ngài qua đời, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã cho biết ý nghĩa của lời kêu gọi *"Đừng sợ, hãy mở rộng cửa cho Đức Kitô"* vô cùng quan trọng liên quan đến vận mệnh lịch sử của loài người này, trong Chương mở đầu *"The Pope': A Scandal And A Mystery"* (trang 3-14) cũng như ở Chương áp cuối *"Be Not Afraid"* (trang 218-224), như sau.

- *"Đức Kitô đã nhiều lần nói cùng những ai Người gặp lời kêu gọi 'đừng sợ' này. Thiên thần nói cùng Đức Maria rằng: 'Đừng sợ' (x Lk 1:30). Cũng thế, Thánh Giuse cũng được trấn an: 'Đừng sợ!' (x Mt 1:20). Đức Kitô cũng đã nói như thế với các vị tông đồ, cho Thánh Phêrô, ở những trường hợp khác nhau, nhất là sau Cuộc Phục Sinh của Người. Người cứ nói với các vị là: 'Đừng sợ!'. Thật vậy, Người cảm thấy rằng các vị đang sợ hãi. Các vị không biết chắc chắn rằng đáng mà các vị thấy có phải đúng là Đức Kitô các vị đã biết*

hay chẳng. Các vị đã tỏ ra lo sợ khi Người bị bắt nhốt; các vị thậm chí còn sợ hơn nữa sau khi Người Phục Sinh.

“Những lời Chúa Giêsu phán ấy đã được Giáo Hội lập lại. Và với Giáo Hội, những lời ấy đã được đã được vị Giáo hoàng này lập lại. Tôi đã làm như thế từ bài giảng đầu tiên của tôi ở Quảng Trường Thánh Phêrô: ‘Đừng sợ!’ Những lời này không phải là những lời được nói lên một cách rỗng không. Chúng được bắt nguồn sâu xa từ trong Phúc Âm. Chúng thực sự là những lời của chính Đức Kitô.

“Chúng ta không nên sợ những gì đây? Chúng ta không nên sợ sự thật về chính bản thân mình. Một ngày kia Thánh Phêrô ý thức được sự thật về mình và vội vã thưa cùng Chúa Giêsu rằng: ‘Lạy Chúa, xin hãy ra con ra, vì con là một con người tội lỗi’ (Lk 5:8).

“Thánh Phêrô không phải là con người duy nhất nhận thức được sự thật về mình ấy. Hết mọi người đều biết đến nó. Hết mọi vị thừa kế Thánh Phêrô đều biết đến nó. Tôi biết sự thật này rất rõ. Hết mọi người trong chúng ta mắc nợ Thánh Phêrô về những gì ngài nói vào hôm ấy: ‘Lạy Chúa, xin hãy ra con ra, vì con là một con người tội lỗi’. Chúa Giêsu đã đáp lại ngài rằng: ‘Đừng sợ; từ nay trở đi con sẽ trở thành tay đánh cá người’ (Lk 5:10). Đừng sợ con người! Con

người. Con người bao giờ cũng vẫn như vậy thôi. Những đường lối được họ tạo nên lúc nào cũng bất toàn, và chúng càng bất toàn họ càng biết rõ về bản thân họ. Việc họ biết mình từ đâu mà có? Nó xuất phát từ tâm can con người. Tâm trí chúng ta tỏ ra lo âu. Hơn ai hết, Đức Kitô biết nỗi khổ sâu của chúng ta: ‘Đức Kitô biết những gì nơi mọi người’ (x Jn 2:25)....” (trang 5-6)

“Chúa Kitô là bí tích của Thiên Chúa vô hình – một bí tích là dấu hiệu của sự hiện diện. Thiên Chúa ở với chúng ta. Thiên Chúa, Đấng vô cùng trọn hảo, chẳng những ở với con người, mà chính Ngài còn trở nên một con người nơi Đức Giêsu Kitô nữa. **Đừng sợ vì Thiên Chúa làm người!** Chính vì thế mà Thánh Phêrô đã nói ở Caesarea Philippi rằng: ‘Thầy là Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa hằng sống’ (Mt 16:16)....”

“Thánh Phêrô không sợ Vì Thiên Chúa làm người. Trái lại, ngài đã sợ vì Con Thiên Chúa sống như là một con người. Thánh Phêrô không thể chấp nhận nỗi Người bị đánh đòn, bị đội mũ gai và cuối cùng bị đóng đinh trên thập tự giá. Thánh Phêrô không thể chấp nhận điều ấy. Ngài đã tỏ ra sợ hãi. Và bởi thế Đức Kitô mới nghiêm trọng trách ngài, song Người không loại trừ ngài....” (trang 7)

“Đừng sợ mâu nhiệm của Thiên Chúa; đừng sợ tình yêu của Ngài; và đừng sợ nỗi hèn yếu hay sự

cao cả của con người! Con người không ngừng cao cả, thậm chí ngay cả nơi nổi yếu kém của họ. Đừng sợ trở thành những chứng nhân cho phẩm giá của hết mọi con người, từ giây phút đầu thai cho tới khi qua đời". (trang 12)

"Cần phải hiểu lời kêu gọi 'Đừng sợ!' ở một nghĩa rất rộng. Ở một nghĩa nào đó, nó là lời kêu gọi được ngỏ cùng tất cả mọi dân tộc, một lời kêu gọi hãy chế ngự sợ hãi trong hoàn cảnh thế giới hiện đại, kể cả ở Đông phương lẫn Tây phương, ở Bắc phương lẫn Nam phương.

"Đừng sợ những gì chính mình chế tạo ra, đừng sợ tất cả những gì con người sản xuất được, và là những gì ngày ngày trở nên nguy hiểm cho họ! Tóm lại, đừng sợ bản thân mình!

"Tại sao chúng ta đừng sợ? Vì con người đã được Thiên Chúa cứu chuộc. Khi nói lên những lời này ở Quảng Trường Thánh Phêrô, tôi đã biết được bức thông điệp đầu tiên của tôi và tất cả vai trò làm giáo hoàng của tôi sẽ gắn liền với sự thật Cứu Chuộc. Nơi Ôn Cứu Chuộc chúng ta thấy được nền tảng sâu xa nhất của những lời 'Đừng sợ!': 'Vì Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến ban Con Một của Ngài' (x Jn 3:16). Người Con này luôn hiện diện như Đấng Cứu Chuộc nơi lịch sử của loài người. Ôn Cứu Chuộc thấm nhập tất cả lịch sử của

con người, ngay cả trước khi Đức Kitô sinh ra, và sửa soạn cho tương lai cánh chung của mình. Ôn Cứu Chuộc như là một thứ ánh sáng 'chiếu trong tâm tôi nhưng tâm tôi không át được ánh sáng' (x Jn 1:5). **Quyền năng nơi Thập Giá và Phục Sinh của Chúa Kitô là những gì mãnh liệt hơn bất cứ sự dữ nào khiến con người có thể hay cần phải sợ hãi**". (trang 219)

"Ở vào cuối thiên kỷ thứ hai đây, có lẽ chúng ta cần hơn bao giờ hết những lời của Chúa Kitô Phục Sinh: 'Đừng sợ!'. Con người, thành phần mà ngay cả sau cuộc sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản, vẫn không thôi sợ hãi và thực sự có nhiều lý do để cảm thấy như vậy, cần phải nghe thấy những lời ấy. Các quốc gia cần nghe thấy những lời ấy, nhất là những quốc gia được tái sinh sau cuộc sụp đổ của đế quốc Cộng sản, cũng như những quốc gia chứng kiến thấy biến cố này từ bên ngoài. Các dân tộc và các quốc gia trên toàn thế giới cần nghe những lời ấy. Lương tâm của họ cần phải tin tưởng hơn nữa là Đấng hiện hữu, Vị nắm trong tay vận mệnh của thế giới đang qua đi này; Đấng giữ chìa khóa tử thần và âm phủ (x Rev 1:18); Đấng là Nguyên Thủy và là Cùng Đích của lịch sử loài người (x Rev 22:13) – một lịch sử chung cũng như riêng. Và Đấng ấy là Tình Yêu (x 1Jn 4:8,16) – một Tình Yêu làm người, một Tình Yêu tử giá và phục sinh, một Tình Yêu không thôi hiện diện nơi loài người. Đó là Tình Yêu Thánh

Thế. Tình Yêu Thánh Thể này là nguồn mạch vô tận của hiệp thông. Chỉ có một mình Người mới có thể tuyệt đối bảo đảm bằng lời tuyên phán: ‘Đừng sợ!’ mà thôi” (trang 222)

“Con người hiện đại khó lòng mà trở về với đức tin được lắm, bởi vì họ sợ những đòi hỏi về luân lý như đức tin buộc họ phải thi hành. Ở một mức độ nào đó thì đây là một thực tại. Phúc Âm thực sự là những gì đòi hỏi. Chúng ta biết rằng Chúa Kitô không bao giờ cho phép thành phần môn đệ của Người cũng như những ai nghe Người bị ảo tưởng về vấn đề này. Trái lại, Người hết sức sửa soạn cho họ trong việc họ cần phải đương đầu với hết mọi thứ khó khăn nội ngoại, luôn ý thức rằng họ có thể quyết định bỏ Người. Bởi thế, khi nói ‘Đừng sợ’ là Người, một cách nào đó, không có ý muốn xí xóa đi tất cả những gì Người đòi hỏi. Trái lại, với những lời ấy, Người muốn khẳng định tất cả sự thật của Phúc Âm cùng với tất cả mọi đòi hỏi được chất chứa nơi sự thật này. Tuy nhiên, đồng thời Người cũng cho thấy rằng những gì Người đòi hỏi không bao giờ vượt quá khả năng của con người hết. Nếu con người chấp nhận những đòi hỏi này bằng một thái độ tin tưởng, họ sẽ thấy, nhờ ân sủng, Thiên Chúa không bao giờ thôi ban cho họ sức mạnh cần thiết để đáp ứng những đòi hỏi ấy. Thế giới này đây những dấu chứng cho thấy rằng quyền năng cứu độ và cứu chuộc được các Phúc Âm loan báo thường xuyên hơn là những đòi hỏi về

luân lý được các Phúc Âm này nhắc nhở. Có biết bao nhiêu là người ở trên thế giới này sống cuộc sống thường nhật đã chứng thực rằng họ có thể sống trọn luân lý của Phúc Âm! Kinh nghiệm cho thấy rằng cuộc sống của nhân loại thành đạt không thể nào khác hơn cuộc sống giống như những người ấy”. (trang 222-223).

“Việc chấp nhận những đòi hỏi của Phúc Âm nghĩa là chấp nhận tất cả nhân tính của chúng ta, là thấy nơi nhân tính này vẻ đẹp theo như Thiên Chúa muốn, đồng thời, trong ánh sáng quyền năng của chính Thiên Chúa, nhìn nhận nổi yếu hèn của mình: ‘Những gì con người bất khả thì đều khả thi đối với Thiên Chúa’ (Lk 18:27).

“Hai chiều kích này bất khả tách biệt: một đằng, Thiên Chúa muốn con người phải đáp ứng các đòi hỏi về luân lý của Người; đằng khác, Thiên Chúa, ở một nghĩa nào đó, bị ràng buộc với những đòi hỏi yêu thương cứu độ của Người – với tặng ân Người ban phát. Ôn Cứu Chuộc được hoàn thành nơi Chúa Kitô còn là gì khác nữa, nếu không phải chính là điều này hay sao? Thiên Chúa muốn con người được cứu độ, Người muốn rằng nhân loại tìm thấy tâm vóc viên trọn của họ như chính Người mong muốn nơi họ, và Đức Kitô có quyền để nói rằng ách của Người thì êm ái và gánh của Người thực thì nhẹ nhàng (x Mt 11:30)”. (trang 223)

“Rất cần phải vượt qua ngưỡng cửa hy vọng, chứ không phải dừng lại trước ngưỡng cửa này, thế nhưng hãy để mình được dẫn qua. Tôi tin rằng đại thi hào Balan là Cyprian Norwid đã nghĩ đến điều ấy khi diễn tả ý nghĩa tối hậu của đời sống Kitô hữu qua những lời là ‘Đừng kéo lê Thập Giá của Đức Kitô, nhưng hãy vác thập giá của mình theo Chúa Cứu Thế’

“Người ta có đủ lý do để gọi sự thật về Thập Giá là Tin Mừng” (trang 223-224).

Ý nghĩa của lời kêu gọi *“Đừng sợ, hãy mở rộng cửa cho Đức Kitô”* theo Vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trên đây cũng đã được âm vang qua những gì được vị kế nhiệm của ngài ở phần kết bài giảng cho Thánh Lễ Đăng Quang Chúa Nhật 24/4/2005 như sau:

- *“Tới đây, tôi nghĩ về ngày 22/10/1978, ngày mà Giáo Hoàng Gioan Phaolô II bắt đầu thừa tác vụ của mình tại Quảng Trường Thánh Phêrô đây. Những lời của ngài vào dịp ấy vẫn liên tục vang vọng trong tai tôi: ‘Đừng sợ! Hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô!’ Vị Giáo Hoàng này đã ngỏ cùng thành phần thế lực, thành phần quyền lực của thế giới này, những thành phần sợ rằng Chúa Kitô có thể lấy đi một cái gì đó khỏi quyền lực của họ nếu họ để cho Người vào, nếu họ để cho đức tin được tự do. Phải, Người chắc chắn sẽ lấy đi một cái gì đó khỏi họ: đó là*

cái thế lực hư hoại, cái mạo dụng luật lệ và tự do để làm những gì họ thích. Thế nhưng, Người sẽ không lấy đi bất cứ điều gì liên quan đến tự do và phẩm vị của con người, hay liên quan đến việc dựng xây một xã hội chân chính. Vị Giáo Hoàng này cũng nói điều đó với hết mọi người, nhất là giới trẻ. Không phải tất cả chúng ta đều hãi sợ một cách nào đó hay chẳng? Nếu chúng ta để cho Chúa Kitô hoàn toàn đi vào cuộc đời của mình, nếu chúng ta trọn vẹn cởi mở bản thân mình cho Người, chúng ta có sợ rằng Người có thể sẽ lấy đi khỏi chúng ta một cái gì đó hay chẳng? Chẳng lẽ chúng ta không sợ phải từ bỏ một cái gì đó quan trọng, một cái gì đó chuyên biệt, một cái gì đó làm cho đời sống hết sức tuyệt vời hay sao? Như thế chẳng lẽ chúng ta lại không liều mình đi đến chỗ làm suy giảm đi hay làm hụt hẫng mất cái tự do của chúng ta hay sao? Một lần nữa, vị Giáo Hoàng này đã nói: Không đâu! Nếu chúng ta để cho Chúa Kitô đi vào cuộc sống của chúng ta thì chúng ta chẳng những không bị mất đi một sự gì cả, không một sự gì, tuyệt đối là không có một sự gì, trái lại, nhờ đó còn làm cho cuộc của chúng ta được thanh thoát, tuyệt vời và cao cả. Không đâu! Chỉ có ở nơi môi thân tình này các cửa sự sống mới có thể rộng mở mà thôi. Chỉ có ở nơi tình nghĩa ấy khả năng cao cả của sự sống con người mới thực sự thể hiện mà thôi. Chỉ có ở trong tình nghĩa này chúng ta mới cảm thấy được vẻ đẹp và tự do mà thôi. Bởi thế, hôm nay đây, bằng quyền năng mãnh liệt và bằng

niêm xác tín vững chắc, căn cứ vào kinh nghiệm bản thân lâu đời của mình, hồi giới trẻ thân mến, tôi muốn nói cùng quý bạn rằng: Xin đừng sợ Chúa Kitô! Ngài không lấy đi một điều gì đâu, mà Ngài lại ban cho các bạn hết mọi sự. Khi chúng ta hiến mình cho Ngài, chúng ta nhận lại được gấp trăm. Phải, hãy mở cửa, mở rộng cửa cho Chúa Kitô – và các bạn sẽ tìm thấy sự sống đích thực. Amen”.

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Từ Ground Zero 911 New York Hoa Kỳ đến Bí Mật Fatima

Cảm nghiệm về một chuyến viếng thăm 15/9/2014

*(Bài viết liên quan đến cả hòa bình thế giới theo chiều hướng Bí Mật Fatima phần 3
lần chiều hướng “Đừng Sợ” của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II)*



*Trung Tâm Thương Mại Thế Giới - World Trade Center
đang bị không tặc khủng bố ngày 11/9/2001*

Nếu hôm ấy chiếc máy bay hàng không dân sự chở hai vợ chồng tôi từ miền tây sang miền đông Hoa Kỳ cách nhau 3 múi giờ mà bị không tặc như 4 chiếc máy bay của 13 năm trước ấy thì tôi đâu còn dịp ngồi lại để chằng những viết lên những gì tôi đã thấy, nhất là qua những gì đã thấy đó tôi còn cảm nghiệm được một tương lai lịch sử mà ở một nghĩa nào đó, theo tôi, có thể liên quan đến Ground Zero 911 ở New York Hoa Kỳ.



*Từ Khu Vực Hồ Tưởng Niệm ở Ground Zero nhìn lên
Trung Tâm Thương Mại Thế Giới đang được tái thiết
gần đây*

Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ở New York được xây từ năm 1966 đến năm 1987, một quần thể rộng 16 mẫu Anh, bao gồm 7 dinh thự mà chính yếu là Cao Ốc Tháp Đôi (the Twin Towers), một thương xá to lớn và một khu mua sắm dưới hầm. Vào ngày 26/2/1993, Trung Tâm này đã bị khủng bố tấn công ở dưới hầm đậu xe, gây thiệt mạng 6 người và hàng ngàn người khác bị thương. Nhưng chỉ hoàn toàn bị sụp đổ thành Ground Zero vào ngày 11/9/2001 mà thôi.



*Ground Zero 911 ở New York Hoa Kỳ hiện nay,
với tâm điểm là 2 Hồ Tưởng Niệm*

Tuy nhiên, Trung Tâm Thương Mại Thế Giới danh tiếng khắp hoàn cầu này không chịu khuất phục trước khủng bố, trái lại, nó đã và đang tiếp tục được

tái thiết, bao gồm một quần thể với hai Hồ Tưởng Niệm, một Bảo tàng Viện (được mở vào Mùa Xuân 2014), và một Cao Ốc cả trăm tầng ngất ngưỡng dưới bầu trời New York. Họ đồ cho riêng Cao Ốc Trung Tâm Thương Mại Thế Giới được tái thiết này được phác họa bởi Daniel Libeskind. Hiện nay bề ngoài của cao ốc này có thể tạm xong, nhưng chung quanh tòa nhà này vẫn còn bị rào cản chưa cho vào, bởi bên trong cao ốc này chưa xong.



Tân trung Tâm Thương Mại Thế Giới cao nhất New York, gần 2 Hồ Tưởng Niệm

Về Khu Tưởng Niệm (the Memorial), được khai mạc vào đúng ngày kỷ niệm 10 năm biến cố 9/11, bao gồm 2 cái hồ, mỗi hồ (một ở phía Bắc và một ở phía Nam) ngay vị trí của Cao Ốc Tháp Đôi xưa kia, rộng y như cũ. Chỉ khác nhau về chiều hướng: hướng lên (như một cao ốc chất ngất ngày xưa) và hướng xuống (như một ký ức sâu xa bất tận ngày nay và mãi mãi, như cái không giữa lòng hồ - a center void cho thấy). Hai Hồ Tưởng Niệm này là công trình của kiến trúc sư Michael Arad, được tuyển chọn trong một cuộc tuyển lựa với 5.201 đồ án gửi về từ 63 quốc gia khác nhau trên thế giới.



Một trong hai Hồ Tưởng Niệm được xây cất ngay chính vị trí của Cao Ốc Tháp Đôi ngày xưa

Trên bờ của hai Hồ Tưởng Niệm này có 76 tấm bảng đồng ở mỗi hồ, trên tất cả các bảng đồng ở trên bờ hai Hồ Tưởng Niệm có khắc tên của 2977 nạn nhân, bao gồm tất cả mọi người đã chết liên quan đến biến cố khủng bố tấn công 9/11: các nạn nhân chẳng những chết trong Tháp Đôi, mà còn hành khách trên 4 chuyến bay hàng không dân sự bị không tặc, hơn 400 nhân viên cứu nạn, kể cả các nạn nhân bên Ngũ Giác Đài và 6 nạn nhân ngày 26/2/1993 v.v. Trong các nạn nhân, chúng tôi thấy có hai tên Việt Nam và 1 vị linh mục tuyên úy người Mỹ.



Một trong hai người Việt Nam nạn nhân 9/11 là Phạm Tú Anh ở tấm bảng đồng số 60 bên Hồ Tưởng Niệm phía Bắc.



Nạn nhân Việt Nam của vụ khủng bố 9/11 là Nguyễn Ngọc Khang ở tấm bảng đồng 73 bên Hồ Tưởng Niệm phía Nam



Vị linh mục tuyên úy của nhân viên cứu hỏa từ năm 1992 Dòng Phanxicô Mychal F. Judge sáng Thứ Ba 11/9/2001 khi đang làm phép xúc dầu cho nhân viên cứu hỏa trước khi họ tiến vào cao ốc cứu nạn thì bị cao ốc sụp xuống đè chết.

Tại sao biến cố 911 đã xảy ra? Tại sao khủng bố cố ý tấn công vào hai cơ quan đầu não nhất của Hoa Kỳ là quốc gia được kể là đệ nhất thiên hạ cả về kinh tế lẫn chính trị, đó là Cao Ốc Tháp Đôi Trung Tâm Thương Mại Thế giới và Ngũ Giác Đài?? Phải chăng cách ghép thàng trước ngày sau theo kiểu Mỹ trùng với con số được sử dụng cho những gì gọi là emergency 911 như có tích cách báo động cả về thời điểm lịch sử nữa???

Nhiều tin đồn đoán mang tính chất hoài nghi về biến cố 911 này, một biến cố rất khó lòng xảy ra trên bầu trời của một nước đệ nhất văn minh Hoa Kỳ vào giữa thanh thiên bạch nhật ở một thành phố lớn nhất đất nước và thế giới, gây ra bởi một nhóm khủng bố quốc tế chứ không phải bởi một cường quốc kỳ phùng địch thủ với Hoa Kỳ về cả kinh tế lẫn chính trị! Như thế thì Hoa Kỳ có xứng đáng là một cường quốc nữa hay chăng - bởi thua một nhóm khủng bố!! Hay đây chỉ là một âm mưu chính trị theo đường lối "thả con tép bắt con tôm", nhờ đó có đủ lý do chính đáng trước mặt thế giới để tấn công khủng bố, từ A Phú Hãn ngày 7/10/2001 rồi đến Iraq ngày 19/3/2003, một cơ hội ngàn vàng để có thể lọt vào thế giới đầu hỏa, bởi làm chủ đầu hỏa có thể nói làm bá chủ toàn cầu!?

Bất chấp những ngò vục được đặt ra liên quan đến mưu đồ lịch sử (conspiracy of history), Đấng Quan

Phòng Thần Linh mới là chủ lịch sử và vẫn điều khiển lịch sử theo dự án cứu độ của Ngài. Ở chỗ nào? Phải chăng Trời Cao, qua biến cố 911, đã cho chung nhân loại và riêng Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ một dấu chỉ thời đại về một giai đoạn lịch sử khẩn trương (911) liên quan đến số phận của chung thế giới loài người, một thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn, cũng như đã gián tiếp cảnh báo cho riêng Mỹ quốc với một tâm thức cao ngạo thường cho mình cái gì cũng nhất thế giới - best in the world, rằng những yếu tố làm cho Mỹ quốc trở thành đệ nhất thiên hạ là kinh tế và chính trị đã bị tấn công và sụp đổ nơi các cơ sở chính yếu của nó.

Thứ Bảy Đầu Tháng ngày 3/5/2014, tôi ghé thăm lò diệt chủng Auschwitz ở Balan và nhờ đó đã cảm nghiệm được lý do tại sao Balan trở thành nơi ban bố Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa thế nào, thì Thứ Hai ngày 15/9/2014, Lễ Đức Mẹ Đau Thương, (cũng liên quan đến một thời điểm Thánh Mẫu), khi ghé thăm Ground Zero ở New York Hoa Kỳ sau 13 năm biến cố 911, tôi cũng cảm nghiệm thấy Ground Zero 911 này là một địa điểm đã được tiên báo trong Bí Mật Fatima từ năm 1917 sao đó.

... Đến Bí Mật Fatima

Bí Mật Fatima, như Mẹ Maria tiết lộ cho 3 Thiếu Nhi Fatima là Luia, Phanxicô và Giaxinta vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7/1917, gồm có 3 phần: phần thứ nhất là một thị kiến về hỏa ngục, phần thứ hai liên quan đến Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và Nước Nga cộng sản, và phần thứ ba là thị kiến về tử đạo liên quan đến đám lính khủng bố. Ở cuối phần thứ hai có lời Mẹ Maria tiên báo về tương lai thế giới như thế này:

- ***"Cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng. Đức Thánh Cha sẽ hiến dâng Nước Nga cho Mẹ, Nước Nga sẽ trở lại và thế giới sẽ được ban cho một thời gian hòa bình"***.

Những lời Mẹ Maria tiên báo trên đây đã xảy ra đúng từng li từng tí, hoàn toàn ứng nghiệm trong lịch sử: Trước hết, ***"Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ đã thắng"***, ở chỗ, trước hết và trên hết là tạo cơ hội cho Đức Thánh Cha phải hiến dâng Nước Nga cho Mẹ, bằng cách cứu sống ngài khi ngài bị ám sát ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981.

Sau nữa, ***"Đức Thánh Cha (đã) hiến dâng Nước Nga cho Mẹ"***, quả thực là sau khi bị ám sát Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã đọc Bí Mật Fatima phần thứ ba và đã hiến dâng Nước Nga cho Mẹ 2 lần công khai chính thức, lần nhất vào ngày 13/5/1982 ở Linh Địa Fatima và lần thứ hai vào ngày 25/3/1984 ở

chính Giáo Đô Vatican trước Thánh Tượng Mẹ Fatima từ Linh Địa Fatima sang, và lần thứ hai này ngài quả thực có hiệp dâng Nước Nga cùng với các vị giám mục trên thế giới, hoàn trọn đầy đủ những gì trời cao đòi hỏi, nhờ đó, "Nước Nga (đã) trở lại" vào ngày 25/12/1991, bằng cách hoàn toàn từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản ở nước này từ tháng 11 năm 1917.

Sau hết, *"thế giới (đã) được ban cho một thời gian hòa bình"*, ở chỗ, một khi Nước Nga từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản, thì cũng hết chiến tranh lạnh giữa thế giới cộng sản (đứng đầu là Liên Bang Nga Xô) và tư bản (đại diện là Hoa Kỳ), nhất là không còn ngòi chiến tranh gây ra bởi Nước Nga nữa, như biến cố Cuba vào đầu Tháng 10/1962, một biến cố đã khiến thế giới nghẹt thở khi Liên Xô đã mang phi đạn nguyên tử đến Cuba chĩa vào Hoa Kỳ. Thế nhưng thời gian hòa bình này đã xảy ra chưa, vào lúc nào và kéo dài bao lâu, nếu không phải đã xảy ra rồi, khi hết chiến tranh lạnh và chỉ kéo dài trong vòng 10 năm, tức từ khi Nước Nga trở lại cuối năm 1991 cho đến biến cố 911, một biến cố như thế mở màn cho một trận chiến mới toàn cầu, không phải giữa cộng sản và tư bản, mà là giữa nền văn hóa Ả Rập Hồi Giáo và nền văn hóa Tây Phương Kitô Giáo.

Phải chăng đó là lý do nếu phần thứ hai của Bí Mật Fatima liên quan đến Nước Nga cộng sản thì phần thứ ba của bí mật này liên quan đến đám lính khủng bố? Đám lính khủng bố đây là ai?? Theo thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima thì khi vị giám mục mặc áo trắng cùng đoàn người theo ngài, bao gồm đủ mọi thành phần Kitô hữu từ giám mục tới linh mục và tu sĩ nam nữ cùng giáo dân, đã tiến lên tới đỉnh của một ngọn núi dốc đứng rồi và đang quì cầu nguyện dưới một cây thập tự giá lớn thì bị một đám lính xuất hiện bắn chết hết. Nếu Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cũng là vị giám mục Rôma khi bị ám sát đang mặc áo trắng và tên sát thủ là Ali Agca, một tín đồ Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ, thì đám lính khủng bố trong thị kiến của phần ba Bí Mật Fatima phải chăng ám chỉ thành phần Hồi Giáo cực đoan???

Lạ lùng thay, Bí Mật Fatima phần thứ ba chỉ được tiết lộ vào ngày 26/6/2000, chứ không sớm hơn vào năm 1960 như ước định riêng của nữ tu Lucia, một trong 3 thiếu nhi thị kiến nhân còn sống sót, không phải là một trùng hợp lạ lùng với biến cố 911 xảy ra chỉ sau đó 15 tháng, một tiết lộ như thể Trời Cao muốn báo trước cho thế giới biết Bí Mật Fatima phần thứ ba sắp được ứng nghiệm liên quan đến đám lính khủng bố, đến chiến tranh khủng bố toàn cầu, sau khi "thế giới (đã) được ban cho một thời gian hòa bình", và cuộc chiến tranh

khủng bố toàn cầu này lại được khai chiến ngay tại Ground Zero ở New York Hoa Kỳ.

Tại sao đám lính khủng bố tiêu biểu cho thành phần Hồi Giáo cực đoan lại sát hại tín đồ Kitô giáo, như thị kiến trong phần ba của Bí Mật Fatima cho thấy? Phải chăng chỉ vì thành phần bị sát hại là Kitô hữu, không phải là tín đồ Hồi giáo và không chịu theo Hồi Giáo, như thực tế vẫn xảy ra cho Kitô hữu ở thế giới Ả Rập Hồi Giáo?? Phải chăng vì thế giới Kitô giáo trước mắt tín đồ Hồi giáo nói chung và thành phần tín đồ Hồi giáo cực đoan nói riêng được đồng nhất với Tây phương văn minh, mà thế giới Tây phương văn minh này đã trở nên băng hoại, đang tràn lan văn hóa chết chóc và gieo rắc văn hóa sự chết khắp nơi trên thế giới, nên thế giới Tây phương văn minh ấy cần phải bị Thiên Chúa trừng phạt bởi thành phần khủng bố nhân danh Thiên Chúa thế thiên hành quyết???

Trong cuốn “Salt of The Earth” (Muối Đất), ấn bản Anh ngữ do Ignatius xuất bản năm 1997, trang 245-246, chương “Priorities of the Church’s Development – Những điều ưu tiên trong Việc Phát Triển của Giáo Hội”, Đức Hồng Y Joseph Ratzinger đã trả lời câu hỏi “*Việc Hồi Giáo liên kết toàn cầu có nghĩa là gì đối với Kitô Giáo?*” được đặt ra cho ngài, như sau:

- “Cái cảm thức hôm nay nơi thế giới Hồi Giáo là ở chỗ, *các quốc gia Tây phương* không còn khả năng giảng dạy một sứ điệp về luân lý nữa, mà *chỉ có một thứ kiến thức về kỹ thuật để cống hiến cho thế giới mà thôi*. Kitô Giáo đã bị lịm tắt mất rồi; nó thực sự không còn hiện hữu như là một tôn giáo nữa; thành phần Kitô hữu không còn luân lý hay đức tin nữa; tất cả những gì còn lại đó là một ít vết tích của vài ý nghĩ minh tri tân thời mà thôi...”

Những nhận định trên đây của Hồng Y Joseph Ratzinger từ thập niên cuối thế kỷ 20 lại được vang dội trong chuyến tông du Bavaria Đức Quốc của ngài (9-14/9/2006), với tư cách là Giáo Hoàng Biển Đức XVI, qua bài giảng Thánh Lễ Chúa Nhật ngày mùng 10 tại Neue-Messe ở Munich, như sau:

- “*Dân chúng ở Phi Châu và Á Châu cảm phục kỹ năng về khoa học và kỹ thuật của chúng ta, thế nhưng đồng thời họ sợ hãi trước một thứ hình thức của lý trí hoàn toàn loại trừ Thiên Chúa ra khỏi nhân quan của con người*, như thể đó là hình thức cao nhất của lý trí, và là một hình thức cần phải được áp đặt trên cả các nền văn hóa của họ nữa. Họ không thấy mối đe dọa thực sự cho căn tính của họ nơi đức tin Kitô Giáo, nhưng trong việc tỏ ra khinh thường Thiên Chúa và việc ngạo mạn coi vấn đề chế độ sự linh thánh là

việc thực hành quyền tự do (*biệt chú: ĐTC ám chỉ bộ biếm họa ở Âu Châu vừa tung ra để chế diễu giáo tổ Hồi giáo Mohamed*), và chủ trương thực dụng là qui chuẩn tối hậu về luân lý cho tương lai của việc nghiên cứu khoa học”.

Chỉ còn 3 năm nữa là đến thời điểm mừng đệ nhất bách chu niên Biến Cố Thánh Mẫu Fatima (1917-2017), tức là năm 2014 này, lịch sử thế giới đã thấy xuất hiện một Nhà Nước Hồi Giáo còn ghê rợn hơn cả nhóm khủng bố quốc tế al Qaeda nữa, cả về lực lượng vũ trang lẫn tính chất ác độc và tốc độ chiếm đoạt (ở Iraq và Syria), chưa kể đến sức thu hút được cả thành phần thuộc thế giới Tây phương (thường có gốc Ả Rập Hồi giáo), bao gồm Bắc Mỹ, Âu Châu và Úc Châu, chưa kể các nước Á Châu, để trở thành nội công khủng bố. Phải chăng Nhà Nước Hồi Giáo này là một tai họa cho nhân loại nói chung và thế giới Kitô giáo Tây phương nói riêng? Phải chăng đám lính khủng bố trong thị kiến ở phần ba của Bí Mật Fatima là Nhà Nước Hồi Giáo này?? Và phải chăng những gì Thánh Long Mộng Phố (Louis Montfort) đã tiên đoán trong tác phẩm "Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria" của mình, ở đoạn 59, từ đầu thế kỷ 18 đã và đang được ứng nghiệm và trở thành hiện thực:

- *"Theo ý muốn của Thiên Chúa, Mẹ Maria là vị trang bị cho họ để vương quốc của Ngài bao*

trùm trên vương quốc vô đạo, vương quốc ngẫu tượng và vương quốc Hội Giáo. Thế nhưng điều này sẽ xảy ra khi nào và cách nào đây? Chỉ có một mình Thiên Chúa biết mà thôi. Về phần mình, chúng ta cần phải âm thầm và nguyện cầu mong đợi và chờ đợi nó xảy ra: "Tôi đã mong mỗi đợi chờ (Ps. 39:2)". (Ấn bản Anh ngữ, Tan Books And Publishers, Inc, 1985, trang 35).

Trước hết, "*vương quốc của Ngài bao trùm trên vương quốc vô đạo*": Nếu "vương quốc vô đạo" đây ám chỉ cộng sản thì quả thực vương quốc của Thiên Chúa nơi Giáo Hội Công giáo, đã "bao trùm trên vương quốc vô đạo", khi cộng sản Đông Âu tự giải thể vào năm 1989 và Liên Bang Xô Viết từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản vô thần, nhờ nỗ lực thiêng liêng của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, nhất là nhờ việc hiến dâng Nước Nga cho Mẹ Maria của ngài sau khi ngài bị ám sát ở Quảng trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981.

Sau nữa, "*vương quốc của Ngài bao trùm trên vương quốc ngẫu tượng*": Nếu "vương quốc ngẫu tượng" đây ám chỉ thế giới Tây phương văn minh tư bản tôn thờ ngẫu tượng tự do và duy nhân bản, bằng những thứ luật pháp phi nhân và phản luân thường đạo lý, thì "vương quốc ngẫu tượng" này cũng đang bị vương quốc của Ngài nơi Giáo Hội bao trùm bằng chiến dịch tái truyền bá phúc âm hóa

bằng "niềm vui Phúc Âm - gaudium evangelii" (Tông Huấn của ĐTC Phanxicô ban bố ngày 24/11/2013), và nếu cần, thậm chí có thể bằng cả "vương quốc Hội Giáo".

Sau hết, "*vương quốc của Ngài bao trùm trên vương quốc Hội Giáo*": "Vương quốc Hội Giáo" là vương quốc bị vương quốc của Thiên Chúa bao trùm cuối cùng, sau vương quốc vô thần và vương quốc ngẫu tượng. Bằng cách nào? Có thể bằng cách cho vương quốc Hội giáo này thống trị vương quốc ngẫu tượng Tây phương (bao gồm cả Do Thái theo Tây phương), để thanh tẩy Tây phương Kitô giáo bằng hoại bằng máu tử đạo như thị kiến phần ba của Bí Mật Fatima cho thấy, nhờ đó Kitô giáo Tây phương mới có thể vì nhu cầu sống còn bất khuất đoàn kết lại sau bao năm chia rẽ nội bộ, như thời kỳ của trận hải chiến Lapantô năm 1571, để có thể "bao trùm trên vương quốc Hội giáo" là một vương quốc hung tàn độc dữ nhưng cũng rất mong manh vì chia rẽ nhau và tranh giành nhau. Một khi vương quốc của Thiên Chúa nơi Kitô giáo "bao trùm trên vương quốc Hội giáo", Do Thái nhờ đó cũng được giải cứu và có thể nhận biết Đấng Thiên Sai của mình chính là Chúa Kitô của Kitô giáo vậy!

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Một Tân Đông Âu Việt Nam cần một Cặp Bài Trùng...

Thật sự là Biển Cõi Thánh Mẫu Fatima đã gắn liền với vị giáo hoàng “đến từ một xứ sở xa xôi” (*lời của vị tân Giáo Hoàng lấy danh hiệu Gioan Phaolô II ngày 16/10/1978*), một nước cộng sản Balan, vị giáo hoàng chỉ sau đúng 10 năm, kể từ chuyến viếng thăm quê hương Balan lần thứ nhất của mình (2-10/6/1979), thế giới Cộng Sản Đông Âu đã “bất ngờ” tự giải thể một cách bất bạo động, bắt đầu từ chính Balan ngày 4/6/1989, kéo theo cả cuộc sụp đổ ngày 9/11/1989 của Bức Tường Bá Linh, và cuộc “trở lại” của Nước Nga ngày 25/12/1991. Từ đó đến nay chủ nghĩa cộng sản kể như đã từ từ hoàn toàn biến dạng nơi các chế độ tàn dư của nó, trong đó có một quê hương đất nước Việt Nam thân yêu khốn khổ của chúng ta, chờ đợi cho đến thời điểm được Vị Chủ Tế Lịch Sử ra tay, như Ngài đã thực hiện qua Vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II! Phải chăng biển cõi ngài được tôn phong hiển thánh 2014 là dấu chỉ thời đại cho một tương lai Việt Nam!?

Cặp Bài Trưng cho một Tân Đông Âu Việt Nam là ai?

Trong chuyến hồi hương cùng gia đình viếng thăm quê hương Việt Nam yêu dấu vào mùa hè năm 2006, tôi đã từng nghĩ đến cặp bài Trưng cho một tân Đông Âu Việt Nam này, và trong bài "Hành Trình Việt Nam", một bài viết đã được Nguyệt San Dân Chúa Mỹ Châu phổ biến trong số báo tháng 11/2006 và đã được thu thành CD Hành Trình Việt Nam, tôi đã bày tỏ cảm nhận của tôi về một "Ấn Tượng Việt Nam" và ước nguyện của tôi trong đoạn "Ngưỡng Vọng Việt Nam" như sau:

Ấn Tượng Việt Nam

"Cái hình ảnh sâu đậm nhất về Việt Nam vẫn còn theo đuổi tôi cho đến nay, và đã trở thành biểu hiệu cho cái Ấn Tượng Việt Nam trong tôi, đó là hình ảnh một nước Việt Nam hầu như toàn là xe 'mô-tô'. Nhất là ở đường phố Hà Nội và Sài Gòn. Những chiếc xe mô-tô chạy ồ ạt, chạy loạn xạ, chạy đâm dẫu vào nhau, chạy xoẹt qua mặt nhau, chạy chen lấn nhau, chạy không cho ai qua đường v.v. Đúng thế, Việt Nam quê hương tôi, trước con mắt của một người Việt kiều như tôi, sau 31 năm tái ngộ, chẳng khác gì như một đàn chiên không chủ chăn về phương diện chính trị. Vâng, Ấn Tượng Việt Nam trong tôi đó là một nước Việt Nam cần có một vị chủ chiên. Chính vì

thế, ngay từ khi Ấn Tượng Việt Nam này từ từ hiện hình nơi tôi trong chuyến xuyên Việt vừa rồi, tôi càng thiết tha khẩn cầu hơn cho quê hương tôi, cho dân tộc tôi, sớm được Đấng Quan Phòng Thần Linh là Chúa của lịch sử sai đến đất nước tang thương rách nát, bần cùng, hết sức tội nghiệp đáng thương của tôi, đang gắng gượng chỗi dậy về kinh tế, một Gioan Phaolô II và một Mikhail Gorbachev Việt Nam, để một Đông Âu sụp đổ không đổ máu năm 1989, và một Liên Xô giải thể tốt đẹp năm 1991, được mau chóng tái diễn ở Việt Nam”.

Ngưỡng Vọng Việt Nam

“Trong chuyến xuyên Việt 2006 của mình, khi có dịp, tôi đều chân thành chia sẻ tâm sự của mình với tất cả những ai có vẻ tâm đầu ý hợp với mình. Dù là những người hướng dẫn viên du lịch, những người tài xế, những giáo viên, những tiếp viên nhà hàng v.v., dù họ là lương hay giáo, mà phần đông không phải người đồng đạo, thậm chí dù họ là cộng sản nằm vùng. Tôi đã bày tỏ niềm xác tín của tôi về một định mệnh Việt Nam, một tương lai Việt Nam, chủ yếu ở những tư tưởng tiêu biểu sau đây:

1. Thiên Chúa là Đấng Quan Phòng Thần Linh mới hoàn toàn làm chủ lịch sử, chứ không phải con người, dù là Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh v.v. Đến thời điểm của mình, Ngài sẽ thực hiện dự án của Ngài, như Ngài đã làm ở Đông Âu năm 1989 và Liên Xô năm 1991. Sự tồn tại hiện nay của cộng sản Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba và Trung Hoa là chứng cứ

hùng hồn cho thấy Vị Chúa của lịch sử đã quả thực nhúng tay vào biến cố Đông Âu Sụp Đổ và Liên Xô Giải Thể. Bởi vì, kinh nghiệm lịch sử cho thấy, không một lực lượng bên ngoài nào có thể dẹp được cộng sản, vậy thì tại sao đâu nã cộng sản Liên Xô và Đông Âu tự động biến mất chứ, nếu không phải có bàn tay thần linh nào đó nhúng vào, qua những nhân vật lịch sử được Ngài sai đến vào đúng thời điểm của Ngài. Hiện tượng Việt Nam và Trung Quốc đang biến hình, bề trong với một tinh thần glasnost (cởi mở) và perestroika (cải tổ) như Gorbachev trước đây, và bề ngoài với một bộ mặt kinh tế tư bản cạnh tranh thị trường, phải chăng là dấu chỉ thời đại cho thấy chính quyền Việt Nam sau 1975 đã công nhận rằng chủ nghĩa cộng sản là sai lầm, là hoàn toàn lỗi thời? Phải chăng thời cơ đã đến!

- Đúng thế, lịch sử, nếu thuần túy do con người cho mình có quyền lèo lái, thì có những lúc, nếu không muốn nói là rất nhiều khi, trở thành như một trò hề chính trị: trước 1975, bên này thì vênh vang đuổi được Mỹ ngụy, giờ đây, lại kéo mời Mỹ trở lại (trong chuyển xuyên Việt 2006, tôi chẳng thấy chữ Nga hay chữ Tàu là bậc quan thầy của cộng sản Việt Nam đâu cả, mà chỉ thấy toàn là chữ Mỹ ở những chỗ cần phải viết thêm tiếng ngoại quốc; con đường từ phi trường Tân Sơn Nhất tiến vào thành phố Hồ Chí Minh, như người tài xế taxi chở tôi ra phi trường về lại Mỹ cho biết, chính phủ đang có dự định sửa sang cho rộng lớn để đón tiếp Tổng Thống Hoa Kỳ George Bush vào

tháng 11/2006, cũng chính người tài xế này thành thật cho tôi biết rằng những điều tôi chia sẻ rất hay và mới lạ, anh chưa hề nghe thấy); cũng trước 1975, bên kia bờ rơi Việt Nam, (làm cho dân tôi vô cùng điêu linh khôn đốn, chẳng những vào Tháng Tư Đen ở miền Nam nói chung và Sài Gòn thất thủ nói riêng, mà còn trong suốt thập niên 1980, với phong trào vượt biên đầy tử vong và uất nhục kinh hoàng khôn xiết tả), giờ đây lại trở lại ve vãn Việt Nam v.v. Thật chẳng ra làm sao. Y như trò trẻ con vậy!

3. Bởi vậy, cần phải có một thành phần lãnh đạo vì dân vì nước, không tham quyền cố vị. Nhờ Mỹ nhưng dứt khoát không lụy Mỹ, dù có vì thế mà bị Mỹ sát hại, như một chí sĩ Ngô Đình Diệm bất khuất thời đệ nhất cộng hòa. Trong thành phần chính phủ Việt Nam hiện nay, tôi tin rằng, không thể nào tất cả đều là cá mè một lứa. Trong một gia đình thân tình với nhau mà còn có lúc bất hòa với nhau, huống chi trong một chính phủ, dù là độc đảng. Chắc chắn có một cá nhân hay thiếu số nào đó, còn tâm huyết với dân nước, mà chưa thể làm gì nổi, vì chưa tới thời cơ, cò chưa đến tay... Vậy, nếu cò đến tay, ở vào vị trí của một Gorbachev Liên Xô trước đây, những cá nhân vì dân vì nước như thế chẳng lẽ không làm được việc hay sao? Mà nếu lịch sử thuộc về chủ quyền của Thần Linh hơn là loài người, thì dù một cá nhân, cũng vẫn làm được những gì Ngài muốn, khi đến thời điểm của nó.

4. Thế nhưng, tôi vẫn không cầu xin Vị Chủ Tế Lịch Sử ban cho dân nước Việt Nam tôi một thứ hòa bình kiểu Mỹ quốc. Hòa bình kiểu dân chủ quá khích, theo cá nhân chủ nghĩa, theo trào lưu 'pro choice' trong mọi sự, theo chiều hướng duy nhân bản, duy ngã độc tôn, ý dân là ý trời. Ở chỗ, đặt nặng quyền làm người hơn tình làm người. Ở chỗ, ly dị, phá thai, hôn nhân đồng tính v.v. là tất cả những gì được pháp luật công nhận thuộc về quyền làm người. Không ai được đụng đến. Không ai được ngăn cản. Tôi cũng không cầu xin Đảng Quan Phòng Thần Linh cho quê hương Việt Nam tôi trở thành một đệ nhất cường quốc như Hoa Kỳ. Một đệ nhất cường quốc đã hơn cả chục năm nay đi đâu cũng bị khủng bố, vì thái độ tôn thực dân đế quốc về kinh tế của họ, lạm dụng quyền lực kinh tế, viện trợ 'nhân đạo', để nhúng tay vào guồng máy chính trị của thành phần tiểu quốc. Bởi thế, tôi còn dám xin Đảng Toàn Năng rằng, thà cứ để cho dân tộc tôi quần quai dưới chế độ hiện nay, mà giữ được đạo, mà mạnh đức tin, mà còn nhân nghĩa, còn hơn được tự do, được thái hòa, mà trở thành vô thân, trở thành bất nhân. Nhưng tôi vẫn hết sức tin tưởng rằng, nếu tôi là một tạo vật còn biết yêu giống thương nòi, thì Vị Chúa Hòa Bình, Đấng dựng nên con người không phải để đọa đày họ, mà là để cho họ được hưởng sự sống, một sự sống viên mãn ngay trên đời này, nhất là được trường sinh vinh phúc, còn thương yêu quê hương dân tộc tôi biết là chừng nào. Chắc chắn, một ngày kia, sắp tới (?), Ngài sẽ ban cho dân nước Việt

Nam rất thân yêu của tôi, một quê hương bé nhỏ trải qua cả một lịch sử toàn tranh đấu, với 'một ngàn năm đô hộ giặc tây, một trăm năm đô hộ giặc tây, 30 năm nội chiến từng ngày', 31 năm 'giải phóng' long đong v.v., được bình an trong chân lý, một thứ bình an của nền văn hóa sự sống, một thứ bình an của văn minh yêu thương!"

Con Bài Gioan Phaolô II - Totus Tuus

Thật vậy, để thực hiện dự án thần linh của mình nơi lịch sử loài người ở vào thời điểm thế kỷ 20, vị chủ tể của lịch sử là Thiên Chúa đã quan phòng định liệu sai đến với thế giới, như lịch sử hiển nhiên cho thấy, một cặp bài trùng lạ lùng là một Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về lãnh vực tôn giáo, vị sống tinh thần tin yêu phó thác - totus tuus (tất cả của con là của Mẹ) và một lãnh tụ Gorbachev về lãnh vực chính trị, vị chủ trương chính sách cải tổ - Perestroika.

Con bài Tổng Giám Mục ở Krakow được cộng sản Balan mong muốn!

Trước hết, con bài Gioan Phaolô II đã được Thiên Chúa bất ngờ, hoàn toàn bất ngờ, không ai có thể ngờ, cả trong Giáo Hội lẫn chung thế giới bấy giờ, xuất hiện trên ngai tòa Thánh Phêrô của Giáo Hội

Công Giáo, một vị giáo hoàng chẳng những không phải là người Ý sau 455 năm liên tục (1523-1978), mà còn là vị giáo hoàng xuất thân từ một quốc gia cộng sản nữa mới thật là ly kỳ và huyền bí. Vấn đề ly kỳ và huyền bí ở đây là tại sao ở một nước cộng sản, như Balan, vốn thuộc về thế giới vô thần, hoàn toàn cấm đạo và bắt đạo, thì làm sao vị giáo hoàng này có thể học linh mục, làm linh mục, rồi còn làm giám mục, nhất là trở thành tổng giám mục, hồng y để sau cùng làm giáo hoàng như thế chứ? Vấn đề ly kỳ và huyền bí hết sức lạ lùng là ở chỗ, như chúng tích lịch sử đã hùng hồn cho thấy, chính cộng sản Balan lại là tác nhân đã vô tình trực tiếp nhúng tay vào việc đưa nhân vật mang tên Karol Wojtyla lên làm giáo hoàng Gioan Phaolô II! Như thế nào?

Trong cuốn "His Holiness" - John Paul II and The Hidden History of Our Time của cặp tác giả Carl Bernstein và Marco Politi, được Doubleday xuất bản, ấn bản đầu tiên vào Tháng 10/1996, ở phần 2 về "Father Karol", trang 99-100, đã cho biết cái thâm cung bí sử của sự kiện làm thế nào có được một vị tổng giám mục Karol Wojtyla ở Tổng Giáo Phận Krakow, một chức vụ bất khả thiếu để từ đó có thể được phong hồng y và nhờ đó mới có hàm trở thành giáo hoàng tương lai. Câu chuyện xảy ra rất đơn giản như thế này. Đó là, vào năm 1962 vị chủ chăn của Tổng Giáo Phận Krakow là Đức Tổng Giám Mục Baziak qua đời. Vị giáo chủ của Giáo Hội

Balan bấy giờ là Đức Hồng Y Wyszynski cần phải tìm một vị thay thế Đức Tổng Giám Mục Baziak. Vị giáo chủ này đã phải trình sang Tòa Thánh Vatican một danh sách 3 vị được ngài chọn và cho rằng có thể làm Tổng Giám Mục cho Tổng Giáo Phận Krakow.

Thế nhưng, theo phương thức bấy giờ, danh sách của ngài cần phải được chính quyền cộng sản Balan ở Warsaw duyệt chuẩn trước. Tiếc thay, danh sách 3 vị đầu tiên đã bị chính quyền không chấp nhận, cả danh sách 3 vị khác ở lần thứ hai cũng thế. Tại sao? Tại vì trong cả 2 danh sách này đều không có tên Karol Wojtyla, vị Giám Mục đang xử lý thường vụ như một vị tổng giám mục tạm thời ở Tổng Giáo Phận Krakow bấy giờ. Đức Hồng Y giáo chủ Balan Wyszynski không chọn Đức Giám Mục Karol Wojtyla trong hai danh sách của ngài không phải vì ngài ác cảm cá nhân với vị giám mục đang xử lý thường vụ ở tổng giáo phận này, cho bằng ngài lo cho tương lai của riêng tổng giáo phận ấy cũng như cho chung vận mạng của Giáo Hội Balan dưới thời cộng sản. Đại khái là trước con mắt của vị giáo chủ thì giám mục Wojtyla không thích hợp với vị thế tổng giám mục ở Krakow vì giám mục Wojtyla không có tinh thần chống cộng mãnh liệt như ngài, mà chỉ là một triết gia bất tranh đấu.

Trong khi đó, dưới con mắt của chính quyền cộng sản, họ muốn trong danh sách của vị giáo chủ này có tên của một nhân vật theo họ có thể làm suy yếu đi quyền lực của vị giáo chủ này, và nhân vật được họ nhắm tới là giám mục Wojtyla, vị nhân vật luôn trầm lặng và thiên về trí thức hơn chính trị, một nhân vật họ nghĩ rằng họ có thể nắm đầu, vì có tinh thần cởi mở và dễ đối thoại hơn vị giáo chủ. Bởi thế, sau hai danh sách bị bác bỏ, vị giáo chủ đang lúc bối rối trong việc thành lập danh sách thứ 3, thì Zenon Kliszko là nhân vật cao cấp thứ hai của chính quyền cộng sản Warsaw có quyền chấp nhận hay phủ quyết bấy giờ cho biết rằng ông ta muốn có tên của giám mục Wojtyla. Thế là, cuối cùng, tên Wojtyla đã chẳng những được vị giáo chủ Wyszynski bắt đầu gửi sang Tòa Thánh theo ý của chính quyền cộng sản Balan, mà còn được Tòa Thánh chọn (trong 3 tên) làm Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Krakow, và Đức Giám Mục Wojtyla đã được Đức Thánh Cha Phaolô VI vào ngày 13/1/1964 chính thức bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Krakow, và vào ngày 26/6/1967 được cùng vị giáo hoàng phong hồng y.

Vấn đề được đặt ra ở đây là, nếu chính quyền cộng sản Balan biết trước rằng vị tổng giám mục được đỉnh cao trí tuệ của họ gián tiếp đưa lên để có thể nắm đầu nhưng không ngờ lại là tay triết gia nhân bản bất khuất về nhân quyền thì họ có chủ động và

tích cực "pro" ngài như thế hay chẳng? Chắc chắn là không! Thế nhưng tại sao những gì họ cho rằng khôn ngoan nhất và lợi lộc nhất cho họ lại trở thành những gì bất hạnh nhất cho họ như thế? Chẳng lẽ đây chỉ là những gì ngẫu nhiên hay tình cờ, hoàn toàn không phải là một bài học lịch sử điển hình nhất và hùng hồn nhất cho thấy quả thực "người tính không bằng trời tính" hay "gậy ông đập lưng ông" sao, và vì thế lịch sử chỉ ở trong tay Đấng Tối Cao vô cùng khôn ngoan thượng trí, chứ không phải ở trong tay bất cứ một nhân vật nào, dù nhân vật ấy có quyền bính đến thế nào và độc ác đến đâu chẳng nữa, nhưng tự mình họ lại hoàn toàn mù tịt không biết gì về tương lai của mình và chẳng thể làm chủ được vận mệnh của chính bản thân mình, nên họ đã tỏ ra những tác hành chẳng khác gì như một thứ múa rối trong màn bi thảm kịch diễn xuất của mình mà thôi!

Trong biến cố con bài Gioan Phaolô II được chính cộng sản trực tiếp và chủ động nhúng tay vào để giúp ngài trở thành Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Krakow như thế, cảm nhận của Thánh Phaolô về sự khôn ngoan của thế gian trước Thiên Chúa tối cao vô cùng khôn ngoan thượng trí thật là chính xác và hoàn toàn ứng nghiệm:

"Thiên Chúa đã chọn những ai bị thế gian cho là ngu xuẩn để những kẻ khôn ngoan phải hổ ngươi; và Ngài

cũng đã chọn thành phần yếu kém trong thế gian để kẻ hùng mạnh phải bẽ mặt. Ngài đã chọn thành phần hèn mọn và bị khinh chê trong thế gian, những ai chẳng là gì, để những kẻ có gì trở thành chẳng còn gì, hầu nhân loại không thể nào vênh vang trước nhan Thiên Chúa". (1Cor 1:27-29)

Con bài Gioan Phaolô II ở biến cố dường như "tình cờ" được làm Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Krakow trên đây mới chỉ là giai đoạn mở màn cho thấy tiến trình vô cùng huyền diệu của Đấng Tối Cao, một tiến trình đã chẳng những dẫn vị tổng giám mục tiền định này tiến đến chỗ trở thành vị Giáo Hoàng thứ 264 của Giáo Hội Chúa Kitô, mà còn đến tận chỗ làm biến đổi lịch sử Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung. Ở chỗ nào? Nếu không phải cũng ở chỗ "muru sự tại nhân thành sự tại thiên"!

Con bài vị Giám Mục mặc áo trắng bị cộng sản Nga Sô mưu sát?

Đúng thế, con bài Gioan Phaolô II không phải chỉ được Vị Chủ Tể lịch sử sai đến với Giáo Hội Công Giáo thôi mà còn nhờ vai trò lãnh đạo thế giới Công Giáo của mình ngài còn được sai đến với chung nhân loại nữa. (Phải chăng đó là lý do loài người đã đáp lễ ngài khi ngài qua đời ở Thánh Lễ an táng của ngài với một con số đông đảo chưa từng

thấy trong lịch sử loài người như thế?). Và sứ mệnh này của ngài không phải chỉ bao gồm 104 chuyến tông du khắp thế giới để mang "vui mừng và hy vọng - gaudium et spes" đến cho nhân loại trong thời điểm giáo triều dài 26 năm rưỡi (16/10/1978-2/4/2005) của ngài, mà còn cho cả lịch sử mai hậu, một tương lai thế giới có thể nói đã được báo động từ phát súng lệnh vang lên từ Quảng Trường Thánh Phêrô vào chiều ngày 13/5/1981.



Cho đến nay, lịch sử chỉ cho thấy tay sát thủ quốc tế mang danh Ali Agca người Thổ Nhĩ Kỳ là kẻ ra tay bắn hạ vị giáo hoàng này, nhưng thành phần giết giây bên trong hậu trường vẫn chưa được hoàn toàn sáng tỏ.

Căn cứ vào những chi tiết từ tác phẩm “Hồi Niệm và Căn Tính” của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, một tác phẩm được ra mắt vào ngày 22/2/2005, trước khi ngài qua đời gần 1 tháng rưỡi, về vụ ngài bị ám sát, một ủy ban của quốc hội Ý đã quyết định mở lại hồ sơ vụ này. Vị chủ tịch của Ủy Ban Điều Tra của Quốc Hội này là ông Paolo Guoffanti đã cho các cơ quan Ý biết hôm Thứ Tư 23/2/2004 là “Chúng tôi sẽ lập tức mở lại vụ tấn công Đức Giáo Hoàng này”. Ông này nói thêm là cuộc tái điều tra ấy sẽ được bắt đầu bằng “việc thu tích hồ sơ theo thủ tục liên quan đến tội ác ghê tởm ấy, bằng cách mở lại những gì liên quan tới Nga Sô, cả KGB lẫn GRU” là cơ quan tình báo quân sự của Nga. Vị chủ tịch này khẳng định là quyết định tái điều tra vụ này được thực hiện “sau những điều được chính Đức Giáo Hoàng chứng thực về nguồn gốc ý hệ của tội ác này”.



Cuối cùng, ủy ban của quốc hội Ý đã đi đến chỗ kết luận rằng chính Nga Sô đã giết giây mưu sát vị Giáo Hoàng người Balan. Vị chủ tịch của ủy ban này là Paolo Guoffanti đã nói rằng ông tin tưởng “không hề nghi ngờ tí nào là các nhà lãnh đạo Sô Viết bay giò đã ra lệnh thực hiện cuộc ám sát này”. Theo bản tường trình của Ý thì Khối Liên Bang Sô Viết đã tổ chức cuộc ám sát này là vì việc Đức Gioan Phaolô II ủng hộ Công Đoàn Balan là phong trào được thấy là nguy hiểm cho sự hiện diện của chế độ cộng sản ở Đông Âu. Bản tường trình này cũng cho biết rằng nhân vật ám sát Đức Gioan Phaolô II là Mehmet Ali Agca là người được đặc vụ Bulgaria liên lạc theo lệnh của các đồng chí Nga Sô của họ. Tờ nhật báo Corriere della Sera xuất bản ở Ý vào ngày 30/3/2005 cũng đã cho biết rằng người ta đã tìm thấy hồ sơ về vụ ám sát Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II năm 1981, và căn cứ theo sở mật vụ của cộng sản Đông Đức ngày xưa thì hồ sơ cho thấy mật vụ KGB của cộng sản Nga đã ra lệnh cho nhân viên tình báo của Bulgaria thi hành âm mưu ám sát Đức Gioan Phaolô II.

Nếu quả thực chính cộng sản Liên Sô đã âm mưu sát hại ngài, thì, một lần nữa, (sau lần khò dại đã muốn ngài làm tổng giám mục ở Krakow vì tương để nắm đầu ngài), chính cộng sản lại đã không ngờ, vì muốn triệt hạ ngài như một mối đại nguy cho cả thế giới thuộc chế độ cộng sản của họ, nhất là ở Âu Châu, họ

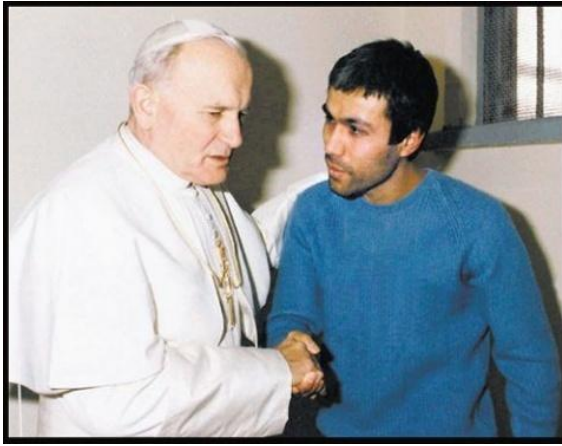
đã lọt ngay vào tròng của dự án thần linh được Đấng Tối Cao ấn định về thời điểm tận số của chế độ cộng sản Âu Châu. Diễn tiến lịch sử của dự án thần linh này xảy ra như thế này.

Tại Quảng Trường Thánh Phêrô, vào lúc 5 giờ chiều ngày 13/5/1981, ngay trước buổi triều kiến chung Thứ Tư (general audience) hằng tuần, đã đột nhiên vang tiếng súng....., thật ra là mấy tiếng súng chứ không phải một, những tiếng súng vang lên chỉ cách chiếc giáo hoàng xa của Đức Gioan Phaolô II có 20 bộ (hay 6 thước), khi ngài ở trên chiếc xe đang chạy chung quanh quảng trường này theo thường lệ để chào tín hữu đang qui tụ chờ ngài bấy giờ. Hậu quả là viên đạn phát ra từ nòng súng lục tự động 9 ly ấy đã xuyên vào thân thể của vị Giáo Hoàng này, trúng bao tử của ngài, cùi trỏ bên cánh tay phải của ngài và ngón tay trỏ bên trái của ngài. Ngài đã được cấp tốc đưa vào bệnh viện, và chỉ khi tới bệnh viện ngài mới hoàn toàn bất tỉnh nhân sự. Cuộc giải phẫu cứu mạng ngài đã kéo dài 5 tiếng 20 phút, và thân thể ở vào tuổi gần 61 của ngài bấy giờ đã bị mất đi tới 60% lượng máu loang chảy trong mình. Tuy nhiên, kể từ biến cố bị ám sát hụt ấy, sức khỏe của con người vốn yêu chuộng thể thao này đã trở nên suy kém, cho tới ngày ngài qua đời 24 năm sau bởi một cơn kịch bệnh cuối cùng, kết thúc cuộc đời gần 85 tuổi đời của ngài (18/5/1920-2/4/2005).

Đức Gioan Phaolô II đã cho biết những gì xảy ra sau đó, sau tiếng súng nổ và sau khi ngài được đưa vào bệnh viện thế này: *“Tôi đã không tỉnh dậy cho đến ngày hôm sau, vào khoảng buổi trưa”* (Hồi Niệm và Căn Tính, ấn bản Anh ngữ trang 161). Cũng trong phần phụ trương này, (ở trang 163-164), ngài còn cho biết thêm về con người ra tay ám sát ngài như sau:

- *“Vào khoảng Giáng Sinh năm 1983, tôi đã thăm kẻ tấn công tôi đang bị nhốt trong tù. Chúng tôi nói chuyện lâu giờ. Ali Agca, ai cũng đều biết, là một tay sát thủ chuyên nghiệp. Tức là cuộc tấn công này không phải bởi sáng kiến riêng tư của anh ta, mà là từ ý nghĩ của một người khác; một người nào đó đã sai khiến anh ta thực hiện điều này. Trong cuộc nói chuyện của chúng tôi, Ali Agca vẫn còn tỏ ra lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao một cuộc cố tình ám sát như vậy mà lại có thể bất thành cho được. Anh ta đã rất ư là thận trọng xếp đặt mọi sự, chú ý tới từng chi tiết nhỏ nhặt. Thế mà nạn nhân được nhắm tới của anh ta lại thoát chết. Làm sao có thể xảy ra như thế được chứ? Cái hay là ở chỗ tình trạng bối rối của anh ta đã dẫn anh ta tới vấn đề về đạo giáo. Anh ta muốn biết về bí mật Fatima, và bí mật này thực sự là gì. Đó là mối quan tâm chính của anh ta; anh ta muốn biết điều này hơn bất cứ một cái gì khác. Có lẽ những vấn nạn dai dẳng đã cho thấy rằng anh ta đã nắm được một điều gì đó thực sự là hệ trọng. Ali Agca có lẽ đã cảm thấy được rằng có một quyền lực cao cả, vượt*

trên cả quyền lực của anh ta, trên cả khả năng bắn giết nữa. Bởi vậy anh ta đã bắt đầu tìm kiếm quyền lực cao cả này. Tôi hy vọng và cầu xin cho anh ta tìm thấy quyền lực cao cả ấy”.



Quả thực con bài Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng lấy khẩu hiệu có tính chất Thánh Mẫu "totus tuus - tất cả của con là của Mẹ", có liên quan chặt chẽ với Thánh Mẫu Fatima và Bí Mật Fatima. Nhận định này đã được chứng thực nơi những lời Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Sodano nói ở vào cuối Thánh Lễ phong chân phước cho 2 trong 3 thiếu nhi thụ khải là Phanxicô và Giaxinta ở Linh Địa Fatima ngày 13/5/2000.

- *“Trong dịp trọng đại ngài đến Fatima này, Đức Thánh Cha đã chỉ thị cho tôi việc công bố cho anh chị em biết. Như anh chị em đã rõ, mục đích của việc ngài*

viếng thăm Fatima là để phụng chân phước cho hai ‘mục đồng nhỏ’. Tuy nhiên, ngài cũng muốn cuộc hành hương của ngài đây là một cử chỉ lập lại lòng ngài tri ân cảm tạ Đức Mẹ về việc Mẹ đã phù trì giáo triều của ngài trong những năm qua. Việc phù trì này của Mẹ dường như được dính liền với chi tiết được gọi là ‘phần thứ ba’ của bí mật Fatima.

“Bản văn này chất chứa một thị kiến tiên tri tương tự như những thị kiến trong Thánh Kinh, những thị kiến ấy không diễn tả những chi tiết về các biến cố tương lai bằng hình ảnh rõ ràng, mà là tổng hợp và tóm gọn các biến cố có cùng một bối cảnh, những biến cố trải rộng qua một thời gian liên tục và kéo dài không được xác định. Bởi thế, bản văn ấy cần phải được giải thích bằng một mẫu chốt biểu tượng.

“Thị kiến Fatima này trước hết liên quan đến cuộc chiến gây ra bởi chế độ vô thần chống lại Giáo Hội cũng như thành phần Kitô hữu, thị kiến cũng diễn tả cho thấy cuộc khổ đau khôn xiết của các chứng nhân đức tin trong thế kỷ cuối cùng của thiên niên kỷ thứ hai. Đó là một Con Đường Thập Giá gian nan khôn khó mà các Vị Giáo Hoàng của thế kỷ 20 phải trải qua.

“Theo ‘các mục đồng nhỏ’ giải thích, mới đây cũng đã được Nữ Tu Lucia xác nhận, thì vị ‘giám mục mặc áo trắng’, vị đang cầu nguyện cho tất cả mọi tín hữu là Đức Giáo Hoàng. Khi ngài đang tìm hết cách tiến đến Cây Thập Giá ở giữa các thi thể của những vị tử đạo

(là các vị giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và nhiều giáo dân), thì ngài cũng bị ngã xuống đất như chết trước một phát súng nổ.

"Sau cuộc cố sát ngày 13/5/1981, Đức Thánh Cha đã thấy rõ là chính nhờ 'bàn tay từ mẫu đã điều khiển lần đạn', mà 'Vị Giáo Hoàng hấp hối' đứng khựng lại 'trước ngưỡng cửa tử thần' (Pope John Paul II, *Meditation with the Italian Bishops from the Policlinico Gemelli, Insegnamenti*, vol. XVII/1, 1994, p.106). Trong dịp vị giám mục cai quản giáo phận Leiria-Fatima vào lúc ấy viếng thăm Rôma, Đức Giáo Hoàng đã quyết định đưa cho vị này viên đạn còn ở chiếc xe díp sau cuộc cố sát, để mang về giữ ở Đền Thánh. Theo ý vị giám mục này, viên đạn ấy sau đó đã được đặt ở triều thiên tượng Mẹ Fatima.

"Những biến cố liên tục trong năm 1989, cả ở Liên Bang Xô Viết cũng như ở một số quốc gia Đông Âu, đã dẫn đến việc sụp đổ của chế độ Cộng Sản, một chế độ cố võ chủ nghĩa vô thần. Bởi thế Đức Thánh Cha cũng hết lòng tạ ơn Rất Thánh Trinh Nữ về điều này nữa..."

"Đức Thánh Cha cũng hết lòng tạ ơn Rất Thánh Trinh Nữ về điều này nữa...", tức là ngài tạ ơn Thánh Mẫu Fatima về "việc sụp đổ của chế độ Cộng Sản" ở Đông Âu và Liên Xô, một biến cố ngài đã được Thiên Chúa dùng sau khi ngài thực hiện đúng như những gì Thiên Chúa muốn, đó là Thiên Chúa

muốn Đức Thánh Cha phải hiệp cùng với các vị giám mục trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria thì Thiên Chúa mới làm và sẽ làm cho Nước Nga trở lại, một vấn đề được Mẹ Maria tỏ cho Nữ Tu Lucia là một trong 3 thiếu nhi thụ khải ở Fatima năm 1917 biết vào ngày 13/6/1929, và cũng là vấn đề tối quan trọng đã được chị viết đệ trình lên Đức Thánh Cha Piô XII trong bức thư ngày 24/10/1940.

Thế nhưng, qua một thời gian 44 năm, ý muốn này của Thiên Chúa vẫn không thể nào hoàn thành cho tới sau khi Đức Gioan Phaolô II bị ám sát vào ngày 13/5/1981, và vì nhận thức được thời điểm mình bị ám sát chết hụt trùng hợp với chính ngày Mẹ Maria hiện ra ở Fatima lần đầu tiên 64 năm trước đó (13/5/1917), nhất là thấy rằng hình ảnh về vị giám mục mặc áo trắng trong thị kiến của Bí Mật Fatima phần thứ ba quả nhiên hoàn toàn ứng nghiệm nơi bản thân ngài là Giám Mục Rôma khi bị ám sát cũng đang mặc áo trắng, vị giáo hoàng "totus tuus" này, đúng 1 năm sau, 13/5/1982, đã đích thân sang Linh Địa Fatima để chẳng những tạ ơn Thánh Mẫu Fatima đã cứu mạng ngài mà còn đáp ứng ý muốn của Thiên Chúa trong việc hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, một cuộc hiến dâng ngài đã long trọng lập lại trước Thánh Tượng Mẹ Fatima được mang tới từ Linh Địa Fatima, với sự hiệp dâng của các vị giám mục trên

khắp thế giới, tại Quảng Trường Thánh Phêrô ngày Lễ Mẹ Thai Lòì 25/3/1984.

Quả thực việc hiến dâng này đã có tác dụng hết sức lạ lùng và mau chóng hoàn toàn bất ngờ trước khi xảy ra biến cố cộng sản Đông Âu sụp đổ năm 1989 và cộng sản Liên Xô giải thể năm 1991, đó là biến cố xuất hiện con bài Gorbachev vào tháng 3/1985, đúng một năm sau đó...

Về phương diện cá nhân, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II lại qui mọi sự thay đổi phi thường ngoài sức tự nhiên, cả trong lãnh vực quyền lực chính trị, kinh tế và quân sự ở Đông Âu và Liên Xô này về cho Mẹ Fatima, như ngài đã không ngần ngại tỏ ra cảm nhận thần linh của mình trong cuốn *"Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng"* của ngài (Alfred A Knopf, New York, 1994), khi trả lời cho vấn đề *"Thiên Chúa có nhúng tay vào việc sụp đổ của Cộng Sản hay không?"*, như thế này:

- *"Chúng ta nói thế nào về ba trẻ ở Fatima là những người, ngay trước cuộc bùng nổ Cách Mạng Tháng Mười, bỗng nhiên nghe thấy rằng: 'Nước Nga sẽ trở lại' và 'Cuối cùng Trái Tim Mẹ sẽ thắng'...? Chúng không thể nào tạo tĩnh ra được những tiên đoán này. Chúng không đủ hiểu biết về lịch sử hay địa dư, lại càng mù tịt về các biến động trong xã hội cũng như các phát triển về ý thức hệ. Thế mà, việc đã xảy ra*

đúng như lời chúng nói. Có lẽ đó là lý do tại sao... cần phải có một cuộc ám sát ở Công Trường Thánh Phêrô vào đúng ngày 13-5-1981, ngày kỷ niệm lần hiện ra thứ nhất ở Fatima...".

Tuy nhiên, về mặt chính trị xã hội, trong nguyệt san *The Catholic World Report*, 10/1993, trang 45-46, chính Gorbachev, lãnh tụ cuối cùng của Công Sản Liên Xô, và Lech Walesa, chủ tịch Công Đoàn Liên Kết Ba-Lan chống cộng cũng là vị tổng thống đầu tiên thời hậu Cộng Sản, đã phải công nhận vai trò then chốt của Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong riêng Biến Cố Đông Âu và của chung lịch sử Âu Châu hiện đại này như sau.

Nguyên chủ tịch Công Đoàn Liên Kết Ba-Lan Walesa đã cảm nhận thế này:

- *“Năm 1979, Đức Giáo Hoàng đã nói ở Balan: ‘Không thể nào có một Châu Âu chân chính mà lại không có một Balan tự do’. Ngày nay đây, Âu Châu đã trở thành các quốc gia tự do, tôi nghĩ rằng nhiều người tạ ơn Thiên Chúa, Đấng đã ban Gioan Phaolô II cho thế giới”*.

Cựu lãnh tụ cộng sản Liên Xô Gorbachev cũng đã xác nhận như sau:

- *“Tôi xin nói rằng mọi sự ở Đông Âu không thể nào xảy ra nếu thiếu vị giáo hoàng này, thiếu tư tưởng của ngài – kể cả tư tưởng chính trị – và thiếu việc*

ngài nắm vững tình hình thế giới. Một cuộc thay đổi tận gốc rễ đã thực hiện nơi lịch sử Châu Âu, và Gioan Phaolô đã đóng một vai trò quyết liệt”.

Con Bài Gorbachev - Perestroika

Phải, Gorbachev là con bài trùng với con bài Gioan Phaolô II được Thiên Chúa sử dụng trong việc biến đổi lịch sử loài người vào cuối thế kỷ 20, ở chỗ chấm dứt chế độ và chủ nghĩa cộng sản ở Âu Châu cùng với cuộc Chiến Tranh Lạnh giữa hai khối tư bản và cộng sản. Ở chỗ nào? - Ở chủ trương nhân bản chân thực của cả hai vị!

Đúng thế, Gioan Phaolô II và Gorbachev là cặp bài trùng ở chủ trương nhân bản chân thực của cả hai vị. Nhận định này đã được chứng thực rõ ràng nơi cuộc gặp gỡ giữa hai nhân vật vào ngày 1/12/1989, một cuộc gặp gỡ quan trọng nhất lịch sử của thế kỷ 20. Cuộc gặp gỡ kéo dài 76 phút, hoàn toàn ngoại lệ với những cuộc triều kiến thường lệ của giáo hoàng.

Sau đây là những tài liệu lịch sử cho thấy chiều kích nhân bản chân thực của cặp bài trùng Gioan Phaolô II và Gorbachev này. Trước hết là cuộc phỏng vấn vào ngày 3/4/2005, tức ngay sau ngày con bài Gioan Phaolô II qua đời (2/4/2005), được thực hiện bởi

phóng viên Irina Lagunina của RFE/RL với nguyên lãnh tụ Gorbachev, và sau đó là một số trích đoạn nguyên văn về những lời đối thoại quan trọng về nhân bản chân thực của cặp bài trùng này, tài liệu bằng Nga ngữ, được Anna Melyakova chuyển dịch sang Anh ngữ cho National Security Archive ở Washington US (*Source: State Archive of the Russian Federation [GARF], Moscow. Yakovlev Collection. Fond 10063. Opis 1. Delo 394. On file at the National Security Archive.*)



Cuộc phỏng vấn của phóng viên Irina Lagunina với con bài Gorbachev ngày 3/4/2005

(Những chỗ in nghiêng và đậm là do người viết/dịch tự ý muốn nhấn mạnh đến ý nghĩa nhân bản của cặp bài trùng này)

Vấn: Chỉ có duy một vị lãnh tụ Sô Viết đã gặp Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, vị đã tìm gặp ngài và đã được ngài tiếp - đó là Ông Mikhail Gorbachev, vị tổng thống đầu tiên và cuối cùng của Liên Bang Sô Viết. Cuộc gặp gỡ này xảy ra vào năm 1989. Thưa Ông Mikhail Gorbachev, ông đã trở thành vị lãnh đạo Sô Viết đầu tiên gặp gỡ Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Vậy thì tại sao vào thời điểm này ông đã quyết định xin được một cuộc triều kiến như thế?

Đáp:Ồ, tôi nghĩ tình huống là như thế này. Nhiều điều đã xảy ra mà đã không xảy ra ở các thập niên trước. Tôi nghĩ rằng điều ấy có liên hệ với sự kiện là vào năm 1989 chúng tôi đã thực hiện được nhiều tiến bộ về phía mình, và, không ngờ, *vai trò lãnh đạo của kỷ nguyên perestroika của chúng tôi* đã ủng hộ cho những dự án tưởng niệm mừng 1000 năm (trong năm 1988) Nga Sô trở thành Kitô giáo, một biến cố đã được một phái đoàn đông đảo đại biểu của Vatican do Đức Hồng Y Casaroli lãnh đạo tham dự. Nói chung, những gì bấy giờ xảy ra trong xứ sở này đã gây tác dụng đến những vấn đề ở bên ngoài, bao gồm cả mối liên hệ của chúng tôi với Vatican. Lúc ấy Đức Hồng Y Casaroli đã mang đến một bức thư dài của vị giáo hoàng, một bức thư có thể coi là những bước khởi đầu cho cuộc triều kiến của tôi. Hơn thế nữa, quý vị đã biết rằng *vào thời ấy chính vai trò lãnh đạo của chúng tôi đã khởi động việc phác họa luật lệ tự do về tôn giáo*. Tôi đã mời các vị

làm đầu của tất cả các đạo giáo ngòai xuống với Bộ Chính Trị, và ở Liên Xô chúng tôi thực sự có đủ mọi tôn giáo trên thế giới. Tất cả là để trình bày về cái bối cảnh chúng tôi bây giờ đang sống. Bởi thế mới xảy ra chuyện cuộc triều kiến này được bao gồm trong một chuyến viếng thăm bình thường ở Ý quốc.

Tôi có thể nói là cuộc triều kiến này đã xảy ra tốt đẹp, rất hào hứng, trong một bầu không khí tuyệt vời, có tính cách trân trọng và đầy những quan tâm. Khởi đầu, để chứng tỏ Đức Thánh Cha là một người thuộc sắc dân Slav tới đâu và ngài đã tỏ ra tôn trọng một tân Khốii Xô Viết ra sao, ngài đã đề nghị là chúng tôi bỏ ra 10 phút đầu để trò chuyện với nhau thôi và ngài đã nói bằng tiếng Nga. Ngài đã nói rằng: "Tôi đã mở rộng kiến thức của tôi ra cho cơ hội này". Và cuộc đàm đạo đơn sơ đã diễn ra như thế. Rồi sau đó chúng tôi mới đi vào cuộc bàn luận rất trọng yếu.

Vấn: *Thưa Ông Mikhail Gorbachev, ông đã nói rằng vị giáo hoàng đã gửi cho ông một bức thư dài. Bức thư này nói những gì vậy?*

Đáp: Chính yếu thì tôi chỉ có thể nói một cách tổng quát vậy thôi, người ta cần phải tham khảo ở văn khố. Tôi đã có một cuộc gặp gỡ với Đức Hồng Y Casaroli và ngài đã chuyển đến cho tôi những lời

chào nồng hậu nhất của vị giáo hoàng, cùng với những thiện cảm của vị giáo hoàng này về những cải cách của chúng tôi, về những biến chuyển theo chiều hướng dân chủ của chúng tôi đang diễn tiến nơi xứ sở của chúng tôi. Ngoài ra, khi tôi gặp vị giáo hoàng này, ngài cũng đã đích thân lập lại tất cả những điều ấy và nói: *"Tôi chỉ trích thuyết cộng sản, thế nhưng tôi muốn ngài biết rằng tôi cũng chỉ trích tất cả những gì là đồi bại của chủ nghĩa tư bản nữa. Cần phải tiến đến một thứ tự do, một thứ dân chủ, một xã hội tôn trọng con người như là một giá trị tối hậu. Cần phải cống hiến cho dân chúng khả năng chọn lựa, bao gồm khả năng chọn lấy đạo giáo cho mình"*. Và về vấn đề này, chúng tôi đã thực hiện được một số bước tiến là những gì được ngài ủng hộ. Và ngài đã ủng hộ chúng ở trong bức thư ngài viết. Sau đó, trong cuộc đàm luận về vấn đề Âu Châu, vấn đề rất quan trọng, đó là theo ảnh hưởng của parestroika đã xảy ra những thay đổi nơi các vị thế thuộc vai trò lãnh đạo của Sô Viết và những thay đổi này rất tích cực đối với Trung Âu và Đông Âu là nơi rất quan trọng. Thế rồi tôi đã nghe thấy một câu mà sau này rất thường được nghe lại. Ngài nói rằng: "trong tương lai, Âu Châu sẽ có thể thở bằng hai buồng phổi", nghĩa là khi những thay đổi như thế xảy ra ở Khối Sô Viết, ở Đông Âu, thì có thể xảy ra việc tái hữu nghị, việc thắng vượt tình trạng ly giáo, một vấn đề rất quan trọng đối với châu lục của chúng ta. Nói chung, như quý vị biết, cảm nhận về

tình hình đó là: *việc chấp nhận những cải cách về perestroika của chúng tôi và việc ngài dẫn giải các quan điểm của ngài về chủ nghĩa cộng sản cũng như về chủ nghĩa tư bản.*

Còn nữa, gần đây không lâu ngài bắt ngờ nói rằng ngài *quan tâm là khi được dịp tái thiết xứ sở của mình, chính quyền của mình, thì nhiều xứ sở ở Trung Âu lại đứng phải chủ nghĩa duy vật, nhưng là một thứ chủ nghĩa duy vật khác - loại theo chiều hướng thị trường. Để rồi những gì thiết yếu về thiêng liêng thì bị cho là tầm thường và cứ thế tiếp tục bị tàn phai.*

Vấn: *Thưa Ông Mikhail Gorbachev, chúng ta hãy tiến sâu hơn vào lịch sử một chút. Khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ủng hộ Công Đoàn Liên Kết và thực sự đã bắt đầu làm suy yếu vị thế ở Balan của (vị lãnh tụ Đảng Cộng Sản là Tướng Wojciech) Jaruzelski, thì vai trò lãnh đạo của Sô Viết phản ứng ra sao với Giáo Hội Công Giáo cũng như với chính vị giáo hoàng này?*

Đáp: *Đến đây chúng tôi muốn nói rằng vị giáo hoàng này thực sự là một con người phi thường. Một trong những tính chất ngoại thường của vị giáo hoàng này cho thấy ngài là một người tôi tớ tận tâm của Giáo Hội Chúa Kitô. Sau hết, với tư cách lãnh đạo quốc đô Vatican, ngài đã làm rất nhiều, lợi dụng các cơ hội trong vị thế của mình, ngài đã làm*

rất nhiều để dọn đường cho việc chấm dứt Chiến Tranh Lạnh, cho việc chung sống giữa các dân tộc. Ngài đã làm rất nhiều để giúp cho con người khỏi nguy cơ của một cuộc xung đột về nguyên tử. Ngài là một con người - tôi dám nói thẳng là - đã sử dụng vị thế cao cả của mình một cách tốt đẹp nhất có thể. Ngài là một con người không coi trọng tính toán về chính trị, nhưng là có những phán đoán về thế giới, về các tình hình, về bản chất, về môi trường, theo quyền được có sự sống, được một sự sống xứng đáng cho con người, cũng như theo trách nhiệm của những ai liên quan tới những gì đang xảy ra trên thế giới. Tôi nghĩ rằng chưa bao giờ có một nhân vật bên ngoài vực nổi nang nào như thế đối với thành phần nghèo khổ, thành phần bị đàn áp, thành phần bị chà đạp ở các trường hợp khác nhau cũng như ở các tình trạng khác nhau, dù nói về lịch sử hay về những thứ xung đột đang xảy ra. Ngài là một nhà nhân bản. Đúng thật như vậy. Một Nhà Nhân Bản được viết hoa, có lẽ là nhà nhân bản đầu tiên trong lịch sử thế giới.

Tôi đã có cơ hội nói chuyện trao đổi với ngài sau năm 1989; thật vậy, những cuộc liên lạc của chúng tôi đã tiếp tục một cách cụ thể mãi cho đến cùng. Vừa mới đây đã có một cuộc trao đổi ngắn về một số vấn đề. Mùa hè năm ngoái tôi đã viết một bức thư cho ngài cũng như cho (Tổng Thống Hoa Kỳ) George Bush nói rằng những gì đang xảy ra ở Iraq sau cuộc chiến tranh được tuyên bố chấm dứt có thể sẽ trở

thành một cuộc xung đột chung về tôn giáo. Tuy nhiên, một bên là dân Hồi giáo và bên kia là liên minh bao gồm chính yếu các nước Kitô giáo. Đó là một vấn đề rất tồi tệ, rất nguy hiểm, và nó chẳng những gây bất ổn tình hình ở vùng này - mà còn tạo nên một phản ứng khắp thế giới nữa, nên vấn đề ấy cần phải được quan tâm tới. Vị giáo hoàng đã trả lời vấn đề này và tôi được ngài nói cho biết rằng lần tới Tổng Thống Bush gặp ngài, ngài sẽ rất mạnh mẽ và quyết liệt yêu cầu thoái lui lập tức các lực lượng khỏi Iraq để cho nhân dân Iraq có thể dàn xếp nội vụ của họ.

Dĩ nhiên, thành thật mà nói, ngài đã muốn, trong những ngày còn sống, tiến hành đường lối tương kiến và hợp tác cùng đối thoại tốt đẹp hơn giữa Giáo Hội Chính Thống và Công Giáo Rôma, thế nhưng vấn đề lại không vậy. Tôi nghĩ rằng ngài đã lo lắng điều này vô ích. Một điều như thế không thể nào mau chóng xảy ra được. Những vấn đề đã xảy ra cả 700 năm - lại có thể giải quyết tất cả trong khoảng thời gian mấy tuần, mấy tháng hay thậm chí mấy năm hay chẳng? Không. Hơn nữa, chính Giáo Hội Chính Thống lại đang gặp phải khó khăn, xuất phát từ một kỷ nguyên bị bách hại, đàn áp, hủy hoại, những gì thuộc về kỷ nguyên của Sô Viết. Giáo Hội này đã được tái sinh và trải qua nhiều khó khăn, trực trặc. Thế nhưng, theo các tiêu chuẩn của mình, thì không có một cái gì là ghê gớm đã xảy ra hết. Vì

700 năm, họ đã cãi nhau và họ vẫn còn cãi cọ. Trong vòng 100 năm thì hết mọi sự mới xong được.

Cuộc gặp gỡ lịch sử ngày 1/12/1989 ở Vatican giữa Lãnh Tụ Gorbachev và Đức Gioan Phaolô II

Trong cuộc gặp gỡ này, lãnh tụ Gorbachev mở lời và kết thúc, và qua tất cả 11 lần trao đổi với nhau, lãnh tụ Gorbachev dường như làm chủ tình hình, trong khi chỉ có 1 lần Đức Gioan Phaolô II nói dài là lần thứ 4, lãnh tụ Gorbachev đã nói dài 2 lần là lần 6 và lần 8. Nhưng chính yếu cả hai vị đều xoay quanh chủ đề perestroika. Những chỗ in nghiêng và đậm là do người viết/dịch tự ý muốn nhấn mạnh đến ý nghĩa nhân bản của cặp bài trùng này:



Lãnh Tụ Gorbachev: Tôi xin nói rằng tôi lấy làm trân trọng những lời của ngài mở đầu cho cuộc đàm đạo liên quan tới sự kiện, trong số những điều khác, đây là một cuộc gặp gỡ giữa hai người thuộc sắc dân Slav. Tôi không có ý nói tôi là một vận động viên hiệp nhất của sắc dân Slav, thế nhưng, tôi tin tưởng vào sứ vụ của dân Slav trong việc củng cố kiến thức về các thứ giá trị nhân bản của sự sống, hòa bình và của thiện hảo ở khắp nơi.

Đức Gioan Phaolô II: Phải, đúng thế. Bình an và thiện hảo.

Lãnh Tụ Gorbachev: Chúng tôi tiếp nhận sứ vụ của ngài ở nơi cao cả này. Tôi quen thuộc với những bài nói ngài ngỏ cùng thế giới, quen với việc ngài suy tư về những vấn đề của thế giới. Tôi thậm chí còn nhận thấy rằng chúng ta thường sử dụng những bày tỏ tương tự như nhau. Điều này có nghĩa là có một đồng thuận ở tận nguồn - ở trong tâm tưởng của chúng ta (*biệt chú của người viết/dịch: câu nói này của Lãnh Tụ Gorbachev cho thấy quá nhiên và hiển nhiên ý nghĩa về "cặp bài trùng" giữa hai nhân vật lịch sử này*). Tôi không biết tại sao, nhưng tôi chắc là *cuộc gặp gỡ này sẽ xảy ra. Không những vì nó quan tâm đến nhân loại, cho dù điều này rất quan trọng vì chúng ta là những người đương thời. Thế nhưng, trước hết và trên hết chính vì chúng ta có rất nhiều những ý nghĩ và quan tâm đồng nhất. Tôi cảm ơn ngài mời tôi viếng thăm Vatican, và nhân danh một*

xứ sở rộng lớn tôi được đại diện tôi xin bày tỏ lòng trọng kính đối với những nỗ lực kiến tạo hòa bình của ngài.

Đức Gioan Phaolô II: Chúng tôi đang cố gắng. Về phần mình, tôi xin cảm ơn Ông Tổng Thống về sứ điệp mới đây của ông, một sứ điệp tôi đã đọc mấy lần và vẫn suy đi nghĩ lại. Nó là một sứ điệp rất quan trọng, tôi thấy có một nội dung đầy những tư tưởng giống như của tôi. *(biệt chú của người viết/dịch: câu nói này của Đức Gioan Phaolô II cũng cho thấy quả nhiên và hiển nhiên ý nghĩa về "cặp bài trùng" giữa hai nhân vật lịch sử này).*

Lãnh Tụ Gorbachev: Phần tôi, tôi đã suy nghĩ về sứ điệp của ngài lâu dài trước khi trả lời cho sứ điệp ấy.

Đức Gioan Phaolô II: Dĩ nhiên vấn đề chính yếu gây quan tâm đến tất cả nhân loại đó là vấn đề chiến tranh và hòa bình. Chúng ta cảm tạ Thiên Chúa vì gần đây mỗi nguy chiến tranh đã suy giảm và tình trạng căng thẳng nơi các mối liên hệ giữa Đông và Tây đã lắng xuống. *Chúng tôi nhận biết và đánh giá cao hoạt động của ông cho hòa bình thế giới và mong rằng nó được tiếp tục một cách tốt đẹp.*

Lãnh Tụ Gorbachev: Tôi xin cảm ơn ngài về điều này.

Đức Gioan Phaolô II: Tất cả chúng ta đều cần đến hòa bình và tình đoàn kết nơi các dân nước. Thật là

vấn đề quan trọng trong việc có được bước tiến ở nơi những liên hệ giữa các đại quyền lực ở các tuyến đầu khác nhau, bao gồm cả những vấn đề của các xứ sở đang phát triển. *Tình hình ở Thế Giới Thứ Ba là một trong những vấn đề được tôi quan tâm nhất. Tôi đã viết về nó trong thông điệp "Về Những Quan Tâm Xã Hội".*

Tôi muốn nói về những yếu tố liên quan tới chữ "perestroika", một từ ngữ đã sâu xa đụng chạm tới tất cả mọi khía cạnh trong đời sống của nhân dân Xô Viết và không phải chỉ có họ thôi. Tiến trình này giúp chúng ta có thể cùng nhau kiếm được một cách nào đó tiến vào một chiều kích mới cho việc chung sống của dân chúng, một đời sống phản ánh ở một mức độ cao hơn những đòi hỏi của tinh thần con người, của các quốc gia khác nhau, của những thứ quyền lợi cá nhân cũng như quốc gia. Những nỗ lực được ông đang thực hiện, đối với chúng tôi, không phải chỉ là những gì rất đáng chú ý. Chúng tôi cũng thông phần cả với chúng nữa.

Dĩ nhiên, một trong những quyền lợi căn bản của con người là quyền tự do theo lương tâm, từ đó xuất phát ra quyền tự do về tôn giáo. Vì những lý do hiển nhiên, khía cạnh này là mối quan tâm nhất đối với tôi, với Giáo Hội và với Tòa Thánh. Dầu sao thì sứ vụ của chúng tôi là tôn giáo. Để có được cơ hội thi hành sứ vụ của mình nơi các xứ sở khác nhau ở dưới

những chính sách chính trị khác nhau, chúng tôi cần được bảo đảm là quyền tự do lương tâm được tuân giữ ở những xứ sở ấy.

Về vấn đề này, tôi muốn nói rằng chúng tôi đang nóng lòng chờ đợi và rất hy vọng là xứ sở của ông chấp nhận một thứ luật nâng đỡ quyền tự do lương tâm. Chúng tôi hy vọng rằng việc đưa ra một khoản luật như vậy sẽ nói rộng khả năng sống đạo của tất cả mọi người công dân Xô Viết. Một người trở thành tín hữu qua việc chọn lựa tự do; không thể nào bắt người khác phải tin tưởng. Ở Khối Liên Xô, nhất là ở Nga, cũng như ở một số các xứ sở lân cận, đại đa số tín hữu là Kitô hữu Chính Thống giáo. Dĩ nhiên, chúng tôi hy vọng rằng những người anh em Chính Thống giáo của chúng tôi đạt được tự do hơn nữa. Ngoài ra, chúng tôi đã bắt đầu đường lối đối thoại đại kết, một cuộc đối thoại đang chủ động phát triển nơi các giáo hội Chính Thống, đặc biệt nơi Giáo Hội Chính Thống Nga. Chúng tôi thông công với nhau ở nhiều điều chung.

Lại nữa, có nhiều niềm tin khác ở Liên Bang Xô Viết, bao gồm cả những người Công giáo thuộc các Giáo Hội theo lễ nghi Latinh và Byzantine, hay Đông phương. Những người Công giáo theo lễ nghi Đông phương nhìn nhận Giáo Hoàng là Giám Mục Rôma và là vị mục tử của họ. Với vai trò mục tử của họ, ngài có trách nhiệm đối với đời sống đạo của họ ở một ý nghĩa cao nhất và trọn vẹn nhất của từ ngữ

này. Ở một số xứ sở thì Giáo Hội Công Giáo Latinh lại là thành phần chủ yếu. Tình trạng này bao gồm hầu hết dân chúng nước Lithuania, một phần dân chúng nước Latvia, cũng như các lãnh thổ mà ở trong các thế kỷ quá khứ thuộc về Nền Cộng Hòa các quốc gia - Khối Thịnh Vượng Chung Polish-Lithuania.

Tôi biết rằng mặc dù đa số tín hữu ở Belorussia và Ukraine là Chính Thống giáo, cũng có một số khá đông tín hữu Công giáo thuộc những hệ phái Latinh và Byzantine. Tình hình của thành phần tín hữu Công giáo này được tôi và Tòa Thánh đặc biệt quan tâm, vì trên 40 năm qua từ khi chấm dứt chiến tranh họ đã bị từ chối quyền tự do tôn giáo căn bản, thực tế họ đã bị ở ngoài vòng luật pháp. Chúng tôi hy vọng rằng luật lệ mới về quyền tự do lương tâm sẽ tạo nên cho họ, cũng như cho tất cả mọi tín hữu, cơ hội công khai hành đạo và có được các cấu trúc giáo hội riêng.

Dĩ nhiên là quyền tự do lương tâm cũng được bao gồm cả tín hữu giáo phái Thánh Tẩy, Thệ Phán, Do Thái và Hồi giáo.

Lãnh Tự Gorbachev: Phải, những người Hồi giáo là một yếu tố thật sự đối với chúng tôi.

Đức Gioan Phaolô II: Thừa Tổng Thống, có một vấn đề trong sứ điệp của ông về việc bổ nhiệm những người đại diện từ cả hai bên. Ý nghĩ này đã được bàn luận trong cuộc ngài gặp gỡ Đức Tổng Giám Mục Sodano. Tôi muốn nói rằng tôi hoàn toàn đồng ý với ý nghĩ này. Nó là một vấn đề rất quan trọng đối với chúng ta để có được một người đại diện như thế. Chúng ta đã thiếu mất điều này từ khi chiến tranh xảy ra. Chúng tôi đã không có cách nào để bàn luận về tình hình của người Công giáo với thành phần lãnh đạo. Tôi phải nói rằng mới đây những bước đầu tiên đã được thực hiện về vấn đề này, trước tiên và trên hết ở Lithuania. Việc chỉ định một giám mục cho Belorussia là một bước quan trọng, cho dù vị này không thể hoàn toàn thi hành sứ vụ Giáo Phẩm của mình. Chúng tôi hy vọng rằng tình hình sẽ thay đổi.

Việc cơ cấu hóa những liên hệ của chúng ta - mặc dù chúng ta vẫn cần phải xác định vai trò của những người đại diện cho chúng ta - sẽ giúp chúng ta có thể bảo tồn việc tiếp xúc về các vấn đề nhân quyền cũng như các vấn đề khác, và chúng ta mới có thể trao đổi những mối quan tâm với nhau. Tòa Thánh đã có liên hệ với trên 100 quốc gia, bao gồm nhiều quốc gia Hồi giáo. Theo chỗ hiểu biết của chúng tôi thì việc thiết lập những liên hệ như thế với Khối Sô Viết sẽ rất hữu ích cho những vấn đề đã lâu vẫn mong chờ được giải quyết từ các quyền lực chính trị

của xứ sở ông với những quyền lực địa phương của các nước cộng hòa. Nếu có thể, tôi muốn có được những gì là vững chắc hơn trong vấn đề này.

Lãnh Tụ Gorbachev: Tôi đã hết sức cẩn trọng lắng nghe những lời của ngài, và về phía mình, *tôi muốn nói về ba mối quan tâm, đó là: hòa bình, perestroika của chúng tôi, và quyền tự do lương tâm và tôn giáo là những gì liên hệ tới perestroika.*

Tôi xin bảo đảm với ngài rằng đường lối của chúng tôi, con đường được chúng tôi gọi là lối suy nghĩ mới mẻ, không phải chỉ là một khuynh hướng thời trang hay một nỗ lực trong việc muốn được chú ý tới. Nó là thành quả của sâu xa suy tư về tình hình của xứ sở chúng tôi, ở Âu Châu và trên thế giới. Tôi cần phải nói rằng, một khi chúng tôi đã chấp nhận lối suy nghĩ mới mẻ này, nó giúp chúng tôi trở nên dễ thở hơn. Điều này đã được tiếp theo sau bởi các dự án và ý nghĩ cụ thể về cách thức làm thế nào để thiết lập những mối liên hệ mới và cùng nhau chung sống một cách mới mẻ.

Khi chúng tôi mới loan báo những ý nghĩ này, có một số người tuyên bố rằng chúng chỉ là những gì ảo tưởng và quái gở. Nhưng giờ đây đã có những thành quả chính trị hẳn hoi. Tiến trình Helsinki (biệt chú của người viết/dịch: tiến trình Helsinki được 35 quốc gia ký kết ở Phần Lan từ mùa hè năm 1975 liên quan tới việc cải tiến những liên hệ giữa khối cộng sản và Tây phương) đang tiến xa hơn và trở thành mạnh mẽ hơn.

Âu Châu cần phải đóng vai trò lịch sử của mình trong việc cải tiến hòa bình. Nó có rất nhiều kinh nghiệm lịch sử, truyền thống, văn hóa, và khả năng trí óc giúp chúng ta có thể nói về sứ vụ kiến tạo hòa bình lịch sử của Âu Châu.

Vatican có thể đóng góp lớn lao cho lý tưởng chung này, cả với tư cách như là một quốc gia và như là thể hiện của một trào lưu rộng lớn. Tôi nghĩ như thế chẳng những vì Vatican đã ký vào Đạo Luật Chung Kết Helsinki mà còn vì tôi biết rằng gần đây ngài đã thực hiện việc làm phong phú hơn cho tiến trình này. Chúng tôi đã đồng ý loại trừ một loại trong các thứ vũ khí nguyên tử. Có một cơ hội thực sự trong việc giảm bớt những thứ vũ khí chiến lược xuống mức 50%. Tôi sẽ bàn điều này với Tổng Thống Bush. Những cuộc bàn luận về người Hung Gia Lợi đang tiến triển. Ngay cả các tướng lãnh đã bắt đầu các cuộc gặp gỡ nhau. Tất một lời là thế giới đang thay đổi.

Thưa Ngài Giáo Hoàng, tôi phải nói rằng tôi cảm thấy bàng hoàng trước phản ứng của dân chúng đối với những dự án của chúng tôi và những ý nghĩ của chúng tôi. Chúng tôi không quá tham vọng như thể coi mình là những gì chuyên chở cho một sứ vụ cứu độ cao cả. Cái cương lĩnh mới của Âu Châu đó là mời gọi người khác hãy cùng suy nghĩ về cách thức xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Người ta không được cho rằng mình nắm được tất cả sự thật và cố

gắng áp đặt nó trên người khác. Chẳng hạn, các phân tử của chúng ta, bao gồm cả chính phủ US, tuyên bố rằng họ ủng hộ perestroika. Đúng là phần đông thành phần bình thường và các chính trị gia ủng hộ nó. Thế nhưng, có người đã nói rằng Âu Châu cần phải được canh tân chỉ theo nền tảng của những thứ giá trị Tây phương và bất cứ điều gì khác với những thứ giá trị đó cần phải loại trừ. Đó không phải là cách để đối xử với các quốc gia, với lịch sử của họ, truyền thống của họ và căn tính của họ.

Trong quá khứ, Khối Sô Viết bị tố cáo là xuất cảng việc cách mạng. Giờ đây một số người lại đang cố gắng xuất cảng những thứ giá trị khác. Đó không phải là đường lối chúng tôi đang theo đuổi. Nó nhắc nhở tôi về những cuộc chiến tranh tôn giáo trong quá khứ. Chúng ta cần phải học được một điều gì đó từ lúc ấy.

Đối với những vấn đề về tôn giáo, chúng tôi hành xử chúng trong khuôn khổ kiến thức phổ quát của chúng tôi về những thứ giá trị nhân bản. Nơi vấn đề này cũng như những vấn đề khác, dân chúng là thành phần thẩm quyền trên hết. Hết mọi sự đều lệ thuộc vào việc chọn lựa của dân chúng. Việc áp dụng triết lý và tôn giáo ra sao là tùy ở con người. Tôi nghĩ chúng tôi đã đạt tới vấn đề này khi chúng tôi có thể thiết lập những mối liên hệ giữa các quốc gia và giữa dân chúng trên căn bản tôn trọng.

Có lần Tổng Thống Reagan đã cố gắng dạy tôi làm thế nào để điều hành các sự vụ ở xứ sở của chúng tôi. Tôi đã nói với ông ấy rằng chúng ta không thể nào đàm thoại với nhau theo kiểu ấy. Một cuộc đàm thoại chỉ có thể diễn ra dựa trên những gì là thiết thực và tương kính. Tôi đã nói với ông ấy rằng: ông không phải là một thầy giáo và tôi không phải là một học trò. Ông không phải là một công tố viên và tôi không phải là một bị cáo nhân. Vậy nếu chúng ta muốn nói về chính trị, về cách thức làm thế nào để thay đổi thế giới nên tốt hơn, thì chúng ta cần phải thực hiện điều này một cách ngang hàng với nhau. Ông ấy đã hiểu điều này và chúng tôi đã có thể làm những gì chúng tôi đã làm.

Tôi biết rằng ngài đã hoan nghênh những thành quả của cuộc đối thoại ấy, và tôi rất trân trọng việc hỗ trợ của ngài. Chúng tôi dự tính làm việc với chính quyền hiện tại theo cùng những nguyên tắc này. Mỗi bên hãy cứ như thế, trong khi tôn trọng những truyền thống của bên kia. *Các thứ giá trị nhân bản phổ quát cần phải trở thành đích điểm chính yếu, trong khi việc chọn lựa chính sách chính trị này hay chính sách chính trị kia là vấn đề cần phải được giành cho dân chúng.*

Ngày nay chúng ta đang đối diện với vấn đề nhức nhối về việc sinh tồn. Vấn đề này bao gồm mối đe dọa của những thứ khí giới nguyên tử, những vấn đề

về môi sinh, về các nguồn liệu thiên nhiên, về khía cạnh tín liệu, và Cuộc Cách Mạng Khoa Học Kỹ Thuật, một cuộc cách mạng cùng với tiến bộ gây ra nhiều thứ phức tạp. Tất cả những điều ấy là những vấn đề toàn cầu, hoàn vũ. Chúng ta cần phải thấy được chúng, chúng không thể nào bị coi thường. Chúng ta cần phải hiểu chúng, cần phải thay đổi cách suy tư của chúng ta, và nhờ đó thay đổi cả những chính sách của chúng ta. Chúng ta cần phải chuyển từ việc đối chọi sang việc hợp tác. Đây sẽ là một con đường dài và khó khăn, nhưng tôi không đồng ý với thành phần bi quan yếm thế của xứ sở chúng tôi.

Đức Gioan Phaolô II: Tôi cũng thế.

Lãnh Tụ Gorbachev: Hành tinh của chúng ta tràn ngập những việc chăm sóc. Tuy nhiên, nếu chúng ta hợp sức lại chúng ta có được những cơ hội tiến bước theo đúng hướng để xây dựng một thế giới mới trên căn bản của các thứ giá trị phổ quát.

Ngài đã đề cập tới các vấn đề của Thế Giới Thứ Ba. Tôi cũng muốn nói về chúng nữa. Chúng ta không thể nào thoải mái trong khi hàng triệu triệu con người đang sống ở những điều kiện thâm trầm nghèo khổ, đói khát và cùng cực. Tôi quen thuộc những bài nói của ngài về vấn đề này. Chúng ta có những quan

điểm trùng hợp (biệt chú của người viết/dịch: ở đây chúng ta lại thấy được một lần nữa chúng có về hai con bài trùng Gioan Phaolô II và Gorbachev).

Nói chung, có nhiều vấn đề chúng ta có thể cùng nhau hoạt động và tiếp tục thường xuyên trao đổi ý kiến. Mỗi người theo đường lối của mình, chúng ta có thể thực hiện những đóng góp độc đáo của chúng ta vào việc giải quyết các vấn đề hoàn vũ.

Giờ đây đến perestroika. Ngay lúc này đây (biệt chú của người viết/dịch: dường như ở đây vị này đang nói tới biến cố Đông Âu đang diễn ra sắp tới hồi kết thúc) **nó đang trải qua một thời điểm căng thẳng nhất trong giai đoạn quan trọng. Khía cạnh khó khăn nhất đó là perestroika về tư tưởng. Khó lòng mà loại trừ đi những quan niệm cũ. Những khó khăn lớn lao nổi lên vì những thay đổi ảnh hưởng đến một số khuynh hướng sống còn của dân chúng. Một số đang gắng lợi dụng tình trạng lầm lẫn nơi tâm trí của dân chúng gây ra bởi những thay đổi sâu xa. Chúng ta cần phải lưu ý tới vấn đề này.**

Tôi cũng xin nói rằng các vấn đề ở quê hương của ngài - Balan - là những gì rất gần bó với tôi. Trong những năm gần đây, tôi đã thực hiện và sẽ tiếp tục làm mọi sự có thể để bảo đảm mối liên hệ tốt đẹp giữa Balan, Nga và Liên Bang Xô Viết.

Đức Gioan Phaolô II: Nhân danh quê hương của mình, tôi xin cảm ơn ông.

Lãnh Tu Gorbachev: Mới đây tôi gặp Ông Mazowiecki và ông ta đã nói nhiều điều tốt đẹp về ngài.

Đang xảy ra những thay đổi lớn ở các xứ sở khác nữa. Về vấn đề này tôi muốn nói đến chứng liệu về một điểm nữa. Các chính trị gia Tây phương cần phải thực hiện một đường lối hữu trách về những thay đổi này. Chúng là những gì rất quan trọng để được hành sử một cách khác đi. Nếu chúng thành công thì thế giới sẽ thay đổi. Ngay lúc này đây đang có một chọn lựa để bắt đầu đường lối phát triển tốt đẹp, cho dù có thể là một chọn lựa khó khăn. Tôi nghĩ rằng đa số chính trị gia thật sự hiểu được điều này.

Mở đầu cho cuộc nói chuyện này ngài đã nói rằng ngài đang cầu nguyện cho perestroika và sự thành công của nó. Tôi muốn nói rằng chúng tôi xin ghi nhận việc ủng hộ của ngài.

Chúng tôi đang trải qua những thay đổi lớn lao về lãnh vực thiêng liêng. Chúng tôi muốn đạt được các mục đích của chúng tôi bằng phương tiện dân chủ. Tuy nhiên, căn cứ vào những biến cố của những năm qua, tôi thấy rằng nguyên những phương sách về dân chủ thôi vẫn chưa đủ. Chúng tôi cần cả đạo lý nữa. Dân chủ có thể mang đến cả sự dữ lẫn sự lành. Đó là bản chất của nó. Đối với chúng tôi, thật là

quan trọng trong vấn đề thiết lập một xã hội có luân lý bao gồm những chân lý phổ quát về con người như tốt lành, bác ái, và tương trợ. Theo chiều hướng của những thay đổi đang xảy ra, chúng tôi tin rằng cần tôn trọng thế giới nội tại của thành phần công dân đạo hữu của chúng tôi. Chúng tôi đặc biệt cảm thấy như thế về dân Chính Thống của chúng tôi vì có quá nhiều điều đã bị hủy hoại.

Đa số thành phần tín hữu ở xứ sở của chúng tôi - bao gồm Chính Thống, Hồi giáo và Công giáo - đều ủng hộ perestroika. Trong một tương lai gần, Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang Sô Viết sẽ thông qua luật về quyền tự do lương tâm. Chúng tôi chú trọng tới việc có các tôn giáo khác nhau góp phần vào việc canh tân và nhân bản hóa xã hội của chúng tôi. Thế nhưng, căn cứ vào tính chất đặc biệt và đặc thù của tình hình này thì cần phải làm sao đừng để cho những vấn đề ấy bị chính trị hóa. Thành phần tín hữu ở xứ sở của chúng tôi được phép tham dự vào tiến trình chính trị, giờ đây, thậm chí lại còn có cả một số đại biểu xuất thân từ hàng giáo sĩ nữa. Vấn đề quan trọng ở đây là tất cả mọi vấn đề được giải quyết một cách bình thường và nhân bản.

Tôi hiểu được những ý nghĩ của ngài về cách thức làm thế nào để giảm bớt các vấn đề của người Công giáo, tất cả chúng tôi đều hiểu chúng nữa. Chúng tôi đang hướng đến khoản luật tương lai này như là

một phương tiện để ổn định tất cả mọi vấn đề. Sau khi chúng tôi thông qua khoản luật này, sẽ là thời điểm giành cho những việc áp dụng thực hành để giải quyết mọi sự cho ổn thỏa.

Lịch sử đã ghi dấu vết trên những người Công giáo Đông phương Uniate. Vấn đề quan trọng là các sự việc cần phải êm thấm ổn định, trước hết nơi mối liên hệ giữa các tôn giáo khác nhau. Chúng tôi hoan hô việc thiết lập một mối liên hệ với Giáo Hội Chính Thống Nga. Chẳng những thành phần tín hữu mà còn cả xứ sở này rất trân trọng về sự kiện có các vị đại diện của Vatican được Hồng Y Casaroli dẫn đầu đến tham dự cuộc cử hành ngàn năm lãnh nhận Phép Rửa của Nga.

Chúng tôi hy vọng rằng về phía ngài sẽ có những phần khích trong việc giữ cho những tiến trình đang diễn ra khỏi leo thang trong việc loại trừ đi những phiền toái hiện nay. Chúng tôi cũng xin ngài hiểu cho rằng cấu trúc của Giáo Hội Công giáo ở xứ sở của chúng tôi thích ứng với những giới hạn của quốc gia. Ở đây tôi không có ý khuyên răn và tin tưởng vào kinh nghiệm cùng sự khôn ngoan của ngài.

Toàn thể xứ sở này đã nghe thấy nó khi ngài nói rằng cần phải tránh đi vấn đề chính trị hóa trong các vấn đề nghiêm trọng. Tôi cần phải nói liên quan tới

những biến cố quá rõ ràng là vai trò lãnh đạo đây, ở một số chỗ, cảm thấy mình bị bó tay. Ở Lvov, tình hình đã trở nên quá gay go tới độ vai trò lãnh đạo đây không biết làm sao để có thể bình thường hóa nó. Tới chỗ này, chúng tôi hướng về cả hai phía của cuộc xung khắc, hướng về vai trò lãnh đạo của Ukrainian, xin họ giúp cho tình hình được trở nên êm thắm.

Khi khoản luật ấy được thông qua, chúng tôi mới được dịp để bình thường hóa tình này này theo pháp lý. Thế nhưng, tôi cần phải thẳng thắn nói rằng có nhiều vấn đề cụ thể, theo chúng tôi nghĩ, cần phải được giải quyết bằng những thỏa thuận giữa chính các vị lãnh đạo tôn giáo với nhau. Điều ấy không có nghĩa là chúng tôi phủ tay vô trách nhiệm, như một câu nói thời danh đã diễn tả. Tôi muốn nói như thế này: chúng tôi sẽ chấp nhận bất cứ thỏa thuận nào ngài có được với Giáo Hội Chính Thống. Chúng tôi cần những cảm xúc mạnh mẽ lắng xuống để chỉnh đốn lại tình hình.

Khi tôi gặp Đức Tổng Giám Mục Sodano, vị đã nói rằng ngài cần có 2 vị tổng giám mục ở lãnh thổ Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết - vì tín hữu Công giáo ở những phần lãnh thổ thuộc Âu Châu và Á Châu. Được, để chúng tôi cứu xét vấn đề này. Tôi nghĩ điều này là những gì dĩ nhiên thôi.

Tôi đã hứng khởi nghe rằng ngài có ý nghĩ chỉ định những vị đại diện thường trực, những vị có thể hành trình theo phân nhiệm được vai trò lãnh đạo trao phó để trao đổi những ý kiến. Theo đường lối này thì các mối liên hệ của chúng ta sẽ có tính cách bình thường, tự nhiên. Chúng tôi chấp nhận một phương sách như thế và sẵn sàng với phương sách ấy.

Thành phần đại diện của ngài có thể thiết lập việc giao tiếp với các cơ cấu chính quyền của chúng tôi lo về những vấn đề tôn giáo.

Tuy nhiên, chúng tôi không muốn vội vàng hấp tấp với vấn đề này. Vội gáp với một vấn đề tế nhị hay ho như thế có thể hết sức nguy hiểm.

Tôi hy vọng là sau cuộc gặp gỡ này, mối liên hệ của chúng ta sẽ đạt được một cái đà mới, và tôi cho rằng vào một lúc nào đó trong tương lai ngài có thể đến viếng thăm Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết.

Đức Gioan Phaolô II: Nếu điều này được phép thì tôi rất lấy làm hân hoan.

Lãnh Tụ Gorbachev: Chúng tôi cần phải cứu xét tới ngày tháng cho một chuyến đi như thế một cách êm thấm và không hấp tấp. Tôi muốn nói thẳng là năm tới những hứa hẹn này sẽ là một hứa hẹn nóng bỏng đối với chúng tôi. Chúng tôi sẽ chọn một thời điểm

nào thích thuận cho ngài cũng như khi nào thì cuộc viếng thăm mang lại thiện ích nhất.

Đức Gioan Phaolô II: Hay lắm.

Lãnh Tụ Gorbachev: Tôi muốn bày tỏ là tôi rất lấy làm vui khi chúng ta đã có được một cuộc bàn luận bao rộng như thế trong một bầu không khí đầm ấm như vậy. *Chúng ta đã đụng chạm tới những vấn đề quan trọng vốn gây rắc rối cho tất cả chúng ta cũng như tới các vấn đề cụ thể hơn.*

Đức Gioan Phaolô II: Tôi cảm ơn ông về việc ông nói về những ý nghĩ của mình đối với các vấn đề quốc tế. *Dĩ nhiên chúng ta chính yếu chạm tới các vấn đề về Âu Châu và ở một mức độ nào đó tới cả Bắc Mỹ nữa. Thế nhưng cũng còn các phần đất khác trên thế giới đang ở trong tình trạng gặp trục trặc.*

Tôi đặc biệt quan tâm về tình hình ở Lebanon và nói chung ở Trung Đông; ở một mức độ nào đó ở cả Đông Nam Á và Trung Mỹ Châu. Nói chung có rất là ít nơi trên thế giới mà không gặp phải khó khăn. Có lẽ chúng ta cùng nhau hoạt động về mặt này. Ở những vấn đề ấy Giáo Hội và Giáo Hoàng chỉ có thể đại diện về khía cạnh luân lý. Cần phải giúp những quốc gia ấy bằng phương tiện chính trị để thắng vượt được những tình hình thê thảm họ gặp phải.

Tôi cảm ơn ông về việc ông bàn đến vấn đề perestroika. Chúng tôi đang đứng từ bên ngoài quan sát nó. Thưa Tổng Thống, ông áp ủ nó bên trong, trong lòng của ông cũng như trong các việc làm của ông. Tôi nghĩ rằng chúng tôi hiểu được một cách đúng đắn là sức mạnh của perestroika là ở trong hồn sống của nó. Ông đã đúng khi nói rằng những thay đổi không được xảy ra quá nhanh. Chúng tôi cũng đồng ý rằng không phải chỉ có những thứ cấu trúc mới cần phải được thay đổi, mà cả lối suy nghĩ nữa.

Thật là sai lầm khi có ai cho rằng những thay đổi ở Âu Châu và trên thế giới cần phải phỏng theo mẫu thức Tây phương. Điều này nghịch với những niềm xác tín sâu xa của tôi. Âu Châu, với tư cách là một tham dự viên vào lịch sử của thế giới, cần phải thở bằng hai buồng phổi.

Lãnh Tụ Gorbachev: Đó là một hình ảnh rất thích đáng.

Đức Gioan Phaolô II: Tôi đã nghĩ về điều này khá sớm, ngay từ năm 1980, khi tôi tuyên bố các vị quan thầy của Âu Châu, ngoài Thánh Biển Đức thuộc truyền thống Latinh, còn có Thánh Cyrilô và Mêthôđiô đại diện cho các truyền thống Byzantine Đông Phương, Hy Lạp, Slav và Nga. Đó là niềm tin tưởng về Âu Châu của tôi.

Tôi hết sức cảm ơn ông đã ngỏ lời mời. Tôi hân hoan được dịp viếng thăm Khối Sô Viết, Nga, để gặp gỡ tín hữu Công giáo và chẳng những họ mà còn viếng thăm những nơi thánh đối với Kitô hữu chúng ta nữa, những nơi như là một nguồn hứng khởi. Cảm ơn ông đã ngỏ lời mời. Tôi có thể cảm nhận được rõ ràng tầm mức lớn lao và quan trọng của nó.

Sau hết, tôi cảm ơn ông rất nhiều về việc ông xác nhận liên quan tới vấn đề trao đổi những người đại diện giữa vai trò lãnh đạo Sô Viết và Tòa Thánh. Tôi hy vọng rằng điều này sẽ giúp vào việc giải quyết các vấn đề về sự vụ tôn giáo. Chúng ta cần phải thực hiện điều này một cách êm thấm, thậm chí rất êm thấm, không thể nào để cho những vấn đề này bị chính trị hóa.

Tóm lại, một lần nữa tôi cảm ơn ông đã ngỏ lời mời. Tôi hy vọng rằng thời điểm sẽ đến cho cuộc viếng thăm của tôi. Tuy nhiên, tôi là người ít biết về Đông Âu. Tôi là một người sắc dân Slav Tây phương. Tôi không biết những tỉnh thành trước cuộc chiến đã từng ở Balan mà giờ đây lại thuộc về Khối Sô Viết. Những tỉnh thành này là Lvov và Vilnius. Thế nhưng, trên hết, tôi muốn gặp gỡ và cảm được những gì tôi gọi là "tinh túy Đông phương".

Lãnh Tụ Gorbachev: Tôi xin cảm ơn ngài về bầu không khí và nội dung của cuộc nói chuyện hôm nay. Tôi sẽ dựa theo cuộc đối thoại này mà tiếp tục.



Làm thế nào để có được Cặp Bài Trùng cho một Tân Đông Âu Việt Nam?

Căn cứ vào những tiết lộ của Lãnh Tụ Gorbachev trong cả bài phỏng vấn lẫn cuộc gặp gỡ Đức Gioan Phaolô II của ông, chúng ta cũng thấy được cái cốt lõi then chốt của cặp bài trùng Gioan Phaolô II và Gorbachev này. Ở chỗ, như Lãnh Tụ Gorbachev cho biết ở bài phỏng vấn trong bài, Đức Gioan Phaolô II đã khẳng định với ông rằng:

- *"Tôi chỉ trích thuyết cộng sản, thế nhưng tôi muốn ngài biết rằng tôi cũng chỉ trích tất cả những gì là đồi bại của chủ nghĩa tư bản nữa. Cần phải tiến đến một thứ tự do, một thứ dân chủ, một xã hội tôn trọng con người như là một giá trị tối hậu. Cần phải cố gắng hiến cho dân chúng khả năng chọn lựa, bao gồm khả năng chọn lấy đạo giáo cho mình",*

Chính Lãnh Tụ Gorbachev cũng chủ trương theo chiều hướng y như vậy khi tuyên bố ngay trong cuộc gặp gỡ lịch sử với Đức Gioan Phaolô II rằng:

- *"Chúng tôi đang trải qua những thay đổi lớn lao về lãnh vực thiêng liêng. Chúng tôi muốn đạt được các mục đích của chúng tôi bằng phương tiện dân chủ. Tuy nhiên, căn cứ vào những biến cố của những năm qua, tôi thấy rằng nguyên những phương sách về dân chủ thôi vẫn chưa đủ. Chúng tôi cần cả đạo lý nữa. Dân chủ có thể mang đến cả sự dữ lẫn sự lành. Đó là bản chất của nó. Đối với chúng tôi, thật là quan trọng trong vấn đề thiết lập một xã hội có luân lý bao gồm những chân lý phổ quát về con người như tốt lành, bác ái, và tương trợ. Theo chiều hướng của những thay đổi đang xảy ra, chúng tôi tin rằng cần tôn trọng thế giới nội tại của thành phần công dân đạo hữu của chúng tôi".*

Đó là lý do ngay trong chuyện Hành Trình Việt Nam của tôi năm 2006, tôi đã hường về cặp bài trùng lịch sử thiên định ở vào cuối thế kỷ 20 cũng là cuối đệ nhị thiên kỷ Kitô giáo này khi bày tỏ niềm Ngưỡng Vọng Việt Nam, như đã được trích lại ở đầu bài này, thế này:

“Đúng thế, Việt Nam quê hương tôi, trước con mắt của một người Việt kiều như tôi, sau 31 năm tái ngộ, chẳng khác gì như một đàn chiên không chủ chăn về phương diện chính trị. Vâng, Ấn Tượng Việt Nam trong tôi đó là một nước Việt Nam cần có một vị chủ chiên. Chính vì thế, ngay từ khi Ấn Tượng Việt Nam này từ từ hiện hình nơi tôi trong chuyến xuyên Việt vừa rồi, tôi càng thiết tha khẩn cầu hơn cho quê hương tôi, cho dân tộc tôi, sớm được Đấng Quan Phòng Thần Linh là Chúa của lịch sử sai đến đất nước tang thương rách nát, bần cùng, hết sức tội nghiệp đáng thương của tôi, đang gắng gượng chỗi dậy về kinh tế, một Gioan Phaolô II và một Mikhail Gorbachev Việt Nam, để một Đông Âu sụp đổ không đổ máu năm 1989, và một Liên Xô giải thể tốt đẹp năm 1991, được mau chóng tái diễn ở Việt Nam”....

“Thế nhưng, tôi vẫn không cầu xin Vị Chủ Tế Lịch Sử ban cho dân nước Việt Nam tôi một thứ hòa bình kiểu Mỹ quốc. Hòa bình kiểu dân chủ quá khích, theo cá nhân chủ nghĩa, theo trào lưu ‘pro choice’ trong mọi sự, theo chiều hướng duy nhân bản, duy ngã độc tôn, ý dân là ý trời. Ở chỗ, đặt nặng quyền làm người hơn tình làm người. Ở

chỗ, ly dị, phá thai, hôn nhân đồng tính v.v. là tất cả những gì được pháp luật công nhận thuộc về quyền làm người. Không ai được đụng đến. Không ai được ngăn cản. Tôi cũng không cầu xin Đấng Quan Phòng Thần Linh cho quê hương Việt Nam tôi trở thành một đệ nhất cường quốc như Hoa Kỳ. Một đệ nhất cường quốc đã hơn cả chục năm nay đi đâu cũng bị khủng bố, vì thái độ tàn thực dân đế quốc về kinh tế của họ, lạm dụng quyền lực kinh tế, viện trợ 'nhân đạo', để nhúng tay vào guồng máy chính trị của thành phần tiểu quốc. Bởi thế, tôi còn dám xin Đấng Toàn Năng rằng, thà cứ để cho dân tộc tôi quần quai dưới chế độ hiện nay, mà giữ được đạo, mà mạnh đức tin, mà còn nhân nghĩa, còn hơn được tự do, được thái hòa, mà trở thành vô thần, trở thành bất nhân".

Vấn đề được đặt ra ở đây là nếu một Đông Âu cộng sản đã hoàn toàn sụp đổ một cách bất bạo động theo chiều hướng và chủ trương của Giáo Hội Công Giáo nói chung và Đức Gioan Phaolô II nói riêng, hoàn toàn không đổ máu vào năm 1989, cùng với một Liên Xô cộng sản cũng đã được giải thể một cách tốt đẹp vào năm 1991, nhờ bởi cặp bài trùng Gioan Phaolô II - totus tuus và Gorbachev - perestroika, thì Việt Nam cộng sản có cần một cặp bài trùng như vậy hay chăng?

Nếu không thì làm sao Việt Nam thoát được một chế độ cộng sản vô cùng thối nát nhưng vẫn cứ phây phây tồn tại, cho dù trong tình trạng kinh niên

cao mỡ - cholestrol, ở chỗ, huyết mạch cai trị bám đầy những mỡ tham lam tư bản, đến độ, nó đã liên li bị minor strokes (đột quỵ nhẹ) từ cuối năm 2006 tới nay, qua các cuộc xuống đường lẻ tẻ khắp nơi trong nước, gây ra bởi tình trạng nghẹt máu hay cao máu - high blood pressure ở sinh hoạt xã hội đang xảy ra đầy những đàn áp bóc lột? Phải chăng bằng một cú tai biến mạch máu não trầm trọng đến hôn mê... tới độ cùng tất biến! Nhưng cho tới bao giờ?

Nếu có thì nhân vật nào được sai đến như con bài Gioan Phaolô II và ai sẽ đóng vai trò như con bài Gorbachev đây? Hình như, thấp thoáng đâu đây, đã có một Gioan Phaolô II rồi đó! Một khi tới thời điểm của Đảng làm chủ lịch sử, như đã từng xảy ra ở biến cố cộng sản Âu Châu, con bài trùng Gorbachev sẽ xuất hiện, nhưng, như lịch sử cho thấy, con bài trùng Gorbachev này chỉ xuất đầu lộ diện sau biến cố Đức Gioan Phaolô II hiệp cùng các vị giám mục trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984 mà thôi.

Bởi thế, hàng giáo phẩm Việt Nam, trong đó Thiên Chúa đã gài sẵn con bài Gioan Phaolô II mà chúng ta không biết, có thể thực hiện việc hiến dâng rất quan thiết bất khả thiếu này, như một xác tín mãnh liệt và quyết liệt khẳng định rằng:

1- Thiên Chúa mới là chủ tể của lịch sử, chứ không phải bất cứ một lực lượng trần thế nào, và tới thời điểm ấn định của mình, như ở biến cố cộng sản Âu Châu, Ngài sẽ tỏ mình ra bằng việc hoàn thành dự án thần linh của mình trong lịch sử, trước con mắt đầy ngỡ ngàng của cả thành phần tranh đấu lẫn đối phương;

2- Ánh sáng chân lý cuối cùng chắc chắn sẽ xua tan bóng tối gian ác, yêu thương mạnh hơn sự chết chắc chắn vĩnh viễn sẽ chiến thắng hận thù sát hại, và hạt lúa miến có thật sự mục nát đi mới chắc chắn trở sinh muôn vàn hoa trái, mới trở thành những giọt máu trở bông cho một tương lai Việt Nam rạng ngời;

3- Chiếc đầu ngạo mạn của Satan và bọn quỷ thần (bao gồm cả cộng sản vẫn được coi là tiên hô của quỷ vương) cuối cùng sẽ bị đập nát bởi gót chân của Nữ Vương Trời Đất Maria là thành phần bị bách hại vì sự công chính, như một Đức Gioan Phaolô II ngày 13/5/1981, một gót chân bị kẻ thù (cộng sản) rình cấn ở ngay Quảng Trường Thánh Phêrô là thủ đô của Quốc Gia Vatican, nơi cũng ở ngay giữa Giáo Đô Rôma, nhưng lại là nhân vật được Thiên Chúa sử dụng để hủy diệt chính cộng sản Âu Châu, bắt đầu từ chính quê hương Balan của ngài!

Sau đây là bản kinh hiến dâng Nước Việt Nam cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, một bản kinh đã được người viết soạn dọn cho dịp Mừng Năm Thánh 2010 của Giáo Hội ở Việt Nam, theo hai Bản Kinh Hiến Dâng của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, một bản ngài đã dùng để dâng nước Đại Hàn vào Chúa Nhật 6/5/1984, và một ngài đã dùng để dâng nước Ấn Độ vào Chúa Nhật 9/2/1986, và bản kinh này chỉ được điều chỉnh ở một số chi tiết đặc biệt (*được gạch dưới*) trực tiếp liên quan tới quê hương và Giáo Hội Việt Nam cho hợp với quê hương và Giáo Hội Việt Nam.

“Lạy Thiên Chúa Thánh Mẫu,/ chúng con xin chạy đến cùng Mẹ,/ khi nhớ đến những lời cuối cùng của Con Mẹ nói cùng Mẹ/ lúc Mẹ đứng dưới chân Thập Giá:/ “Đó là con của Bà!”

“Ôi Mẹ Rất Yêu Dấu,/ đó là con cái của Mẹ/ ở trên trái đất này,/ đó là những người con nam nữ Việt Nam của Mẹ.

“Theo gương Chúa Giêsu là Đấng đã trao phó người môn đệ yêu dấu cho Mẹ chăm sóc,/ chúng con xin ký thác cho Mẹ/ toàn thể nhân dân Việt Nam hiện đang sống trên quê hương hay khắp nơi trên thế giới. Xin Mẹ hãy ở bên họ/ bằng sự chở che từ mẫu./ Xin Mẹ hãy giang tay ôm ấp lấy tất cả những ai nhìn lên Mẹ / và xin Mẹ dâng lên Thiên Chúa các lời họ nguyện cầu.

“Hỡi Người Mẹ của mọi cá nhân và mọi dân tộc,/ Mẹ biết tất cả mọi nỗi đớn đau và niềm hy vọng của hết mọi người./ Với tư cách làm mẹ,/ Mẹ biết cuộc đời chơi giữa ánh sáng và bóng tối,/ giữa sự thiện và sự ác,/ đang diễn ra trên thế giới cũng như ở Việt Nam, và trong cõi lòng của chúng con.

“Mẹ đã cứu mang Chúa Giêsu/ là Con Người và là Con Thiên Chúa,/ nơi Người/ nhân dân Việt Nam đã thấy được “đường lối, sự thật và sự sống”,/ bằng một niềm vui diệu vợi nhưng cũng đầy khổ đau,/ gây ra bởi 1000 nô lệ Bắc phương, 100 năm nô lệ Tây phương, 20 năm nội chiến từng ngày, và 40 năm thống nhất suy vong.

“Ôi Mẹ Tình Thương,/ giờ đây/ chúng con xin ký thác cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội đầy yêu thương của Mẹ/ toàn thể nhân dân và Giáo Hội của quê hương Việt Nam./ Xin Mẹ gìn giữ chúng con cho khỏi hết mọi thứ bất công,/ chia rẽ,/ bạo lực và chiến tranh./ Xin Mẹ gìn giữ chúng con cho khỏi mưu chước cám dỗ/ và cho khỏi tình trạng làm nô lệ cho tội lỗi và sự dữ,/ cả sự dữ công sản vô thân toàn phi nhân/ lẫn sự dữ tư bản duy nhân đây vô luân.

“Xin Mẹ ở với chúng con!! Giúp chúng con thắng vượt nghi ngờ bằng tin tưởng,/ vị kỷ bằng phục vụ,/ kiêu hãnh bằng hiền từ,/ hận thù bằng yêu thương./ Xin Mẹ giúp chúng con sống Phúc Âm/ bằng ‘cái ngu dại’ của Thập Giá,/ thà chịu khổ đau mà mạnh đức tin còn hơn được

hưởng thụ mà mất đức tin,/ biết làm chứng cho Chúa
Giêsu là Đấng đã chết trên Thập Giá,/ để chúng con được
sống lại với Người/ nơi sự sống mới chân thật với Cha
trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần.

“Ôi Mẹ Chúa Kitô,/ xin hãy an ủi và ban sức mạnh cho
tất cả những ai đau khổ:/ thành phần nghèo nàn,/ cô đơn,/
bệnh nạn,/ bị hắt hủi,/ bị áp bức chà đạp,/ bị lãng
quên,/ thành phần tranh đấu cho nhân quyền nhưng luôn
bị đàn áp,/ hành hung,/ tù đày.”

“Lạy Mẹ Maria Rất Thánh,/ nhân dịp (chẳng hạn: Năm
Thánh 2010/ mừng kỷ niệm 350 năm/ thiết lập hai Giáo
Phận Tông Tòa đầu tiên Đàng Ngoài và Đàng Trong,/ và
50 năm thành lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam),/ chúng
con xin ký thác cho Mẹ Giáo Hội ở Việt Nam,/ với các vị
giám mục,/ giáo sĩ,/ tu sĩ và giáo dân,/ của Giáo Hội này,/
cùng với cảm nghiệm Thập Giá đẫm máu trên đất Việt
trong hai thế kỷ 18 và 19./ Là phần thể của Thân Mình
Chúa Kitô trên trái đất,/ Giáo Hội ở Việt Nam/ đang tìm
cách noi gương bắt chước Người Con thần linh của Mẹ/
và trở thành cho nhân dân của quê hương Việt
Nam/ tiếng nói của Người,/ chân tay của Người,/ thân
mình hy hiến của Người./ Chúng con xin đặt trước nhan
Mẹ/ công cuộc canh tân thiêng liêng trọng đại của Giáo
Hội Việt Nam,/ cả trong hàng ngũ giáo phẩm lẫn chung
trong cộng đồng dân Chúa,/ nỗ lực của Giáo Hội Việt
Nam trong việc loan truyền Phúc Âm của tình yêu nhân

hậu,/ lòng mong ước của Giáo Hội Việt Nam/ muốn trở thành năng lực hòa giải trong xã hội.

“Lạy Mẹ Maria,/ Nữ Vương Hòa Bình,/ con cái của Mẹ trông ngóng hòa bình./ Họ đói khát công lý./ Họ mong được sống hòa thuận,/ bất chấp mọi thứ bạo lực và chia rẽ đang xảy ra trên thế giới này./ Người Con của Mẹ đã cầu cùng Cha/ ‘xin cho họ tất cả được hiệp nhất nên một’,/ hôm nay đây,/ chúng con cũng cầu xin như Người./ Chúng con cậy vào lời chuyển cầu của Mẹ trước ngai tòa ân sủng Chúa. / Xin Mẹ cầu cho chúng con/ được ơn sống hoàn toàn hiệp nhất với Chúa Giêsu/ và với anh chị em của chúng con./ Chớ gì tất cả những gì chúng con nói và làm/ đều gia tăng việc tôn vinh chúc tụng Chúa Cha,/ Chúa Con/ và Chúa Thánh Thần./ Amen”.

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL
Rancho Cucamonga, California 16/1/2012*

Chúng ta hãy cùng nhau tha thiết hiến dâng quê hương dân tộc Việt Nam và Giáo Hội Việt Nam cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria như lời nguyện gọi ý dưới đây, trong chiến dịch ngũ niên 2012-2017 đã được chính thức phát động qua email trên toàn thế giới vào ngày 31/10/2012, ngày Đức Thánh Cha Piô XII hiến dâng toàn thể loài người cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria lần đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội.

Hỡi Mẹ Mân Côi Fatima,/ ở Fatima năm 1917,/ như Mẹ đã tiết lộ,/ Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới/ để nhờ đó/ Ngài có thể thực hiện dự án cứu độ của Ngài/ trong một thời đại thế giới càng vẩn đục con người càng bạo loạn/ và càng lo sợ bị diệt vong ngày nay/ bởi chính những gì họ chế tạo ra,/ đó là dự án cứu độ các tội nhân/ và ban hòa bình cho thế giới,/ trong đó có quê hương đất nước Việt Nam thân yêu của chúng con/ đang tang thương rách nát!

Ôi Mẹ từ bi hay thương xót,/ lịch sử thế giới ở vào cuối thế kỷ 20 đã cho thấy,/Thiên Chúa đã quả thực làm cho Nước Nga trở lại/ sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ngày 25/3/1984,/ theo đúng ý định và cách thức Thiên Chúa muốn./ Chúng con tin rằng,/ sau Biến Cố Đông Âu giải thể vào hạ bán năm 1989/ và Biến Cố Nước Nga trở lại cuối năm 1991,/ tình trạng tàn dư của nạn cộng sản vô thần đầy thối nát băng hoại/ đã hoàn toàn biến thể ngày nay trên thế giới,/ bao gồm cả Nước Việt Nam khốn khổ của chúng con,/ thế mà vẫn không có một quyền lực trần gian nào có thể dẹp được nó/ là một chứng cứ hùng hồn cho thấy,/ chỉ có Đấng làm chủ lịch sử loài người mới có thể xóa bỏ nó,/ một khi tới thời điểm của Ngài mà thôi.

Bởi vậy,/ hỡi Mẹ yêu dấu,/ với niềm tin tưởng mãnh liệt vào sự quan phòng thần linh đầy yêu thương và toàn năng của Cha trên trời,/ đoàn con Công giáo Việt Nam nhỏ bé đầy đau thương chúng con chỉ còn biết chạy đến cùng Người Mẹ ở Tiệc Cưới Cana của chúng con,/ để hiệp thông dâng lên Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ/ Quê Hương và Giáo Hội thân yêu của chúng con:/ một quê hương đang quằn quại rên xiết dưới một chế độ độc tài tàn ác hoàn toàn vô thần và phi nhân,/ và một Giáo Hội đang muốn thực sự trở thành như men bột muối đất nhưng vẫn là một hạt lúa miến cần mọc nát đi.

Chớ gì nhờ lời Mẹ chuyển cầu vô cùng thần thánh trước nhan Thiên Chúa,/ Quê Hương của chúng con được trở thành như một mảnh Đất Hứa,/ chẳng những phi cộng sản vô thần/ cùng với họa phá sản đức tin của một thế giới Tây phương duy vật đầy những văn hóa chết chóc,/ mà còn cháy sửa văn hóa sự sống và mặt văn minh yêu thương,/ và Giáo Hội ở Việt Nam của chúng con,/ một Giáo Hội đã từng đẫm máu tử đạo ngay từ ban đầu,/ được trở thành như một bụi gai bốc cháy nhưng không bị thiêu rụi,/ để Danh Cha cả sáng,/ Nước Cha trị đến./ Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời./ Amen.



**Kính Hiến Dâng
Quê Hương
và Giáo Hội Việt Nam
cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ**



**CHIẾN DỊCH FATIMA NGŨ NIÊN (2012 - 2017)
cho Trái Tim Mẹ Toàn Thắng trên Quê Hương Việt Nam**

**Vấn Nạn gợi ý học hỏi từng tháng
trong Năm Đồi Tận Hiến 2015
cho Tông Đồ Fatima VN Hoa Kỳ
hướng về Thánh Mẫu Fatima 100 Năm**

1. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II liên hệ với Thánh Mẫu Fatima ở chỗ nào và ra sao?
2. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhận khẩu hiệu "Totus Tuus" bởi nguyên do nào và từ đâu?
3. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria như thế nào?
4. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã sống khẩu hiệu "Totus Tuus" ra sao?
5. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã bị ám sát vì nguyên do sâu xa chính yếu nào?
6. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã cho tiết lộ Bí Mật Fatima phần thứ ba vào lúc nào và tại sao?
7. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đọc Bí Mật Fatima phần thứ ba bao giờ và sau đó ngài đã làm gì?
8. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đóng vai trò ra sao trong thời điểm lịch sử của ngài?
9. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đến kính viếng Linh Địa Thánh Mẫu Fatima mấy lần và mỗi lần làm những gì?
10. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã kêu gọi "đừng sợ" vào lúc nào và tại sao?
11. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã liên hệ ngoại giao với nhân vật chính trị gia then chốt thuộc khối cộng sản hội nào và ra sao?
12. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đối xử với tay sát thủ âm mưu sát hại mạng sống của ngài như thế nào?



Triều Thiên trên đầu Thánh Tượng Mẹ Fatima
(như tấm hình ở bìa mặt trước)
tại Linh Địa Thánh Mẫu Fatima,
một triều thiên vào ngày 13/5/1982
đã được gắn viên đạn bắn ĐTC Gioan Phaolô II
ngày 13/5/12981,
viên đạn được gắn ở ngay tâm điểm
(thông xuống một cách rõ ràng)
giữa phần đỉnh bên trên và phần vòng bên dưới.

“Chúng ta phải nói sao về 3 trẻ ở Fatima, những em nhỏ, ngay trước cuộc bùng nổ của Cách Mạng Tháng Mười, đột nhiên nghe thấy rằng: ‘Nước Nga sẽ trở lại’ và ‘Cuối cùng, Trái Tim Mẹ sẽ thắng’...? Chúng không thể nào tạo ra những lời tiên đoán này. Chúng không biết đầy đủ về lịch sử hay địa dư, cũng không biết về những biến chuyển trong xã hội cũng như những phát triển về ý thức hệ. Thế mà, việc đã xảy ra đúng như chúng đã nói. Có thể đây cũng là lý do tại sao mà một vị Giáo Hoàng từ ‘một xứ sở xa xôi’ đã được kêu gọi đến, đó có thể là lý do tại sao cần phải có một cuộc cố sát xảy ra tại Công Trường Thánh Phêrô ngay vào ngày 13/5/1981, ngày kỷ niệm biến cố hiện ra lần thứ nhất ở Fatima – để tất cả mọi sự được trở nên thông suốt và thấu đáo, nhờ đó tiếng của Thiên Chúa nói trong lịch sử loài người qua những ‘dấu chỉ thời đại’ có thể dễ nghe và dễ hiểu hơn”.

*“Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng”,
Ấn bản Anh ngữ, xuất bản năm 1994,
trang 130, 131-132*

Đức Gioan Phaolô II
Vị Thánh Giáo Hoàng của
Thánh Mẫu Fatima



TĐF Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh - Tổng Hợp
PT TĐF VN HK - Tài liệu học hỏi nội bộ 2015

